

INTERNATIONAL BESTSELLER

# Truyện Tư Lâm Giác

Yu Dan

ĐÃ  
PHÁT HÀNH  
**10 TRIỆU**  
CUỐN SÁCH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

First News



**TRANG TỬ TÂM ĐẮC**

Tác giả: **Yu Dan**

Thể loại: **Nghệ thuật sống**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Đóng gói: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka**

## LỜI GIỚI THIỆU

Sách Trang Tử, còn có tên là Nam hoa kinh của Trang Chu không chỉ là bộ kinh điển của bách gia chư tử, mà còn là bộ sách hội tụ tinh hoa của triết học và văn hóa Trung Quốc.

Lỗ Tấn, cha đẻ của nền văn học hiện đại Trung Quốc, từng nhận xét về Trang Tử như sau: "Bao la vạn khoảnh, biến hóa khôn lường, trong hết thảy các nhà chư tử cuối đời Chu, không nhà nào có thể vượt qua Trang Tử vậy". Hồi còn là Nghiên cứu sinh tại Đại học Nam Kinh, tôi từng nghe Giáo sư mỹ học Phan Tri Thường nói: "Nếu nội trong một đêm, mọi sách vở về văn hóa Trung Quốc biến mất khỏi mặt đất, trước sự kiện này có một học giả được báo trước, đồng thời cho phép ông ta chọn mười đầu sách kinh điển nhất để lưu lại, thế thì trong mười đầu sách ấy sẽ có Luận ngữ của Khổng Tử, Đạo đức kinh của Lão Tử, Nam hoa kinh của Trang Tử,

Đàn kinh của Huệ Năng, Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần,... Nhưng nếu chỉ được phép chọn một đầu sách duy nhất, thì chỉ có thể chọn Nam hoa kinh, vì còn Trang Tử thì còn có thể trùng kiến lại văn hóa Trung Quốc, mất Trang Tử đồng nghĩa với việc văn hóa Trung Quốc diệt vong. Bởi vì triết học nhập thế của Khổng Tử ở đời thường dễ có, triết lý Thiên tông vẫn có thể sản sinh nếu có sự gặp gỡ giữa Phật giáo và tư tưởng của Đạo gia, nhưng triết học ngoạn thế của Trang Tử thì thực không dễ có".

Từ những điều trên đây có thể thấy rõ tầm quan trọng cũng như sức ảnh hưởng to lớn của Trang Tử đối với văn hóa Trung Quốc, thậm chí đối với cả nền văn hóa Đông Á nói chung. Văn nhân Trung Quốc xưa đối với việc xuất sĩ làm quan, trọng tư tưởng nhập thế của Khổng Tử; đối với việc tu tâm dưỡng tính, thường ký thác nơi quan điểm xuất thế của Đạo gia. Cuộc đời con người ta ắt cần đến công danh, nhưng công danh không phải là tất cả;

ngoài công danh, con người ta bất cứ lúc nào cũng phải đối mặt với vô vàn vấn đề to lớn, như sống chết, tự do, bất tử,... Chìa khóa để vượt qua tất cả những điều này, theo chúng tôi có lẽ không thể tìm ở đâu khác ngoài Trang Tử.

Giáo sư Vu Đan là một trong những học giả nổi danh ở mảng văn hóa truyền thống Trung Quốc, những bài giảng của bà về Nam hoa kinh của Trang Tử và Luận ngữ của Khổng Tử phát trên Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc luôn chiếm được rất nhiều cảm tình của người xem.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu đến độc giả Việt Nam và tin rằng quý độc giả sẽ tìm thấy rất nhiều điều tâm đắc sau khi đọc xong quyển sách này.

**Nguyễn Đình Phúc**

*Viết tại Thư trai, Sài Gòn*

# CHƯƠNG I

## TRANG TỬ LÀ NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

**T**rang Tử là một nhân vật tiêu biểu trong bách gia chư tử. Văn chương ông khí thế hào hùng, tung hoành phóng khoáng; tư tưởng ông sâu sắc rộng mở, bao trùm cổ kim; những câu chuyện ngụ ngôn của ông có sức tưởng tượng độc đáo, ngụ ý sâu xa; phong cách ông lúc cười cợt khi bi phẫn, không chút câu nệ.

Ông nhìn thấu công danh, không màng lợi lộc, thậm chí với cái chết ông cũng có kiến giải độc đáo của riêng mình. Vậy rốt cuộc Trang Tử là người như thế nào?

Mọi người đều biết, Trang Tử là người "thừa vật dĩ du tâm" (biết giữ bỏ mọi vật tục, tạp niệm để cho tâm hồn mình tiêu du ngoài vũ trụ, không nhuộm hồng trần, không lụy thế tục, tự do tự tại), có thể một mình giao hòa cùng tinh thần trời đất. Trên đến tận trời xanh, dưới đến tận suối vàng, khi vui thì ông cười, khi giận thì ông mắng, bàn khắp anh hùng trong thiên hạ, nhưng thực ra nội tâm ông không hề dữ dội.

Sách Trang Tử, theo cách nói của ông, thấy đều là những "mậu du chi thuyết, hoang đường chi ngôn, vô đoan nhai chi từ" (thuyết sai lầm, lời hoang đường, từ ngữ vô cớ), thoạt xem có vẻ lan man vô nghĩa, nhưng thực ra trong đó chứa đựng trí tuệ rất lớn.

Chúng ta biết rất ít về cuộc đời Trang Tử, ghi chép chính xác về cuộc đời ông nằm trong sách Sử ký của Tư Mã Thiên. Trang Tử là người đất Mông thuộc nước Tống thời Chiến Quốc (nay thuộc huyện Thương Khâu, tỉnh Hà Nam). Ông từng giữ chức Tất Viên tiểu lại, tương đương với chức thủ kho ngày nay. Cả đời ông sống trong thời Chiến Quốc phân tranh, chiến loạn liên

miên, khắp nơi cầu hiền như khát nước. Nhưng ông ẩn cư đến già, không chịu ra làm quan, không có bất kỳ một danh phận xã hội nào.

Theo suy đoán, Trang Tử sống vào khoảng từ năm 369 trước công nguyên đến năm 286 trước công nguyên, cũng có thuyết cho rằng ông sống đến năm 275 trước công nguyên. Về ngày tháng năm sinh, năm mất cụ thể của ông thì cho đến nay vẫn chưa có một khảo cứu nào chính xác.

Sách Trang Tử xưa nay được liệt vào hàng kinh điển. Thế nhưng trong số tất cả các kinh điển đời Tiên Tần, có lẽ nó mang ít chất kinh điển nhất. Giá trị của nó chính là ở tư tưởng vô biên vô cùng, kỳ dị mà độc đáo.

Theo Nghệ văn chí sách Hán thư, Trang Tử vốn có hơn 50 thiên, nhưng đến nay chỉ còn 33 thiên. Đây chính là bản Trang Tử do Quách Tượng đời Tấn chỉnh lý và lưu truyền cho đến tận ngày nay. Trong đó 7 thiên thuộc Nội thiên, 15 thiên thuộc Ngoại thiên, ngoài ra còn 11 thiên khác, được quy vào phần Tạp thiên.

Hiện nay có thể xác định rằng 7 thiên thuộc Nội thiên là do chính Trang Tử viết, còn Ngoại thiên và Tạp thiên có nhiều khả năng do học trò, bạn bè và người đời sau, những người được chân truyền tư tưởng của Trang Tử biên soạn.

Có câu "Thiên hạ hy hy, giai vị lợi lai; thiên hạ nhượng nhượng, giai vị lợi vãng"(Thiên hạ tất nập đều là vì lợi mà đến; thiên hạ nhộn nhịp đều vì lợi mà lại). Con người ta sống trên đời, từ xưa đến nay, thứ khó nhìn thấu nhất chính là hai chữ danh và lợi. Phải nói rằng, thứ mà con người phải đối mặt trước nhất chính là sự quấy nhiễu và cám dỗ của lợi ích, bởi lẽ trên đời này ai cũng đều phải đối mặt với vấn đề kinh tế và sự khốn cùng của sinh tồn.

Trang Tử cũng không ngoại lệ.

Cuộc sống của Trang Tử như thế nào? Qua những câu chuyện trong sách Trang Tử, chúng ta có thể biết ông luôn sống trong nghèo khó.

Trong Ngoại thiên có một câu chuyện như sau:

Nhà Trang Tử rất nghèo. Một hôm trong nhà không còn gì bỏ vào nồi. Ông bèn đến nhà Giám Hà Hầu vay gạo. Giám Hà Hầu là một viên quan nhỏ đương thời chuyên trông coi việc thủy lợi, sông suối, cuộc sống có phần khá hơn Trang Tử.

Trời đất sinh cùng với ta, còn vạn vật hòa làm một cùng ta.

- Tề vật luận -

Giám Hà Hầu rất nhiệt tình, bảo Trang Tử:

- Được thôi, để tôi đi thu tô, ông cứ đợi đấy, thu được tô tôi sẽ cho ông vay 300 lạng vàng.

Lời này đúng là quá tuyệt, ba trăm lạng vàng, đây đích thực là một khoản tiền lớn. Trang Tử nghe xong nổi giận, mặt biến sắc, nhưng ông lại kể cho Giám Hà Hầu nghe một câu chuyện:

Hôm qua tôi cũng đi ngang qua đây, trên đường đi chợt nghe có tiếng người réo gọi tên mình. Tôi nhìn quanh quất thì thấy một con cá diếc nhỏ đang giẫy giụa trong một vết bánh xe.

Tôi hỏi nó làm gì ở đó. Nó bảo:

- Tôi là thủy quan ở Đông Hải, nay nếu thầy có một thăng, một đấu nước, thì có thể cứu được mạng tôi.

Tôi đáp:

- Được thôi, để ta đến đất Ngô Việt, dẫn nước Tây

Giang về cứu người nhé!

Cá diếc bảo:

- Nếu vậy chẳng bằng thầy mau ra chợ cá khô mà tìm tôi. Thế đấy, Trang Tử tuy hóm hỉnh và sâu sắc, thế nhưng ông hoàn toàn không phải kẻ no cơm lành áo, sống một đời sung túc. Ông vẫn phải luôn đi nhờ vả người khác để

có gạo bỏ vào nồi.

Bạn đọc có thể lấy làm lạ: Một con người như vậy thì lấy tư cách gì để tiêu dao du? Một con người không no cơm ấm áo thì sao còn có thể có ước mơ cao xa?

Trang Tử nhìn nhận về sự nghèo khó của mình như thế nào? Trong thiên Sơn mộc có một câu chuyện như sau:

Một hôm Trang Tử đi gặp Ngụy Vương, ông mặc quần áo rách nát vá vúi chẳng chít, giày cũng không có dây buộc mà thắt bằng một cọng rơm, trông rất nhếch nhác.

Ngụy Vương hỏi:

- Sao thầy lại khốn đốn đến nông nỗi này? Trang Tử đáp:

- Đây là bần cùng chứ đâu phải khốn đốn? Kẻ đọc sách có đạo đức lý tưởng mà không được thực hành mới thực là khốn đốn. Đại vương chắc chưa từng nhìn thấy vượn nhảy nhót? Chúng leo trèo nhảy nhót trên những cây lớn như trinh nam, cây thị và cây nhãn, đùa nghịch thoải mái, ngay cả những tay thiện xạ như Bàn Mông, Hậu Nghệ cũng phải bó tay trước chúng; nhưng nếu cho chúng trong bụi gai thì chúng buộc phải cẩn thận, không dám nhảy nhót lung tung. Đây chẳng phải là vì chúng không nhanh nhẹn, mà là khi ở vào tình thế bất lợi thì rất khó trở tài năng. Giờ tôi sinh ra không gặp thời, muốn không bần cùng cũng không được.

Như vậy, Trang Tử nhận biết rõ về hoàn cảnh của mình. Kẻ sĩ đích thực thì không sợ nỗi khó khăn về cuộc sống, mà chỉ sợ sự khốn đốn về tinh thần.

Kẻ sĩ đích thực thì không sợ nỗi khó khăn về cuộc sống, mà chỉ sợ sự khốn đốn về tinh thần.

Một con người có thể khốn quẫn do nghèo khó, nhưng việc trong lòng có thực sự để tâm đến sự nghèo khó ấy hay không và coi trọng chữ "lợi" đến mức nào sẽ quyết định thái độ của người đó trước nghèo khó.



Trang Tử có xem trọng chữ "lợi" không khi mà xung quanh ông toàn là những kẻ giàu có? Trong thiên Liệt ngữ khấu, ông kể một câu chuyện như sau:

Ở nước Tống có một người tên là Tào Thương. Một hôm y rất vinh hạnh được vua Tống sai đi sứ nước Tần. Khi ấy Tần là nước lớn mạnh nhất ở phía Tây.

Khi ông ta xuất phát, nước Tống chỉ trang bị cho y mấy cỗ xe ngựa. Tào Thương đến nước Tần, không làm nhục sứ mệnh, rất được lòng Tần vương; khi trở về, Tần vương ban thêm cho y hàng trăm cỗ xe ngựa.

Sau khi về nước, Tào Thương rất phấn khích, nói với

Trang Tử:

- Nếu bắt tôi ở trong nhà rách nát tồi tàn, suốt ngày đan giày cỏ, đói rét vàng vọt thì tôi không có khả năng đó. Khả năng của tôi là gì? Gặp quân vương nước lớn, lấy lòng ngài, đổi lấy hàng trăm cỗ xe ngựa, ấy là sở trường của tôi!

Nghe y khoe khoang xong, Trang Tử có thái độ như thế nào? Ông lạnh nhạt bảo Tào Thương:

- Tôi nghe nói vua Tần có bệnh, đã chạy chữa danh y khắp thiên hạ. Ai chữa khỏi vết loét mưng mủ của vua sẽ được thưởng một cỗ xe ngựa; ai liễm trĩ cho vua sẽ được thưởng năm cỗ xe ngựa. Chữa bệnh vua càng thấp hèn thì được thưởng càng nhiều. Nay Tào Thương, hẳn là ông đã chữa bệnh trĩ cho vua Tần phải không? Không thì sao ông có thể mang nhiều xe ngựa về đến thế?

Lời nói của Trang Tử có thể là châm biếm rất sâu cay, nhưng nó đã nói rõ một điều: chữ "lợi" không thể cột được trái tim Trang Tử. Ước mơ của Trang Tử đã vượt xa khỏi "lợi", mặc dầu ông rất nghèo khó.

Nói đến chúng ta ngày nay, một người chỉ có 10 đồng (nhân dân tệ), niềm

sung sướng của người đó chưa chắc đã không bằng một người có hàng tỷ đồng. Việc trong tay có bao nhiêu tiền không thể quyết định hạnh phúc của bạn.

Trong xã hội chúng ta, người sung sướng nhất không phải là người khố rách áo ôm, cũng không phải là người giàu nứt đố đổ vách, mà thường là những người ấm no đến mức đầy đủ. Bởi vì cuộc sống của họ không đến nỗi quá quần bách, đồng thời họ cũng không bị của cải trói buộc, suốt ngày lo giữ của. Những người đó chiếm đại đa số trong xã hội, là những người có tư cách được hưởng hạnh phúc. Thế nhưng hạnh phúc hay không còn nằm ở suy nghĩ của bạn.

Tôi có một người bạn, xuất thân từ giới truyền thông, sau chuyển sang kinh doanh bất động sản, tài sản ngày một nhiều, sự nghiệp ngày một thành công. Anh rất buồn khi rời khỏi ngành truyền thông, vì truyền thông chính là nghề anh ta thích nhất. Nhưng tại sao anh lại đi kinh doanh bất động sản? Anh cho biết: Vì tôi phải có trách nhiệm với gia đình và con cái sau này của mình, phải mang lại cuộc sống hạnh phúc cho họ. Bởi vậy tôi phụ lòng chính mình, tôi phải có nhiều tiền hơn.

Anh đã lập gia đình, có một đứa con trai rất đáng yêu, kiếm được rất nhiều tiền, cuộc sống chắc chắn cũng rất hạnh phúc. Bất chợt anh cho tôi hay anh sắp di cư, đến một đất nước rất xa xôi, hơn nữa anh để vợ con đi trước, còn anh ở lại trong nước kiếm thêm tiền. Tôi hỏi anh:

- Anh đã yêu vợ con như vậy, sao còn để vợ con xa lìa? Câu trả lời của anh có thể khiến bạn bất ngờ. Anh nói:

- Với gia sản hiện nay của tôi thì nếu đứa con học ở trong nước, tôi sẽ suốt ngày lo nó bị bắt cóc. Bởi vậy tôi phải để họ đi.

Đó chính là chuyện xảy ra xung quanh chúng ta. "Lợi", có thực càng nhiều càng tốt hay không?

Vất vả vì "lợi", bôn ba vì "lợi" sẽ đánh mất rất nhiều tự do, rất nhiều niềm

vui của chính mình.

Trang Tử rất coi nhẹ những thứ này. "Lợi" không trói buộc được ông. Vất vả vì "lợi", bôn ba vì "lợi" sẽ đánh mất rất nhiều tự do, rất nhiều niềm vui của chính mình. Tâm hồn bị thể xác nô dịch, theo ông là thực sự không đáng.

Tục ngữ có câu: Cọp chết để da, người chết để tiếng. Nhìn thấu chữ lợi không hề dễ dàng, nhìn thấu chữ "danh" lại càng khó, rất nhiều người có thể không bị cám dỗ vì lợi, nhưng lại bị lụy vì danh. Ngay cả một kẻ sĩ cao khiết cũng mong muốn được lưu danh sử sách.

Vậy thì Trang Tử có coi trọng danh phận không? Trước quan cao và danh tiếng, Trang Tử có thái độ như thế nào?

Giữa danh và lợi thì nhìn thấu danh khó hơn nhìn thấu lợi. Rất nhiều người có thể không rung động trước tiền tài nhưng lại khó vượt qua được ải danh vọng.

Xưa nay có biết bao văn thần võ tướng đã dành cả cuộc đời chỉ để theo đuổi một tên thụy sẽ được truy phong sau khi chết, được quân vương phong cho là trung, là hiếu, là văn, là võ, v.v. và v.v. Tên thụy đó được khắc trên bia mộ, chắc hẳn mọi ảm ức lúc sinh thời đều được bù đắp qua tấm bia mộ vĩnh hằng này.

Tân Khí Tật nói: "... Chấm dứt mọi chuyện quân vương thiên hạ, đổi được cái danh lúc còn sống cũng như sau khi chết. Đáng thương cho kẻ bạc đầu!". Và một đời cứ thế trôi qua.

Trang Tử có trọng danh không? Chúng ta biết rằng Trang Tử hiếu học và suy nghĩ rất sâu sắc, giàu chí lớn và đại lược, thế nhưng ông không thích nói.

Trang Tử nói: "Trời đất có vẻ đẹp lớn mà không nói ra, bốn mùa có phép sáng suốt mà không bàn tới, vạn vật có lẽ hình thành mà không nói ra". Bởi vậy, ông không thích nói bất kỳ điều gì.

Thiên Thu thủy chép một câu chuyện như sau:

Trang Tử có một người bạn thân tên là Huệ Thi, người đời gọi là Huệ tử. Khi ấy Huệ Thi là nhà hùng biện lừng danh trong thiên hạ.

Huệ Thi làm Tế tướng nước Lương, Trang Tử bèn đến nước Lương thăm ông. Khi đó có người đến báo Huệ Thi: Trang Tử đến đây là muốn thay ngài làm Tế tướng nước Lương.

Huệ Thi nghe vậy trong lòng kinh hãi, bèn sai người đi khắp nước tìm Trang Tử suốt ba ngày ba đêm. Ông nhất định phải tìm cho được Trang Tử, không thể để Trang Tử trực tiếp gặp vua Lương. Ông sợ nếu lỡ vua Lương thật sự ban chức Tế tướng cho Trang Tử thì ông chẳng biết phải làm sao.

Trang Tử hay chuyện, bèn tự đến tìm Huệ Thi, nói:

- Phương nam có một con chim tên là uyên sồ bay từ Nam Hải đến Bắc Hải, nếu không gặp cây ngô đồng thì dứt khoát không chịu đậu xuống nghỉ ngơi, không gặp quả cây tre thì không chịu ăn, không gặp nước suối trong ngọt thì không uống. Nó là một con chim trong sạch. Một con cú mèo kiếm được một con chuột thối rửa, ngẩng đầu lên thấy uyên sồ vừa bay tới, bèn ngược nhìn, hét lên: "Biến đi!".

Này Huệ tử, giờ ngài cho người đi lùng sục tôi như vậy, có phải là dùng nước Lương của ngài để hù dọa tôi không?

Thực ra đây chính là "danh" trong mắt Trang Tử. Chức Tế tướng nước Lương với ông chỉ là một thân chuột thối rửa mà thôi.

Có thể có người nói rằng chức Tế tướng của một nước nhỏ như Lương quốc có thể Trang Tử không thèm màng đến. Thật ra còn có chức tước lớn hơn từng được dâng đến cho ông.

Trong thiên Thu thủy có một câu chuyện như sau:

Vào thời Chiến Quốc, Sở là một nước lớn. Hôm ấy Trang Tử đang tiêu dao câu cá trên dòng Hán Thủy. Sở vương bèn phái hai viên quan đại phu đến gặp Trang Tử, họ cung kính nói:

- Xin phiền đến tiên sinh về chuyện của nước chúng tôi. – Giọng nói rất khách khí, tức là muốn mời ông xuất sơn ra làm Tế tướng, mong muốn ban chức Tế tướng nước Sở cho ông.

Trang Tử tay cầm cần câu, đầu không quay lại, đáp:

- Tôi nghe nói nước Sở có một con rùa thần, đã chết ba nghìn năm mà vua Sở vẫn giữ nó cất trong hộp, đặt trong miếu thờ. Theo các vị thì con rùa ấy muốn chết và để xương lại cho người ta thờ cúng hay là muốn sống để lê đuôi bò trong bùn?

Hai viên đại phu đáp:

- Đương nhiên là muốn sống để bò trong bùn rồi! Trang Tử bảo:

- Thế thì xin mời hai vị tự nhiên, để tôi lê đuôi sống trong bùn vậy!

Đó chính là thái độ của Trang Tử trước cái "danh" được dâng đến tận cửa.

Bởi đâu lòng người được tự do? Là bởi con người có thể không tham háms. Cuộc đời con người chỉ có thể bị trói buộc bởi chính việc mà mình tham háms. Nếu không tham háms thì còn có gì trói buộc được bạn?

Rất nhiều khi sự vất vả của nhân sinh cần thiết phải được đặt câu hỏi là nhằm mục đích gì? Có thể có một câu trả lời rất cao thượng, đó là vì hạnh phúc của người nhà, vì thành công của đơn vị, đóng góp cho xã hội, v.v. Thế nhưng động cơ tiềm ẩn sau đó là gì? Mỗi người chúng ta hãy tự vấn lòng mình: Phải chăng chúng ta đang tìm kiếm một cái cơ đường hoàng cho danh và lợi? Rất nhiều khi trong cuộc sống, chúng ta vì danh lợi, từng bước bị danh lợi dụ dỗ mà rơi vào vòng luẩn quẩn, không dứt ra được.

Chúng ta biết rằng trong con người có thể tồn tại một ngọn lửa vô danh (vô danh hỏa). Trong lòng bạn thấy rất không thoải mái nhưng lại không thể thổ lộ với người khác, thế nên đôi khi chỉ vì một sự việc vụn vặt, bé nhỏ là có thể làm bùng cháy ngọn lửa vô danh đó.

Thí dụ trong một công ty, người có địa vị cao nhất là ông chủ. Ông chủ vì

một chuyện không thuận lợi nào đó mà trách mắng thuộc cấp: Tại sao có việc đó mà cậu làm không nổi? Sao khả năng của cậu kém thế? Về tự kiểm điểm đi! Viết ngay một bản kiểm điểm! Mai cậu phải tăng ca, phải hoàn thành cho tốt việc đó.

Thuộc cấp chẳng biết nói sao, đành lú lú gật đầu nghe lệnh. Về đến nhà, ngọn lửa vô danh đó phải xử lý thế nào đây? Bèn bắt đầu quát vợ:

- Tôi vất vả kiếm tiền để lo cho cái nhà này, để cô có cuộc sống sung túc! Thế còn cô? Nhà cửa thì bề bộn, con cái cũng chẳng chăm sóc đến nơi đến chốn. Cô để tôi phải sống như vậy sao?

Người vợ bị một trận mắng tối tăm mặt mũi, chẳng biết trả lời sao. Cô đành phải gật đầu nhận lỗi, vì mỗi tháng đều phải cầm tiền từ tay chồng. Thế nhưng trong lòng lại ảm ức, mất cân bằng, nổi bực tức không biết xả đi đâu; nhìn thấy con bước vào cửa, bèn răn con:

- Mẹ vì mày mà vất vả, cả đời mẹ chỉ biết cho đi, chỉ biết lo lắng cho con cái, thế mà mày không biết cố gắng học hành! Kết quả học tập mà mày đạt được liệu có xứng đáng với công sức của mẹ không?

Đưa con vô cớ bị mắng, bực bội trong lòng, nhưng lại không dám cãi mẹ, đành quay lại bắt nạt con cún trong nhà, đá cho nó một cái.

Chó phải nghe lời chủ, nó cũng có cơn giận không tên, ra khỏi cửa, cơn giận không tên đó được trút lên đầu con mèo hoang, nó xông lên đuổi con mèo hoang để cắn.

Mèo biết đánh không lại chó, cũng đành nén giận im tiếng, ra sức đi khắp nơi bắt chuột. Chỉ có khi vồ được con chuột, cơn giận của mèo mới được xả.

Giữa cơn giận của một ông chủ và nỗi khốn khổ của một con chuột rất cuộc có bao nhiêu khâu? Phần nộ đã gắn cả hai lại với nhau.

Biết được sự tồn tại của ngọn lửa vô danh đó, chúng ta thật sự muốn mình có được sự bình tĩnh không?

Người khác mang lại cho chúng ta nhiều nỗi ấm ức, hay là chính chúng ta không nhìn thấu danh và lợi?

Người đời vì danh và lợi mà tất bật, qua lại, thực ra ấy đều bởi trong lòng có sự ràng buộc. Chỉ khi phá vỡ được lằn ranh này, chúng ta mới có khả năng đạt đến một sự tự do và tiêu dao.

Trang Tử sống trong nghèo khó nhưng ông không hám lợi; Trang Tử giàu tư tưởng và tài năng nhưng ông không màng danh. Vậy thì trước sinh tử, ông có thái độ ra sao?

Rất nhiều người khi còn sống coi trọng nhất là hai chữ danh và lợi. Đến cuối cùng khi đi đến cực hạn thì danh và lợi không còn quan trọng nữa, vẫn có thể nhìn thấu, thế nhưng sinh tử thì thực khó có thể nhìn thấu.

Lúc sinh thời, Trang Tử từng nói: Thà sống mà lê đuôi trong bùn còn tốt hơn là chết. Vậy thì Trang Tử có thể nhìn thấu sinh tử không?

Trong thiên Chí lạc có một câu chuyện nổi tiếng như sau: Người vợ kết tóc se tơ của Trang Tử ra đi trước ông, bạn thân của ông là Huệ Thi đến phúng điếu. Đến nhà thì thấy Trang Tử đang ngồi dưới đất gõ chạu ca hát.

Huệ Thi chất vấn Trang Tử:

- Vợ thầy sinh con đẻ cái cho thầy, giờ có tuổi mà từ trần, thầy không khóc thì thôi, lại còn gõ chạu ca hát, thầy thật quá lắm!

Trang Tử bình thản đáp lời Huệ Thi:

- Không phải thế! Bà ấy mới mất, sao tôi lại không thấy đau lòng? Nhưng tôi suy đến tận cội gốc, lúc mới đầu chẳng phải con người đều không có sinh mệnh hay sao? Không có sinh mệnh thì không có hình thể, không có hình thể thì không có hơi thở. Sinh mệnh được hình thành như thế nào? Trong trời đất, ở chỗ mông lung như có như không, một hơi thở được tích tụ, hơi thở dần hình thành hình thể, hình thể lại thai nghén ra sinh mệnh và con người từ đó xuất hiện, bây giờ sinh mệnh lại đi đến tử vong. Sự sinh lão bệnh tử đó chẳng

phải biến đổi theo bốn mùa xuân hạ thu đông đó sao? Giờ bà nhà tôi lại trở về theo con đường đó, lúc này bà ấy đang ngủ yên lành giữa trời đất, mà tôi lại ngồi đây khóc lóc, chẳng phải là không hiểu chân đế của sự sống hay sao?

Sở dĩ Trang Tử có thái độ thản nhiên như vậy chính là bởi ông đã nhìn thấu chân đế của sự sống.

Thái độ thản nhiên ấy cũng có thể thấy trong dân gian Trung Quốc. Chẳng hạn, dân gian coi trọng tổ chức hai loại "hỷ sự" (việc mừng), gọi là "hồng bạch hỷ sự" (việc hỷ đỏ và hỷ trắng). Cưới hỏi và sinh con là việc hỷ đỏ, đó là sự khởi đầu thể hiện lẽ sinh sôi của sự sống, điều này tất nhiên là việc mừng; việc người già sống hết tuổi trời, tiễn người già ra đi, ấy là việc hỷ trắng, cũng là việc đáng mừng.

Đỏ và trắng chỉ là hai cực của sự sống, đỏ là sự đón tiếp trước khi sự sống đến, trắng là sự đưa tiễn sau khi sự sống tịch diệt. Giữa sinh và tử chẳng qua chỉ là sự chuyển hóa hình thái sự sống.

Nếu thực sự có tâm thế như Trang Tử thì có lẽ chúng ta sẽ bớt đi rất nhiều nỗi lo và khổ sở. Thế nhưng sinh lão bệnh tử, cuộc đời có rất nhiều nỗi lo khổ và trắc trở, một khi đứng trước sinh tử, chúng ta có thể thản nhiên đối mặt không?

Còn Trang Tử thì nhìn nhận sự tử vong của mình như thế nào? Trong thiên Liệt ngữ khấu, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Lúc Trang Tử sắp qua đời, học trò của ông bàn nhau phải hậu táng sau khi thầy từ trần, tức là phải an táng long trọng, đồ dùng lễ nghi nhất định phải sang trọng.

Trang Tử nghe vậy bèn bảo học trò: Sau khi ta chết, phải "lấy trời đất làm quan tài, nhật nguyệt làm ngọc quý, tinh tú làm châu báu, vạn vật làm vật phẩm chôn theo".

Thế mới là một tang lễ long trọng. Đó quả thực là một khí phách hào sảng.



Trên thực tế, ý Trang Tử là, các trò chẳng cần phải làm hậu táng: Ta chẳng cần quan tài, chẳng cần vật phẩm chôn theo, chẳng cần lễ vật, các trò cứ quăng xác ta ra đồng, giao trả cho trời đất tự nhiên là được.

Đám học trò hẳn nhiên rất lấy làm khó xử. Họ tưởng thầy sắp chết nên nói bừa. Ngẫm nghĩ một hồi, thấy cứ nên khuyên giải thầy, bèn bẩm:

- Thưa thầy, nếu vậy thì chúng con e điều quạ sẽ rĩa xác thầy. Thôi cứ nên cho vào quan tài chôn xuống đất.

Trang Tử nói:

- Đặt ta ngoài đồng, điều quạ sẽ rĩa; chôn ta dưới đất, kiến cũng sẽ ăn ta. Các con cướp miếng ăn của điều quạ để nuôi kiến dưới đất, sao lại thiên vị như thế?

Câu trả lời thực khoáng đạt và hóm hỉnh. Hình thể trả về cho trời đất, sinh tử trở về với tự nhiên. Đó chính là quan điểm của Trang Tử về hình thể và sự sinh tử của chính mình.

Trong xã hội chúng ta hiện nay, có rất nhiều câu lạc bộ chống ung thư, rất nhiều người nổi tiếng về chống ung thư. Trước kia cứ nghe nói mắc bệnh ung thư là đồng nghĩa với án tử hình. Nhưng hiện nay rất nhiều người bệnh ung thư sống được rất nhiều năm. Tại sao vậy? Chính là bởi nội tâm họ lạc quan khoáng đạt, không sợ chết, vì vậy mới có thể chiến thắng cái chết.

Thực ra trước nay Trang Tử là một người không sợ chết. Đó là do ông có quan niệm "lạc sinh" (vui sống), tức là sống tốt còn hơn là sợ chết.

Quan điểm này trùng hợp với tư tưởng của Nho gia. Khi trả lời học trò về vấn đề sinh tử, Khổng Tử đã nói sáu chữ: "Vị tri sinh, yên tri tử?". Con người còn chưa hiểu rõ cuộc sống, việc gì phải nghĩ đến chuyện chết? Về điểm này Nho Đạo tương thông.

Trang Tử cho chúng ta thấy một tấm lòng ấm áp và một giá trị chất phác, tức là "sống ở hiện tại". Sống trong hiện tại, nhìn thấu danh lợi, không sợ sinh

tử, như thế tâm hồn chúng ta sẽ có một không gian và một cảnh giới vô cùng rộng lớn.

Trang Tử cho chúng ta thấy một tấm lòng ấm áp và một giá trị chất phác, tức là "sống ở hiện tại". Sống trong hiện tại, nhìn thấu danh lợi, không sợ sinh tử, như thế tâm hồn chúng ta sẽ có một không gian và một cảnh giới vô cùng rộng lớn.

Có thể nói, Trang Tử đã để lại rất nhiều bóng dáng cuộc sống thấp thoáng trong sách của mình. Rất nhiều phán đoán trong đó tương tự như Nho gia. Có điều Nho gia mãi mãi coi trọng đạo đức của bậc thánh hiền trên đời, mãi mãi coi trọng niềm tin của con người về kiến công lập nghiệp trong cuộc sống; còn Đạo gia thì luôn luôn coi trọng sự tự do tinh thần trong bầu trời xanh bao la rộng lớn, luôn luôn coi trọng sự vượt qua đặng sau sự tác thành cuối cùng.

Về thước đo xã hội, tư tưởng Nho gia yêu cầu con người phải gánh vác; còn về bình diện sự sống, tư tưởng Đạo gia đòi hỏi con người phải vượt qua. Gánh vác là trách nhiệm xã hội của chúng ta, vượt qua là một cảnh giới sự sống của chúng ta. Bởi vậy, xét theo ý nghĩa này, sau khi đọc xong rất nhiều câu chuyện trong Trang Tử, ta sẽ hiểu được triết lý nhân sinh của ông, đó không phải là sự tích cực hay tiêu cực một cách đơn giản, mà là một hệ thống tham chiếu xây dựng cho chúng ta trên những hệ thống khác nhau của sự sống.

Nói theo lời Trang Tử, cảnh giới cao nhất của cuộc sống chính là hoàn thành một chuyến tiêu dao du giữa trời đất, có nghĩa là nhìn thấu những chướng ngại rào cản trong lòng, tìm thấy vị trí của cuộc sống trong vũ trụ trời đất bao la.

Trên một hệ tọa độ mênh mông như vậy, hãy để con người trở thành con người đích thực, hãy để nội tâm chúng ta không bị ràng buộc; chúng ta hãy phấn đấu trở thành chính mình trong lý tưởng.

Cảnh giới cao nhất của cuộc sống chính là nhìn thấu những chướng ngại

rào cản trong lòng, tìm thấy vị trí của cuộc sống trong vũ trụ trời đất bao la.

Hãy để mọi khó khăn trong hiện thực chỉ ở hiện tại, có thể nhìn thấu được, còn trên sự dẫn dắt của cuộc sống vĩnh hằng, có một cảnh giới tiêu dao du như vậy, đáng để mỗi người chúng ta vĩnh viễn theo đuổi và tìm kiếm.

## CHƯƠNG 2

### TÂM VỚC CỎ LỚN CỎ NHỎ

**B**ằng rất nhiều câu chuyện ngụ ngôn, Trang Tử cho chúng ta biết : Tâm nhìn của mỗi con người quyết định sự phán đoán của người đó đối với mọi sự vật, và nó cũng có thể hoàn toàn thay đổi số phận của một con người.

Tâm nhìn rộng sẽ thấy rằng "trời sinh ra ta ắt hữu dụng", còn đứng trên tầm nhìn hẹp thì suốt đời chỉ có thể là một kẻ tầm thường.

Vậy thì chúng ta làm thế nào để phân biệt tầm nhìn rộng và hẹp? Làm thế nào để đạt đến tầm nhìn rộng?

Trong thiên Tiêu dao du sách Trang Tử có một mệnh đề hạt nhân, đó là: Thế nào là lớn? Thế nào là nhỏ?

Tiêu dao du đã mở rộng vô hạn không gian tưởng tượng của chúng ta, cho chúng ta biết mức độ rộng lớn của thế gian vượt xa sự tưởng tượng của chúng ta; mức độ nhỏ của thế gian cũng vượt xa trí tưởng tượng của chúng ta. Bởi lẽ lớn và nhỏ thật sự không chỉ là ở nơi mắt nhìn, mà còn ở tâm trí của con người; nó không đơn thuần là tầm nhìn được chỉ dẫn qua sách vở, mà nhiều khi nó biểu hiện ra ở rất nhiều quy tắc thực dụng trong đời sống. Có nghĩa là trong cuộc đời con người, tầm nhìn lớn nhỏ ứng dụng khác nhau sẽ mang lại hiệu quả khác nhau, cuộc sống khác nhau.

Chúng ta đều biết Huệ Thi và Trang Tử là bạn thân, giữa hai người từng có rất nhiều cuộc đối thoại. Trong Trang Tử có một câu chuyện như sau:

Một hôm Huệ Thi tìm đến Trang Tử, bảo:

- Ngụy vương cho tôi một hạt bầu của giống lớn, tôi bèn trồng nó, đến khi

ra hoa kết trái, kết ra một quả bầu rất to, đầy đặn, lớn đến năm thạch(\*). Vì quả bầu lớn quá nên chẳng có ích gì. Nếu bổ đôi nó làm gáo múc nước thì vỏ bầu quá mỏng, múc nước vào nhấc lên sẽ vỡ. Dùng nó để đựng thứ gì cũng không được. Nghĩ đi nghĩ lại, quả bầu này tuy to nhưng vô dụng, nên tôi đã đập nát nó.

**(\*) Thạch: Đơn vị đo thể tích của người Trung Hoa cổ, 1 thạch = 100 lít.**

Trang Tử nói:

- Thầy đúng là không biết cách dùng đồ vật lớn!

Có quả bầu to năm thạch, sao không dùng dây buộc lên mình nó làm thuyền, rồi thỏa thích phiêu du khắp sông hồ, mà lại lo nó quá lớn không biết dùng vào đâu?

- Tiêu dao du -

Và ông kể một câu chuyện như sau:

Ở nước Tống, nhà họ có một phương thuốc bí truyền hiếm có, đó là thuốc chữa nẻ da, mùa đông giá rét mà bôi vào thì tay chân sẽ không bị nứt nẻ. Bởi vậy nhà họ đời đời sống bằng nghề rửa chân tay cho người.

Một hôm có vị khách qua đường tình cờ nghe nói nhà họ có phương thuốc bí truyền bèn đến thương lượng với họ để mua lại với giá một trăm lạng vàng. Cả nhà nghe xong liền họp nhau lại bàn bạc, nói rằng phương thuốc bí truyền này của nhà ta tuy đã có từ lâu đời, nhưng cả nhà cứ sống bằng nghề rửa chân tay cho người cũng chẳng kiếm được bao nhiêu tiền. Nay người ta bỏ ra cả trăm lạng để mua, sao lại không bán? Chúng ta nên bán nó đi!

Người khách qua đường trả tiền xong, đem phương thuốc đi. Ông ta dùng nó làm gì? Khi ấy chừ hầu khắp nơi hỗn chiến để giành đất. Ở miền đông nam là cuộc chiến giữa hai nước Ngô và Việt, đất Ngô Việt đa phần là sông nước. Người này đem phương thuốc bí truyền từ nước Tống đến nước Ngô,

đồng thời vào du thuyết Ngô vương. Khi ấy đúng vào lúc quân nước Việt đang tấn công nước Ngô. Vua Ngô bèn phái người này dẫn quân, chọn tháng chạp giá rét phát động thủy chiến với quân Việt. Nhờ có phương thuốc bí truyền của người này nên chân tay quân sĩ không bị cồng, không bị nứt nẻ, lở loét, sức chiến đấu dồi dào, còn quân Việt thì không có phương thuốc ấy. Cuộc chiến này nước Ngô đại thắng nên người dân phương thuốc bí truyền được cấp đất phong hầu, trở nên giàu sang, sống sung sướng vô cùng.

Phương thuốc này đưa cho những người khác nhau sử dụng sẽ mang lại hiệu quả cuộc sống khác nhau. Nếu có tầm nhìn lớn, bạn sẽ thấy nó có thể quyết định vận mệnh của một đất nước, làm thay đổi thân phận của một con người.

Trang Tử bảo Huệ Thi: Quả bầu lớn cũng vậy. Sao thầy lại cho là nó chỉ có thể bổ ra làm gáo? Nếu nó là một quả bầu lớn hoàn chỉnh, sao thầy không dùng dây buộc lên thân nó mà du ngoạn khắp giang hồ? Chẳng lẽ mỗi một đồ vật cứ phải được gia công thành một sản phẩm theo quy định nào đó thì mới là hữu dụng?

Tại sao đồ vật giống nhau vào tay những người khác nhau sẽ có thể sinh ra những giá trị hoàn toàn khác nhau? Câu chuyện ngụ ngôn của Trang Tử cho chúng ta biết: kích thích tầm nhìn của một con người sẽ quyết định phương thức tư duy của người đó. Người ta thường phán đoán giá trị của sự vật một cách bảo thủ bằng con mắt đời thường. Chỉ những người có tầm nhìn rộng lớn mới thấy được giá trị đích thực của sự vật.

Tôi từng đọc một cuốn sách nhan đề là Kho báu ẩn giấu, cuốn sách kể về câu chuyện của một người Mỹ:

Có hai anh em người Đức di cư sang Mỹ, đến New York mưu sinh vào năm 1845. Cuộc sống quá gian nan, họ bèn bàn nhau tìm cách mưu sinh. Hồi còn ở Đức, người anh vốn có nghề làm dưa muối rất ngon. Người em còn quá trẻ, chưa biết làm gì. Người anh bảo: Chúng ta là người quê mùa, ở trong thành phố New York rộng lớn thế này rất khó sinh tồn, để anh đi California

trồng cải và tiếp tục làm dưa muối. Người em nghĩ bụng: Dù sao mình cũng chẳng có nghề gì, thôi đành liêu ở lại New York, ban ngày làm thuê, tối đi học. Anh học địa chất học và thuật luyện vàng.

Người anh đến một miền quê ở California. Giá đất ở đây rất rẻ nên anh mua một lô đất trồng cải bắp, cải bắp lớn lên dùng làm dưa muối. Anh rất chăm chỉ, hàng ngày trồng rau muối dưa, nuôi được cả gia đình.

Bốn năm sau, người em tốt nghiệp đại học, đến

California thăm anh. Người anh hỏi:

- Giờ trong tay chú đã có gì rồi? Người em đáp:

- Ngoài một mảnh bảng, em chẳng có gì khác. Người anh nói:

- Tôi thấy chú phải nên thực tế một chút, chịu khó làm việc. Để tôi đưa chú đi thăm ruộng rau của tôi.

Người em đến ruộng rau, ngồi xuống xem rau, gạt đất dưới gốc rau và nhìn chăm chú vào đó hồi lâu rồi vào nhà lấy một cái chậu, múc nước, cho từng vốc đất vào rửa.

Anh phát hiện dưới đáy chậu có những hạt vàng lấp lánh. Kinh ngạc ngẩng đầu lên nhìn anh trai, anh reo lên:

- Anh ơi, anh biết không? Anh đang trồng cải bắp trên một mỏ vàng đấy!

Chúng ta cũng giống như người anh trong câu chuyện này, thường cứ thản nhiên đón nhận trật tự mà cuộc sống mang lại cho mình. Ngày qua ngày, chúng ta dậy sớm, ngày làm đêm ngủ. Người ta sống thế nào mình cũng sống thế ấy. Chúng ta nuôi gia đình bằng một nghề sở trường trong tay với một cuộc sống rất yên ổn. Chúng ta chưa bao giờ nhảy vọt ra khỏi hệ thống kinh nghiệm mà mình đang có để tự hỏi: Mình còn có thể chuyển sang một lối sống

khác không? Liệu mình có thể phát huy những kỹ năng mà mình đang có

lên một tầm mức cao hơn không?

Trong Tiêu dao du, Trang Tử đã đặt ra cho chúng ta một vấn đề muôn thuở: Thế nào là hữu dụng?

Là phụ huynh, có thể chúng ta sẽ nói với con mình rằng: Con chống cằm trên bậu cửa sổ ngắm nhìn bướm cả buổi chiều là một việc làm vô ích; nếu con dùng thời gian đó để luyện dương cầm thì mới là hữu dụng.

Có thể chúng ta nói với con rằng: Cả buổi chiều con nghịch đất, đắp lâu đài là việc làm vô ích; buổi chiều đó con luyện đánh chữ sẽ có ích hơn.

Tôi từng biết một thực nghiệm khoa học như sau: Cho một con bọ nhảy vào trong lọ và đóng nắp lại. Rõ ràng con bọ này biết nhảy cao, nhưng vì nắp lọ đã bị đóng nên vừa nhảy lên, "bộp!", con bọ đụng phải nắp và rơi xuống; lại nhảy lên, lại đụng phải nắp và rơi xuống. Nó vẫn nhảy liên tục, nhưng mỗi lúc một thấp. Lúc ấy, người ta mở nắp ra, thấy con bọ vẫn đang nhảy, nhưng nó đã không bao giờ còn có thể nhảy ra khỏi cái lọ, bởi nó cứ cho rằng trên đỉnh lọ có nắp và nó sẽ không thể vượt qua.

Nền giáo dục của chúng ta ngày nay có một hiện tượng đáng buồn, đó là cha mẹ dùng toàn bộ tình yêu thương của mình để quy định quá nhiều điều cấm kỵ cho con cái, đập lên đầu con trẻ quá nhiều "cái nắp" hữu dụng.

Chúng ta đã làm cho bọn trẻ nghĩ rằng, đã là một quả bầu thì sau này chỉ có thể trở thành gáo múc nước chứ không thể trở thành một con thuyền lớn đưa con người du ngoạn khắp đầm hồ sông bể. Là một miếng đất thì trên đó chỉ có thể trồng rau, trồng lương thực, chẳng ai cất công tìm hiểu dưới đất có thể ẩn giấu kho báu.

Chúng ta trói buộc tâm trí mình bằng một lối tư duy thường quy. Thái độ sống thường quy của chúng ta đã quy định giới hạn đáng tội nghiệp của chúng ta. Giới hạn đó vốn có thể phá vỡ được. Chỉ có phá vỡ lối tư duy thường quy, chúng ta mới có thể hướng đến cái gọi là tiêu dao du đích thực. Tiêu dao du đích thực chính là không bị bất kỳ sự ngáng trở hay ràng buộc



nào.

Hữu dụng và vô dụng có thể chuyển hóa cho nhau. Lẽ nào một con người cứ nhất định phải tuân theo nề nếp, chiếu theo trật tự, làm theo quy tắc để thiết kế cuộc sống của riêng mình?

Có một câu chuyện như sau:

Chỉ có phá vỡ lối tư duy thường quy, chúng ta mới có thể hướng đến cái gọi là tiêu dao du đích thực.

Một công ty lớn tuyển nhân viên truyền tin, những ai thông thạo mã Morse thông dụng trên thế giới đều có thể ứng tuyển. Rất nhiều người hay tin đã đến dự tuyển và được đưa vào đại sảnh của công ty chờ phỏng vấn.

Đại sảnh rất ồn ào. Công ty lớn nên công việc bận rộn, người ra vào đại sảnh tấp nập, người nói chuyện, người gọi điện thoại... rất huyên náo. Mấy chục ứng viên ngồi thành hàng chờ đợi trong không khí ồn ào đó. Cuộc phỏng vấn diễn ra trong một căn phòng nhỏ bí mật ở cuối đại sảnh. Mọi người chờ đợi đến lượt mình được gọi vào.

Lúc ấy có một chàng trai đến muộn. Anh xếp cuối hàng, không có cả chỗ để ngồi. Anh đứng một lát rồi đến thẳng căn phòng bí mật đó, đẩy cửa bước vào. Mọi người đều ngỡ ngàng: Sao anh ta không xếp hàng mà đã đi vào?

Một lát sau, trưởng phòng nhân sự phụ trách việc tuyển dụng dẫn chàng trai ra khỏi phòng và nói với các ứng viên khác đang ngồi chờ:

- Xin lỗi, vị trí nhân viên truyền tin đã có người. Các vị có thể ra về.

Các ứng viên khác đều tức giận bất bình:

- Anh chàng kia đến muộn, còn xông thẳng vào phòng mà lại được tuyển! Chúng tôi đợi ở đây đã lâu, anh chẳng hỏi lấy một câu, không thèm trao cho chúng tôi một cơ hội mà đã kết luận như thế. Tại sao vậy?

Trưởng phòng nhân sự chậm rãi đáp:

- Chúng tôi đã cố tình tạo ra môi trường ồn ào này để tuyển dụng. Lần trong các tiếng ồn này, chúng tôi luôn phát ra một âm thanh dưới dạng mã Morse với ý nghĩa: "Ai nghe hiểu được mã này xin mời vào thẳng căn phòng nhỏ ở cuối sảnh".

Chàng trai này tuy đến muộn, nhưng anh ấy nghe được ngôn ngữ mã hóa trong môi trường ồn ào này nên đã thành công. Anh ấy không ngồi chờ theo quy định như những ứng viên khác. Anh ấy thực sự giải được mã này nên hoàn toàn xứng đáng nhận công việc của chúng tôi.

Đây là một câu chuyện trong cuộc sống hiện đại. Bạn thấy đấy, những tình huống như trên luôn có thể xảy ra trong cuộc sống của chúng ta.

Chúng ta đều biết Trang Tử là một bậc đại trí. Bậc đại trí thì không bao giờ dạy chúng ta những điều nhỏ nhặt.

Cái mà ông dạy cho chúng ta là cảnh giới và tầm nhìn. Cảnh giới tiêu dao du là điều mà chúng ta hướng tới.

Thế nhưng chúng ta đã thật sự lĩnh hội được tầm nhìn đủ để đánh giá sự vật một cách hoàn chỉnh hay chưa? Nếu có được tầm nhìn như vậy, chúng ta sẽ nắm bắt được từng cơ hội đến với mình.

Ngày nay chúng ta thường xuyên nhắc đến một từ thời thượng, đó là "sức mạnh nội tại". Thực ra mỗi người chúng ta đều cần tự hỏi chính mình: Sức mạnh nội tại là gì?

Sức mạnh nội tại là thứ không thể bắt chước, đó là cái duy nhất.

Nếu có một quả bầu nhỏ, ta dùng nó làm gáo múc nước là hữu dụng. Nếu có một thân cây nhỏ, ta dùng nó làm bàn làm ghế là hữu dụng. Nhưng với một quả bầu khổng lồ thì ta không nhất thiết phải bổ đôi nó ra làm gáo, mà ta có thể dùng làm thuyền du ngoạn khắp sông hồ thì nó vẫn hữu dụng; một cây đại thụ không cần đốn xuống lấy gỗ mà nó có thể đứng đó, tỏa bóng râm cho người nghỉ chân cũng là hữu dụng.

Con người đừng bao giờ hâm mộ người khác một cách thái quá. Bạn hãy tự hỏi lòng mình: Sức mạnh nội tại của mình là gì? Mình có điểm nào mà người khác không thể thay thế được?

Sức mạnh nội tại của mình là gì? Mình có điểm nào mà người khác không thể thay thế được?

Sách Trang Tử kể rất nhiều chuyện về cây. Trong thiên Nhân gian thế, Trang Tử kể một câu chuyện về cây như sau:

Một người thợ mộc họ Thạch đến nước Tề, trên đường đi nhìn thấy một cây sồi cổ thụ. Cây sồi này được người địa phương thờ làm thần thổ địa.

Cây này lớn đến mức nào? Mô tả của Trang Tử thường rất cường điệu. Ông kể, bóng của cây này có thể che cho mấy nghìn con bò hóng mát dưới gốc cây, đo thân cây được mấy trăm thước, cao tựa núi, cành mọc ở trên cao không biết bao nhiêu trượng.

Cây đại thụ này thu hút rất nhiều người đến ngắm, nhưng bác thợ mộc họ Thạch chẳng thèm liếc nhìn đã bỏ đi. Học trò của bác hỏi:

- Cây gỗ tốt như vậy sao thầy chẳng thèm ngó ngang đã bỏ đi?

Bác thợ họ Thạch đáp:

- Đây là loại gỗ xấu. Đóng thuyền, thuyền sẽ chìm; đóng quan tài, quan tài sẽ nhanh mục; làm đồ đựng, đồ đựng sẽ nhanh gãy; làm cửa, cửa sẽ nhanh bần; dùng nó làm cột, cột sẽ có mối mọt. Bởi vậy đó là "bất tài chi mộc" (cây gỗ bất tài), làm gì cũng không được.

Đến đêm, bác thợ mộc họ Thạch mơ thấy cây sồi đó đến nói chuyện với mình.

Cây sồi nói:

- Ông nói tôi là cây vô dụng, nếu tôi hữu dụng thì chẳng phải đã bị các ông chặt từ lâu rồi sao? Đâu còn sống đến nay để to đến thế này?

Rồi nó nói tiếp:

- Ông xem những loài cây ăn quả, chúng được coi là cây hữu dụng, hàng năm ra quả trĩu cành, được mọi người khen ngợi, kết quả là bị vật trơ cành, cành con cũng bị cong vẹo. Quả trên cành cứ đến khi chín lại bị người ta tranh nhau đến hái. Bởi vì chúng hữu dụng nên mới hại đến chính mình và đã chết từ lâu. Tôi thì nhờ vô dụng nên mới bảo toàn được mình. Đó chính là chỗ hữu dụng lớn của tôi vậy.

Trong thiên Nhân gian thế, Trang Tử thác lời Nam Bá Tử Quỷ nói: Đất Kinh Thị ở nước Tống thích hợp trồng cây thu, cây bách, cây dâu. Những loại cây này khi to bằng

năm tay, người muốn có cọc cột khi sẽ đến chặt cây về; khi cây mọc to đến ba bốn vòng ôm, người muốn làm xà nhà sẽ đến chặt về; khi lớn hơn nữa, đến bảy tám vòng ôm, người giàu có muốn làm quan tài sẽ đến chặt cây mang về.

Những loài cây ấy từ nhỏ đến lớn, dù ở kích thước nào cũng được đánh giá là hữu dụng để làm một thứ gì đó. Nhưng nếu to đến mức ngoài sức tưởng tượng, trở thành đại thụ hàng trăm vòng ôm, cây sẽ giữ được tính mạng.

Hồi ở vùng Lâm Chi thuộc Tây Tạng, tôi từng gặp một cây đại thụ. Đó là cây to nhất mà tôi từng thấy, khoảng hai mươi người mới ôm hết cây. Cây to đến mức đó sẽ biến thành đối tượng được sùng kính. Ai đến đó cũng phải đến nhìn nó. Người ta ca hát nhảy múa, uống rượu dưới gốc cây. Cảnh tượng ấy cũng giống hệt như Trang Tử mô tả. Khi người ta cư xử với nó bằng thái độ ấy thì còn ai nghĩ đến việc chặt cây về làm rương, làm tủ?

Một cây làm chẳng nên non, nhưng lại có thể lớn thành đại thụ chọc trời và trở thành đối tượng được thờ cúng. Phải chăng câu chuyện ngụ ngôn của Trang Tử là một lời nhắc nhở đối với việc chạy theo danh lợi của chúng ta trong xã hội ngày nay?

Khi quan sát sự vật bằng tầm nhìn nhỏ hẹp đời thường, chúng ta thường phán đoán mọi thứ dưới góc nhìn hữu dụng và vô dụng trước mắt. Khi có một tầm nhìn lớn, người ta mới hiểu được thế nào là "trời sinh ta ắt hữu dụng".

Vậy thì, chúng ta phải làm thế nào để có được tầm nhìn ấy?

Sự hữu dụng mà chúng ta nói ngày nay có thể chỉ là sự hữu dụng cục bộ. Còn hữu dụng thực sự là một cuộc sống lớn được nhìn bằng một tầm nhìn lớn.

Tô Đông Pha có câu thơ: "Tiểu chu tòng thử thệ, giang hải ký dư sinh" (Thuyền con nay gắn kết, sông biển gửi kiếp thừa). Lý Bạch cũng vậy, cả đời phiêu lãng tiểu ngạo, cả đời chẳng lụy quyền quý. Khi Lý Bạch về già, Đỗ Phủ đến thăm, hỏi ông còn có việc gì đáng tiếc không?

Lý Bạch đáp: Tôi cầu tiên vẫn đạo, luyện đơn chưa thành, nghĩ đến Cát Hồng tiên nhân thời Tấn, người viết ra Bảo Phác tử, tự đáy lòng tôi thấy thẹn với ông ấy.

Đỗ Phủ nghe xong sững người: Một bậc tiên thơ mà lại cảm thấy thẹn với Cát Hồng. Đó là một kiểu quan niệm về nhân sinh ra sao? Bởi thế, Đỗ Phủ đã viết tặng ông một bài tuyệt cú:

Thu lai tương cố thượng phiêu bồng, Vị tự đan sa quý Cát Hồng.

Thống âm cuồng ca không độ nhật, Phi dương bạt hộ vị thù hùng?

Dịch nghĩa:

Thu về cùng ngắm lại đám cỏ bồng phơ phất, Chưa xong thuốc đan sa, thẹn (với) Cát ông. Uống rượu hát ngông sống qua ngày,

Bay bổng ngông nghênh ai có thể cùng tranh hùng?

Dịch thơ:

Thu về ngắm đám cỏ bồng,

Đan sa chưa luyện thẹn cùng Cát ông. Qua ngày uống rượu hát ngông,

Nghênh ngang dữ tợn, tranh hùng với ai.

(Trần Trọng Kim dịch) Lý Bạch cả đời bôn ba, về già vẫn phiêu bạt, "thu về"

(thu lai - chỉ mùa thu của đời người), nhưng dường như ông không để ý đến. Và đây chính là cuộc đời của Lý Bạch: "Thống âm cuồng ca không độ nhật, Phi dương bạt hộ vị thù hùng?".

Ba chữ "vị thù hùng" (ai có thể cùng tranh hùng?) hỏi rất hay! Trên đời này, Lý Bạch không vì quân chủ, không vì sử xanh, không vì công danh, ông không cần để lại một phong hiệu, ông chỉ vì cái tâm của mình. Bởi vậy, ông là một anh hùng trong trời đất không gì ngáng trở được.

Loại anh hùng trong trời đất này được Lý Hạ, người đời Trung Đường tái hiện trong thơ: "Thế thượng anh hùng bản vô chủ" (anh hùng trên đời vốn không có chủ). Chúng ta đừng cho rằng, cứ loại trung thần tử sĩ trung với vua là anh hùng. Anh hùng đích thực phải là người biết làm chủ trái tim mình. Cuộc đời do chính tâm trí mình quyết định ấy sẽ tạo ra những tầm nhìn khác nhau cho mỗi chúng ta. Đó chính là sự giác ngộ của sự sống.

"Giác ngộ" là một thuật ngữ nhà Phật. Chúng ta có thể nhận thấy cách viết hai chữ "giác ngộ" rất lý thú, phần dưới chữ "giác" ( ) là chữ "kiến" ( – nhìn thấy), phần bên phải của chữ "ngộ" ( ) là chữ "ngô" ( – tôi, ta), "ngộ" có nghĩa là tâm ta. Giác ngộ, nói theo ngôn ngữ của chúng ta ngày nay là "nhìn thấy tâm ta".

Chúng ta hãy tự hỏi xem suốt cả cuộc đời, có mấy người nhìn thấy được tâm của mình? Bạn có thể hiểu được thế giới, có thể hiểu được người khác, nhưng chỉ khi nhìn thấy tâm của mình thì mới là giác ngộ.

Giác là trong khoảnh khắc, ngộ là một quá trình. Kết hợp mọi khoảnh khắc của giác và ngộ trong quá trình sống lâu dài, cái cuối cùng mà bạn nhận được sẽ là nhìn thấy tâm mình. Đó chính là sự đại giác ngộ trong cuộc sống.

Trong sự khai ngộ của Thiền tông thuộc Phật gia, giác ngộ được mô tả thành hai giai đoạn:

Giác là giai đoạn thứ nhất, thí dụ bạn nghe thấy một tri thức nào đó và đột nhiên bạn thấy nhãn giới mình thông thoáng, tầm mắt mình mở rộng, đó chính là giác.

Và trong quá trình tu tập lâu dài trong cuộc đời, gặp bất kỳ sự vật nào bạn cũng phải nhìn lại nội tâm để suy nghĩ, để hiểu rõ, tích lũy từ ngày này qua tháng khác, quá trình tìm tòi lâu dài đó gọi là ngộ.

Giác là trong khoảnh khắc, ngộ là một quá trình. Kết hợp mọi khoảnh khắc của giác và ngộ trong quá trình sống lâu dài, cái cuối cùng mà bạn nhận được sẽ là nhìn thấy tâm mình. Đó chính là sự đại giác ngộ trong cuộc sống.

Sách Tam Tự kinh nói: "Nhân chi sơ, tính bản thiện"(tính của con người sinh ra đã là tốt). Nhưng tại sao từ xưa tới nay thế giới này lại ngập tràn tranh đấu?

Triết học của Trang Tử dạy chúng ta phải nhìn cuộc sống bằng một tầm nhìn lớn, mọi vinh hoa phú quý, thị phi phân tranh đều không có ý nghĩa gì cả, điều quan trọng là bạn có một cuộc sống vui vẻ hay không.

Vậy thì làm thế nào để chúng ta có được một cuộc sống vui vẻ?

Mọi sự tranh đấu trên thế giới này xem ra đều hết sức tàn khốc, nhưng dưới ngòi bút của Trang Tử lại hết sức nực cười.

Trong thiên Tắc dương, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Có hai nước nọ, một tên là Xúc Thị, một tên là Man Thị, đánh nhau để tranh giành đất đai. Cuộc chiến kéo dài rất lâu, tử vong rất nhiều, máu chảy thành sông, nhân dân khổ đến.

Cuối cùng Trang Tử cho hay, vùng đất mà hai nước giành nhau lớn đến mức nào? Xúc Thị và Man Thị, một nước ở sừng trái ốc sên, một nước ở sừng phải ốc sên.

Điều đó chẳng nực cười sao?

Chúng ta đọc Tả truyện, đọc sử truyện và tản văn Tiên Tần sẽ nhận thấy một quan điểm gọi là "Xuân Thu vô nghĩa chiến" (chiến tranh vô nghĩa thời Xuân Thu).

Người người đều giương cao ngọn cờ chính nghĩa, nhưng thực ra trong loại tranh đấu này, chẳng ai là tuyệt đối chính nghĩa. Chính nghĩa chỉ là một cái cớ để chém giết lẫn nhau mà thôi. Bởi vậy khi hiểu rằng vùng đất mà họ tranh giành lớn nhất cũng chỉ bằng một cái vỏ ốc, chúng ta sẽ rút ra một kết luận như thế nào?

Cuộc sống của chúng ta trôi qua trong chớp mắt giống như tia lửa điện. Trong cuộc sống hữu hạn này, bất kể bạn nghèo khó hay giàu có, bất kể bạn sống như thế nào thì thứ không đáng vứt bỏ nhất chính là niềm vui.

Nếu ai đó so đo tính toán, ai đó hẹp lòng, không biết mỉm cười với cuộc sống thì người đó còn có quá nhiều si mê mà chưa nhìn thấu triệt.

Có người hỏi Phật tổ:

- Phật là gì? Phật tổ đáp:
- Vô ưu (không lo phiền) là Phật.

Con người một khi muốn thật sự đạt đến cảnh giới của tiêu dao thì cần phải thoát khỏi những ràng buộc thông thường, dùng một thứ tư duy ngược chiều để xem nhẹ tất cả những việc có vẻ lớn lao trong cuộc sống như chiến tranh, chính trị, oán thù giết chóc, ân oán, coi chúng chẳng qua chỉ là sự phân tranh trong vỏ ốc sên, như một việc xảy ra trong khoảnh khắc giống tia lửa điện. Mặt khác, mở rộng tâm hồn tự chủ của mình đến tầm vô hạn.

Tôi nhớ Phong Tử Khải tiên sinh từng nói, cuộc sống của con người có thể có ba loại cảnh giới, tức chủ chân, chủ mỹ, chủ thiện.

Đời sống vật chất của chúng ta là chủ chân. Trong cuộc sống, mỗi người đều có quy tắc, có nghề nghiệp, đồng thời phải tuân theo rất nhiều yêu cầu,



tất cả rốt cuộc chỉ để tìm đến sự chân thực mà thôi.

Lớp đời sống thứ hai là đời sống thẩm mỹ. Thẩm mỹ ở đây là hai ba người thân bạn bè cùng nghe hòa nhạc, thưởng thức thi ca nghệ thuật.

Tầm mức cao nhất của cuộc sống là đời sống tâm hồn, đời sống tâm hồn này chủ về thiện.

Tầm mức của cuộc sống có lớn, có nhỏ, mà cuộc sống của chúng ta đại thể cũng tương tự.

Tầm mức cao nhất của cuộc sống là đời sống tâm hồn, đời sống tâm hồn này chủ về thiện.

Điều quan trọng không phải là về khách quan chúng ta có cơ hội như thế nào, mà là về chủ quan chúng ta có tấm lòng như thế nào; không phải là khách quan tạo cho chúng ta những cơ hội nào, mà là tâm trí của chúng ta xác lập giá trị quan như thế nào trong việc phán đoán sự hữu dụng và vô dụng.

Khi quá thiên về lợi ích trước mắt, chúng ta bỏ quên vẻ đẹp của trời đất tự nhiên, lẽ nào không nuối tiếc? Chúng ta đánh mất niềm vui sống hạnh phúc với cha mẹ con cái, lẽ nào không nuối tiếc? Chúng ta đánh mất rất nhiều cơ hội tiêu dao du, khiến cho mình nhanh chóng già đi, nhưng lại tích lũy một đồng công trạng vô dụng, lẽ nào không thấy lòng áy náy?

Ngày nay chúng ta nhìn lại Trang Tử, nhìn lại nội tâm bằng thái độ giác ngộ, mục đích là để mỗi người chúng ta giải phóng chính mình, cố gắng đạt đến cõi tiêu dao du.

## CHƯƠNG 3

### CẢM NGỘ VÀ VƯỢT QUA

**H**ai chữ danh lợi là sự theo đuổi suốt đời của biết bao người. Thế nhưng muốn thật sự cảm nhận được cỏi tiêu dao du của Trang Tử thì nhất định phải vượt qua danh lợi. Mà nền tảng để vượt qua danh lợi chính là cần có một tâm thế đạ**m** bạ**c**.

Vậy làm thế nào có thể đạt đến tâm thế đạ**m** bạ**c**? Làm thế nào để cảm nhận được đạo lý của thế gian qua những câu chuyện của Trang Tử? Làm thế nào để vượt qua chính mình, đạt đến tầm lý tưởng?

"Vượt qua" (siêu việt) là đề tài chúng ta thường xuyên bàn đến trong cuộc sống.

Thế nào là vượt qua thực sự? Vượt qua phải chăng là dựa trên những nhận biết về thế giới hiện thực để phân biệt cái gì là hằng định bất biến trong cuộc sống hiện thực bề bộn? Bản chất của nó là gì?

Trước tiên xin nói một chuyện ngoài lề.

Trong dịp đi Giang Nam, Hoàng đế Càn Long đến chùa Kim Sơn ở Trấn Giang, ông hỏi cao tăng Pháp Bàn:

- Thuyền bè xuôi ngược dòng Trường Giang tấp nập, vậy rốt cuộc một ngày có bao nhiêu chiếc qua lại?

Pháp Bàn đáp:

- Chỉ có hai chiếc thuyền. Càn Long hỏi:

- Sao lại chỉ có hai chiếc? Pháp Bàn đáp:

- Một chiếc là danh, chiếc kia là lợi, ngày đêm ngược xuôi trên dòng Trường Giang thực ra chỉ có hai chiếc thuyền này mà thôi.

Trong Sử ký, Tư Mã Thiên viết: "Thiên hạ hy hy giai vị lợi lai, thiên hạ nhượng nhượng giai vị lợi vãng" (Thiên hạ tất nập đều vì lợi mà đến, thiên hạ nhộn nhịp đều vì lợi mà lại). Ngoài lợi ra, người đời coi trọng nhất là danh. Bao nhiêu người vất vả bôn ba, danh và lợi chính là điểm cơ bản nhất chi phối cuộc sống của họ.

Vậy thì Trang Tử nhìn nhận về danh và lợi như thế nào? Trong Tiêu dao du, ông kể câu chuyện vua Nghiêu muốn nhường thiên hạ cho Hứa Do.

Chúng ta đều biết, vua Nghiêu được cổ nhân Trung Hoa xếp hàng đầu trong các bậc thánh nhân, cũng là đại từ chỉ các bậc minh quân trong thiên hạ. Còn Hứa Do là một ẩn sĩ trong truyền thuyết.

Vạn vật là thống nhất, cái nào ngắn cái nào dài? Đạo không có khởi đầu cũng không có kết thúc, còn vạn vật có sinh có tử, hoàn toàn không thể dựa vào thành tích vốn có của chính mình.

- Thu thủy -

Do:

Trang Tử kể rằng, vua Nghiêu trình trọng nói với Hứa

- Khi mặt trời và mặt trăng chiếu sáng vĩnh hằng xuất hiện, chúng ta còn đốt đuốc để so độ sáng cùng nhật nguyệt, chẳng phải là quá khó hay sao? Mưa đã rơi kịp thời, vạn vật đã tắm trong nước ngọt, chúng ta còn tưới thêm nước, phỏng có ích gì đối với mạ non?

Và thành khân nói tiếp:

- Tiên sinh, ta nhìn thấy thầy là biết rằng, ta trị vì thiên hạ chẳng khác nào ngọn đuốc gặp ánh mặt trời, như thế một thùng nước gặp nước mưa ngọt từ trời giáng xuống, ta không xứng đáng, vậy nên xin nhường thiên hạ lại cho thầy.

Chúng ta thấy, địa vị được nhường không phải là một chức quan nhỏ bé, mà là vua Nghiêu nhường cả thiên hạ cho Hứa Do. Vậy Hứa Do nói thế nào?

Hứa Do bình thản đáp:

- Ngài trị vì thiên hạ đã rất tốt, tôi còn cần thiên hạ làm gì? Tôi thay thế ngài lẽ nào chỉ vì cái danh? So giữa danh và thực thì thực là chủ, còn danh là khách, lẽ nào tôi đến chỉ vì vị khách này thôi sao? Vậy thì xin kiếu.

Tiếp đó Hứa Do dùng một thí dụ kinh điển: "Tiêu liêu sào vu thâm lâm, bất quá nhất chi; yến thử ẩm hà, bất quá mãn phục". Nghĩa là: Một con chim hồng tước nhỏ làm tổ trong rừng, dù có cánh rừng bạt ngàn cho nó đậu, thì chỗ nó làm tổ cũng chỉ có một cành cây. Một con chuột uống nước sông, dù có cả dòng sông dạt dào cho nó uống thỏa thích, nhiều lắm nó cũng chỉ uống được đầy cái bụng nhỏ bé của nó mà thôi.

Chúng ta thử nghĩ xem, trong cả cuộc đời, một con người ăn được bao nhiêu cơm? Ở chiếm mất bao nhiêu diện tích? Lên giường nằm, chỗ của bạn cũng chỉ có bấy nhiêu, bất kể bạn ở trong ngôi nhà sang trọng 300 mét vuông, hay trong biệt thự hàng nghìn mét vuông, không gian thực tế bạn cần cũng giống như bao người khác.

Tâm thế đạm bạc, trầm lắng sâu xa này của Hứa Do, ngay cả thiên hạ cũng có thể nhường đi, chính là một tâm vóc và tấm lòng cực kỳ rộng lớn.

Nhà thơ Lebanon nổi tiếng Khalil Gibran từng cảm thán: "Chúng ta đã đi quá xa, xa đến nỗi quên mất tại sao chúng ta phải xuất phát".

Chúng ta đang đi, chúng ta đang bôn ba, chúng ta suốt ngày bận rộn, nhưng lại quên mất lý do tại sao chúng ta sống ở đời.

Rất nhiều khi chúng ta ở vào tình trạng bối rối như vậy. Bởi thế con người cần phải nhìn rõ mục tiêu, nhìn rõ phương hướng của mình cũng như nhìn rõ sự suy tính trước mắt.

Con người cần phải nhìn rõ mục tiêu, nhìn rõ phương hướng của mình

cũng như nhìn rõ sự suy tính trước mắt.

Đạo lý lớn của cuộc sống, cảnh giới lớn của cuộc sống lại thường được phát hiện và cảm nhận từ những điều nhỏ nhất nhất trong cuộc sống.

Vậy thì làm thế nào để nhìn ra cảnh giới lớn từ những điều nhỏ bé?

Muốn nhìn thấy cảnh giới lớn thì phải xem chúng ta có tâm hồn tĩnh lặng, có đôi mắt trí tuệ hay không. Chỉ cần tĩnh tâm lại, thực sự có một khoảng trống trong tâm hồn để có cái nhìn thấu suốt, chúng ta sẽ thấy ở chỗ không ngờ tới lại có rất nhiều điều chí lý.

Hồi mới bắt đầu nổi tiếng, giọng nam cao lừng danh thế giới Pavarotti từng cảm thấy rất căng thẳng và lo rằng cổ họng mình sẽ không chịu nổi.

Một lần, trong chuyến lưu diễn vòng quanh thế giới, ông cảm thấy hết sức mệt mỏi. Buổi tối ông trần trọc trong phòng khách sạn, sợ rằng nếu tiếp tục hát thì cổ họng ông sẽ bị hỏng mất.

Muốn nhìn thấy cảnh giới lớn thì phải xem chúng ta có tâm hồn tĩnh lặng, có đôi mắt trí tuệ hay không.

Lúc ấy ở phòng bên cạnh có một đứa bé đang khóc lóc. Đứa trẻ này hay khóc đêm, khóc mãi không chịu thôi. Pavarotti rất bức bối. Ông càng không ngủ được thì càng bức, càng bức lại càng không ngủ được. Bỗng nhiên Pavarotti nghĩ ra một điều: đứa bé này khóc suốt mấy giờ mà sao giọng vẫn còn lạnh lạnh? Ông không buồn ngủ nữa mà lắng nghe, suy nghĩ. Cuối cùng ông phát hiện ra: ở trẻ con mọi thứ đều chưa hoàn thiện, nó không thể chỉ dùng cổ họng, tiếng khóc của trẻ vang khỏe là nhờ dùng khí từ đan điền nên nó không bị khàn giọng.

Pavarotti đã hiểu ra: các bộ phận cơ thể của người lớn thường được sử dụng độc lập, khi hát chỉ sử dụng cổ họng, hát được một lát sẽ bị khàn tiếng. Nếu chúng ta biết cách vận khí đan điền thì sẽ giữ được giọng.

Được gợi mở, Pavarotti bắt đầu luyện cách vận khí đan điền để hát, điều

này giúp ông có bước nhảy vọt trong nghệ thuật ca hát. Không chỉ thu được thành công lớn trong chuyến lưu diễn đó, nó còn giúp ông đạt được vị trí đỉnh cao trong nghệ thuật ca kịch thế giới.

Câu chuyện này cho chúng ta biết điều gì? Chúng ta có thể phát hiện những đạo lý lớn từ trong những điều nhỏ bé tinh tế nhất. Mấu chốt là bạn có để tâm hay không, có thực sự linh hội được điều mình cần từ trong những điều nhỏ bé đó hay không.

Chúng ta có đôi mắt như thế nào thì sẽ có cuộc sống thế ấy.

Chúng ta có thể phát hiện những đạo lý lớn từ trong những điều nhỏ bé tinh tế nhất. Mấu chốt là bạn có để tâm hay không, có thực sự linh hội được điều mình cần từ trong những điều nhỏ bé đó hay không.

Chúng ta có đôi mắt như thế nào thì sẽ có cuộc sống thế ấy.

Có rất nhiều người cả cuộc đời theo đuổi thành công, khát khao sự nổi tiếng. Đừng nói là nhường cả thiên hạ, mà ngay một vị trí thấp, thậm chí một cơ hội làm thêm nho nhỏ cũng không chịu bỏ qua. Đó là vì họ cần sự nổi tiếng bên ngoài để chứng minh năng lực của mình.

Có một câu nói thế này: Trong một cuộc đua đích thực, nhà vô địch luôn chạy trước tiếng vỗ tay.

Câu danh ngôn này rất lý thú. Chúng ta thử tưởng tượng, trong một cuộc thi chạy, dù là 100 mét hay marathon, trước khi nhà vô địch chạy đến đích, trên khán đài sẽ không có tiếng vỗ tay; chỉ khi nhà vô địch chạy qua vạch vô thì tiếng vỗ tay mới vang dậy. Bởi vậy, các vận động viên chạy sau sẽ nghe được nhiều tiếng vỗ tay hơn là nhà vô địch.

Nhà vô địch là người đầu tiên chạy đến đích trong im lặng, mà sự cô quạnh này cuối cùng sẽ mở ra sự huy hoàng của tiếng vỗ tay. Vì thế, nhà vô địch luôn luôn chạy trước tiếng vỗ tay.

Thực ra câu nói này cũng mang giá trị gợi ý đối với mỗi chúng ta.

Sự đạ m bạ c, cô quạ nh, nhườ ng đ i của cõ nhâ n rỏ t cuộ c là tậ i sao? Họ muố n giữ lậ i sự tĩ nh lặ ng cho cuộ c số ng, đ ể cuộ c số ng của mĩ nh cuố i cùng có thể trở nê n rộ ng lớ n hơ n, linh độn g hơ n.

Còn ngày nay, chúng ta lậ i muố n dù ng việ c bậ n rộ n đ ể xua đ uổi sự yê n lặ ng trong lòng. Yê n lặ ng không phả i là mộ t thứ tốt hay sao?

Cô quạ nh không có nghĩ a là sầ u khỏ i. Thự c ra cô quạ nh có nghĩ a là mộ t khoả ng thờ i gian đ ể tĩ nh lặ ng lậ i, khi mộ t mĩ nh đ ối mặ t vớ i cô quạ nh, có thể bậ n sẽ nhậ n thấ y nhữ ng đ iều mĩ nh không ngờ tới.

Mộ t cậ nh giớ i lớ n đ ích thự c, nớ i theo lờ i Trang Tử, là "bàng bạ c vạ n vậ t", ngự trị trê n vạ n vậ t, hòa vạ n vậ t làm mộ t.

Trậ i nghiệ m của mỗ i ngườ i khác nhau, thiê n bắ m khác nhau, cuố i cùng sẽ quyế t địn h quan đ iể m của mĩ nh, quyế t địn h số mệ nh của mĩ nh.

Cậ nh giớ i này đ ã đượ c miê u tả trong Tiê u dao du. Trong thiê n này, Trang Tử kể mộ t câu chuyệ n ngụ ngôn như sau:

Có hai ngườ i tu đạ o, mộ t ngườ i lê n là Kiê n Ngô, ngườ i kia tên là Liê n Thúc. Mộ t hờ m, Kiê n Ngô nớ i vớ i Liê n Thúc:

- Tô i nghe nớ i có mộ t vị thầ n rấ t phi thườ ng số ng trê n núi Cô Xạ. Da thĩ t ông trong suố t, sạ ch như băng tuyế t, chư a bao giờ bị vấ y bắ n, thầ n thá i ngâ y thơ nhu mì như mộ t nà ng xử nữ, không hê có chú t phiê n nã o ưu tư. Ông không ă n ngũ cõ c, chỉ hít gió uố ng sườ ng. Ông biế t cườ i rồ ng cườ i mậ y đạ o chơ i khắ p bõ n biể n, ông còn có thể tự do bay lượn trong trờ i đấ t. Ông chỉ cần địn h thầ n mộ t chú t là có thể làm cho ngũ cõ c đượ c mùa, làm cho cả nă m đ ó không có bấ t kỳ tai hợ a nã o. Tô i thì không tin có chuyệ n như vậ y, làm gì có vị thầ n nã o như thế?

Liê n Thúc nớ i:

- Đ ể tô i cho thầ y biế t, trê n đờ i này, thầ y không thể thườ ng thứ c vê đẹ p rự c rử e cùng vớ i ngườ i mù, thầ y không thể thườ ng thứ c tiế ng nhạ c phá t ra từ

chiêng trống cùng với kẻ điếc. Thầy chỉ biết hình thể con người có kẻ mù, người điếc, bị tàn tật bên ngoài, thầy không biết rằng tâm hồn con người cũng có những khuyết tật như vậy. Ý tôi muốn nói chính là loại người như thầy đây. Bởi vì thầy không có tầm mắt rộng, không có tấm lòng bác ái, bởi vậy thầy không tin là có những người như vậy. Tôi cho thầy biết, những người như vậy thực sự tồn tại. "Chi nhân dã, chi đức dã, tương bàng bạc vạn vật dĩ vi nhất". Nghĩa là vị thần đó có đạo đức, có thể bao trùm vạn vật, hòa vạn vật vào làm một.

Liên Thúc đã dùng một từ khích động lòng người: "bàng bạc vạn vật" (bao trùm vạn vật), thực ra chính là làm cho mình trở thành bậc chí tôn trong trời đất. Sự "bàng bạc vạn vật" này không nhất thiết phải dựa vào sức thần tiên, mà thường dựa vào nội tâm của chúng ta.

Trên đời này, khi một người có thể ngược nhìn sự to lớn của vũ trụ, cúi nhìn sự hưng thịnh của muôn loài, thu mọi vật vào tầm mắt mình, thì làm sao không có cái tâm bao trùm vạn vật được?

Trong sách của mình, Trang Tử đã nhiều lần nhắc đến cụm từ "tâm du vạn nhẫn" (đưa tâm hồn dao du đến độ cao vạn nhẫn(\*)), nhiều lần nhắc đến việc "độc dữ thiên địa tinh thần vãng lai" (cá nhân cùng giao hòa với tinh thần trời đất), đó chẳng phải là bao trùm vạn vật hay sao?

Bởi vậy, Liên Thúc nói: "Chi nhân dã, vật mạc chi thương", nghĩa là ngoại vật không thể làm tổn thương vị thần ấy; hồng thủy ngất trời có thể nuốt trôi mọi thứ, nhưng không chìm chết được ông; đại hạn có thể làm vàng đá tan chảy, đất đai khô cằn, thần cũng không cảm thấy nóng. Tại sao? Vì tâm của vị thần ấy có một sức mạnh, một công lực, một cảnh giới như vậy.

Một vị thần như thế hiển nhiên là nhân vật thần thoại được Trang Tử hư cấu. Mục đích cuối cùng của Trang Tử không phải là kể chuyện thần thoại, mà là nói chuyện đời. Trải nghiệm cuộc đời khác nhau, tố chất thiên tư khác nhau. Trải nghiệm và cảm nhận cuối cùng sẽ quyết định tầm nhìn của bạn.



Ngược lại, cuộc sống của một con người hoàn toàn có thể thay đổi do thái độ. Tính cách bẩm sinh, cơ hội hậu sinh, tầm nhìn của một con người cuối cùng sẽ quyết định số phận của người đó.

Chúng ta thường nói số phận là thứ quá khách quan, hoàn toàn dựa vào cơ hội. Thực ra bạn có quan niệm về giá trị như thế nào thì sẽ quyết định sự lựa chọn như thế ấy.

**(\*) Nhân: Đơn vị đo lường của Trung Quốc thời xưa, một nhân bằng bảy hoặc tám thước.**

Chúng ta cần một thứ lý tính rõ ràng. Lý tính này là một sức mạnh cứu rỗi cuộc sống chúng ta trong thế giới vật chất hóa rối ren này. Đồng thời, chúng ta cũng cần một thứ cảm tính hân hoan. Phần cảm tính ấy có thể giúp chúng ta luôn tươi trẻ, luôn ngập tràn niềm vui ở mỗi nơi ta đến.

Những người có quan niệm giá trị khác nhau, khi trải qua sự việc giống nhau sẽ có sự cảm nhận cuộc sống hoàn toàn khác nhau. Trang Tử đề xuất: Đạo tuân theo tự nhiên, Đạo có mặt ở khắp mọi nơi. Vậy thì thế nào là "Đạo tuân theo tự nhiên"?

"Du" là một động từ, chữ "du" cho chúng ta biết con người muốn thể nghiệm sự tiêu dao thì phải có một hệ thống động, nghĩa là làm cho cuộc sống linh hoạt hơn, đừng để nó cứng nhắc, phải biết phá vỡ sự tầm thường, bởi trên đời này mọi thứ đều gắn kết trong mỗi quan hệ biện chứng, những thứ thật sự ổn định đều luôn ở trong trạng thái động.

Chúng ta đều biết đi xe đạp, xe đạp mà dừng lại thì phải có chân chống mới đứng được chứ hai bánh không thể tự đứng vững. Nhưng khi đạp xe đi thì hai bánh lại chạy được, tại sao vậy? Bởi nó giữ được thăng bằng ở trạng thái động, còn ở trạng thái tĩnh thì không.

Trong cuộc sống của chúng ta ngày nay, có quá nhiều người thấy mất thăng bằng tâm lý khi đứng trước thử thách, đó là bởi thế giới thì vận động, còn bạn lại đứng yên.

Thời đại đang thay đổi, nếu thật sự biết cách lựa chọn, biết cách từ bỏ, xác định chuẩn mực cho mình bằng một tầm nhìn rõ rệt và điều chỉnh trật tự cuộc sống của mình bằng tâm thế "tâm du vạn nhân", luôn giữ được thăng bằng trong trạng thái động, thì bạn sẽ không bao giờ ngã, bạn sẽ luôn là chiếc xe đạp đang chạy. Chỉ khi dừng lại, bạn mới thật sự gục ngã. Mà khi gục ngã như thế thì không một ngoại lực nào có thể cứu vãn được.

Thế giới mỗi người nhìn thấy đại thể giống nhau. Nhưng kinh nghiệm và lý lẽ mà mỗi người rút ra lại rất khác nhau. Điều này liên quan đến hai điểm, thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là lòng từ bi. Chúng ta có khả năng rút ra bài học từ một cành cây ngọn cỏ không? Có khả năng thể hiện sự quan tâm đối với một bông hoa một chiếc lá bằng tấm lòng lương thiện không?

Đối với một quả bầu, một thân cây, một con hải ly, một chú chim nhỏ, Trang Tử đều có tấm lòng từ bi. Ông biết tôn trọng vật tính trời sinh của chúng một cách tự nhiên, không cố tình đòi hỏi thay đổi theo tiêu chuẩn mà con người đặt ra. Còn chúng ta, cũng bởi những việc vì lợi ích trước mắt, được cho là hữu dụng mà chúng ta nhìn thấy quá nhiều trong xã hội nên nhiều người đã đánh mất tấm lòng xót thương vốn có.

Trang Tử từng kể một câu chuyện như sau:

Một người nước Tống muốn đến nước Việt bán mũ. Theo hiểu biết và suy luận của mình, anh ta cho rằng nước Việt là đất man di, chưa từng nhìn thấy mũ, mình đến đây bán chắc chắn sẽ ăn nên làm ra. Nhưng đến nơi mới biết, người nước Việt "đoạn phát văn thân", nghĩa là cắt tóc và xăm mình, phong tục tập quán hoàn toàn khác với Trung Nguyên, người ta hoàn toàn không đội mũ.

Câu chuyện này cho chúng ta biết, đừng lấy những quan niệm về giá trị mà mình nghĩ là đương nhiên để đánh giá thế giới.

Rất nhiều khi chúng ta cảm thấy tức giận bất bình, rằng tại sao lại thế này, tại sao lại thế kia. Đó là bởi vì trong lòng chúng ta có thành kiến.

Chúng ta đã làm không ít việc kiểu như đi bán mũ ở vùng "cắt tóc xăm mình" mà cứ khăng khăng rằng mình đúng, sau đó lại phàn nàn rằng cuộc sống không mang lại cho chúng ta cơ hội tốt. Thực ra đó là thiếu trí tuệ.

Vậy thế nào là cõi tiêu dao của cuộc sống?

Sự tiêu dao này hoàn toàn không phải là cuộc sống của con người bao trùm lên thế giới bên ngoài, trở thành bá chủ tự tôn, đối kháng với vạn vật.

Sự tiêu dao này cần trái tim, cần đôi mắt, cần hơi thở, cần hành động của chúng ta hòa chung với vạn vật trong thế gian.

Sự tiêu dao này cần chúng ta biết thưởng thức hoa nở, lắng nghe nước chảy, biết nhìn thấy chim bay ngang chân trời, mặt trời buổi sáng ló lên trên đỉnh mây. Như thế tâm chúng ta mới trong sạch.

Xuân hữu bách hoa thu hữu nguyệt, Hạ hữu lương phong đông hữu tuyết.  
Nhược vô nhân sự quả tâm đầu,

Tiền thị nhân gian hảo thời tiết.

Dịch thơ:

Xuân có trăm hoa, thu có trăng Hạ về gió mát, tuyết đông giăng Ví lòng thanh thản không lo nghĩ Ấy buổi êm đềm chốn thế gian.

(Thiền sư Nhất Hạnh dịch)

Hạnh phúc đích thực ở chốn nhân gian là không có việc vướng bận trong lòng. Vậy thì sự vướng bận đó biểu hiện ở cái gì? Biểu hiện ấy chính ở chỗ chúng ta tự dựng chướng ngại cho mình, khiến tầm nhìn của chúng ta không được rộng mở.

Thế thì trong cuộc sống, làm thế nào để tầm nhìn trở nên rộng mở hơn?

Thiền tông có một câu thế này: "Mắt có bụi tam giới cũng hẹp, lòng thanh thản một giường cũng rộng". Trong mắt có bụi, trong lòng có vướng mắc thì người ta thấy "tam giới cũng hẹp". Tam giới là gì? Là kiếp trước, kiếp này,

kiếp sau. Chỉ cần việc trong mắt không hóa giải được, trong lòng suốt ngày phiền muộn, bạn sẽ thế chấp cả kiếp này, kiếp trước, kiếp sau của mình. Thế nhưng, nếu bạn mở rộng tấm lòng, sống thanh thản, thì không cần một chỗ quá rộng, mà chỉ cần ngồi trên giường nhà mình bạn cũng có thể cảm thấy trời đất rộng lớn mênh mông.

Vì vậy, muốn thực sự đạt đến tầm tiêu dao cùng trời đất, trước hết cần phải mở rộng tầm nhìn của mình.

Đạo tuân theo tự nhiên, tức là hãy để tâm chúng ta cảm nhận khí của trời đất. Trời đất có ở khắp nơi nên Đạo cũng có ở khắp nơi.

Đạo tuân theo tự nhiên, tức là khích lệ mỗi người đo lịch trình của mình bằng chính bước chân mình, mở mang tâm trí mình bằng chính sự thể nghiệm của mình.

Đạo tuân theo tự nhiên, tức là làm cho chúng ta nhìn thấy mọi chỗ.

Đạo tuân theo tự nhiên, tức là khích lệ mỗi người đo lịch trình của mình bằng chính bước chân mình, mở mang tâm trí mình bằng chính sự thể nghiệm của mình.

Về vấn đề Đạo tuân theo tự nhiên, Trang Tử nói về Đạo như thế nào?

Đông Quách Tử hỏi Trang Tử:

- Đạo ở đâu? Trang Tử đáp:

- Đạo có ở khắp mọi nơi.

Đông Quách Tử không hiểu, bắt bẻ:

- Chí ít thầy cũng phải nói một chỗ chứ? Trang Tử buột miệng nói:

- Ở con sâu cái kiến – Đạo ở trên mình những con côn trùng nhỏ.

Đông Quách Tử rất bất mãn, nói:

- Đạo thấp hèn như vậy sao? Trang Tử lại nói

- Ở trên cây lúa ma, ở trên cây cỏ dại bé nhỏ. Đông Quách Tử càng bất mãn:

- Tại sao Đạo lại càng thấp hèn đến thế? Trang Tử nói nặng giọng hơn:

- Trong gạch ngói.

Đông Quách Tử càng thêm bực bội:

- Sao càng nói càng thấp hèn như vậy? Trang Tử bực mình, bèn nói:

- Trong đồng phân.

Lần này thì Đông Quách Tử chẳng biết nói năng sao. Thực ra, nếu thật sự hiểu được đoạn đối thoại này, chúng ta sẽ thấy rằng Đạo tuân theo tự nhiên có nghĩa là trong tự nhiên toàn là đạo lý.

Trời đất có ở khắp nơi nên Đạo cũng có ở khắp nơi.

Có một câu ngạn ngữ nói rằng: Trên sườn núi nở đầy hoa tươi, nhưng trong mắt bò dê thì chúng chỉ là thức ăn.

Đây chính là cuộc sống của chúng ta.

Trời đất có ở khắp nơi nên Đạo cũng có ở khắp nơi.

Chúng ta có thể nhìn thấy hoa tươi, nhưng khi tâm con người bị hai con thuyên danh và lợi che khuất thì thế giới mà chúng ta nhìn thấy có lẽ cũng toàn là thức ăn. Thức ăn là thứ ăn được, là hữu dụng, còn hoa tươi là thứ thần bí, thứ thẩm mỹ, thứ gợi mở tâm trí.

Đừng cho rằng chỉ có bò dê mới nhìn thấy chỉ toàn thức ăn, thực ra trong cuộc sống ngày nay, hàng ngày chúng ta nhìn thức ăn nhiều hơn, thấy hoa tươi ít hơn.

Điều này khiến chúng ta cần thiết phải trở lại với phạm trù Đạo mà Trang Tử nói. Chúng ta cần nhìn trong những thứ thấp hèn nhất, thậm chí bản thiêu nhất xem có đạo lý chân chính hay không. Hạ thấp lòng mình xuống để phát hiện, đó là một thái độ. Nói theo lời nhà Phật, chỉ khi cúi đầu, người ta mới

nhìn thấu, bạn không cúi đầu sẽ không nhìn thấy.

Cảnh giới tiêu dao du bảo chúng ta phải phóng tầm mắt cho xa, cho chúng ta biết Đạo có mặt ở mọi nơi, thậm chí cho ta biết Đạo ở trong đồng phân, tức là muốn chúng ta để tâm suy nghĩ, để tâm hỏi, để tâm nhìn.

Có thể nói trên đời này, đạo lý đích thực vừa cần chúng ta có tầm mắt rộng, vừa cần chúng ta có thực tiễn.

Tương truyền có một hôm Đức Phật không thuyết pháp như mọi ngày mà trước đông đảo tăng thân đại chúng, ngài lặng lẽ đưa lên một cành hoa. Trong số đệ tử chỉ có Ca Diếp mỉm cười. Khoảnh khắc Ca Diếp mỉm cười gọi là khoảnh khắc tâm hội, tức là tâm lĩnh thần hội, bởi ngài đã hiểu nên mỉm cười(\*).

**(\* Ở đây tác giả nhắc đến giai thoại thiền "niêm hoa vi tiếu". Chuyện rằng: Hôm nọ, trên núi Linh Thứu, trước mặt đông đảo đại chúng, Đức Phật không thuyết pháp như mọi ngày mà lặng lẽ đưa lên một cành hoa. Đại chúng ngỡ ngác chẳng ai hiểu gì, duy chỉ có đại trưởng lão Ca Diếp mỉm cười. Giai thoại này biểu thị cho pháp môn lấy tâm truyền tâm, một pháp môn siêu ngôn ngữ, siêu văn tự: khi Đức Phật đưa cành hoa lên (niêm hoa) thì ngài Ca Diếp mỉm cười (vi tiếu). Trong pháp môn này chỉ có sự giao cảm, sự rung động giữa hai tâm thức thầy và trò, và hai tâm thức này đã đồng nhất.**

Chúng ta thử nghĩ đến hai kết quả, thứ nhất là khi Đức Phật giơ cành hoa lên, tất cả mọi người không ai cười; nếu vậy buổi giảng kinh đã thất bại. Thứ hai là khi Đức Phật niêm hoa, tất cả mọi người có mặt đều cười, thực ra như thế cũng là thất bại bởi đó là điều không tưởng.

Chỉ cần đó là một đạo lý tinh diệu, một đạo lý gần gũi lòng người, thì sự tham ngộ của con người sẽ có nông có sâu, sẽ có xa có gần, sẽ có sự phân biệt cao thấp tùy thuộc vào tâm trí từng người, sự trải nghiệm của từng người, khuynh hướng giá trị của từng người, cảnh giới lý tưởng của từng người.

Thế giới này không bao giờ có cái gì hoàn chỉnh, giúp bạn hiểu đạo lý chính xác giống như một cộng một bằng hai.

Khi Đức Phật giơ cành hoa lên, chỉ có Ca Diếp mỉm cười; khi Trang Tử tiêu dao du, có bao nhiêu tâm hồn thật sự có được không gian rộng lớn để bay bổng, thật sự có được mấy người đạt đến cùng cảnh giới với ông?

Câu hỏi này chúng ta không thể hỏi Trang Tử, nhưng chúng ta có thể truy vấn chính nội tâm của mình.

"Lãnh ngộ trong tâm thái tự do tự tại, chỗ kỳ diệu của nó khó có thể nói cho người hay", đó là một câu trong bài từ của Trương Hiếu Tường thời Tống, thực ra khi chúng ta đọc Trang Tử, mỗi người đều có cảm ngộ giống như khi Đức Phật niêm hoa Ca Diếp mỉm cười; khi chúng ta chậm rãi gập lại một trang sách, cảm thấy tấm lòng lãnh ngộ, thì giá trị của Trang Tử đã được thể hiện ra thật sự. Bởi lẽ Tiêu dao du của ông đã mang lại cho cuộc sống phàm tục của chúng ta một đôi cánh phi phàm.

# CHƯƠNG 4

## NHẬN THỨC CHÍNH MÌNH

**M**ỗi người đều mong muốn sống một đời hạnh phúc, thành công.

Chỉ khi nhận thức đúng đắn và tinh táo về mình thì mới có thể có được cuộc sống như thế. Mà nhận thức về chính mình lại là một việc vô cùng khó. Tại sao vậy? Và chúng ta phải làm thế nào để thực sự nhận thức được chính mình?

Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến một chủ đề lớn: nhận thức chính mình.

Đây là mệnh đề khó nhất từ xưa đến nay. Trong tư tưởng phương Tây, điều này được biểu hiện thông qua câu đố nổi tiếng của con nhân sư trong thần thoại Hy Lạp.

Nhân sư mình người đầu sư tử, hàng ngày nó đều hỏi người qua đường một câu hỏi: "Loài vật nào sáng sớm đi bằng bốn chân, trưa đi bằng hai chân, chiều đi bằng ba chân, và khi càng có nhiều chân thì nó càng yếu?". Người qua đường không trả lời được đều bị nhân sư xé xác ăn thịt. Sau đó có người anh hùng Oedip trẻ tuổi đi qua và giải được câu đố. Chàng nói loài động vật đó chính là con người. Nhân sư nghe xong, rống lên một tiếng rồi chạy lên vách đá và nhảy xuống chết.

Câu chuyện này cho thấy cái gì gần chúng ta nhất là cái chúng ta khó nhận thức nhất.

Trong quá trình trưởng thành, chúng ta có thể gia tăng sự nhận biết vạn vật trong trời đất, gia tăng kinh nghiệm, nhưng lại rất khó nhận thức rõ về chính mình.



Bởi vì sự biến đổi trong cuộc sống trải qua quá nhiều giai đoạn. Hình ảnh ẩn dụ trong câu đố trên là một thí dụ điển hình: Một đứa trẻ đầu tiên là biết bò tức là di chuyển bằng bốn chân, đây là giai đoạn trước khi trưởng thành, đến một giai đoạn nhất định con người có thể tự đứng dậy, bắt đầu có rất nhiều thứ cần tích lũy, cần xây dựng trên thế giới này, cũng có rất nhiều sự ngại ngùng lo sợ trong lòng, đến khi về già, những của cải, danh tiếng, tình cảm mà chúng ta tích lũy được, tất cả đều là gánh nặng cho sinh mệnh già nua, khiến chúng ta ngày một mệt mỏi, cần phải dựa vào cây gậy, nên trở thành sinh vật đi bằng ba chân.

Trong hành trình này, giai đoạn nào khiến chúng ta vui vẻ nhất? Giai đoạn nào chúng ta nhận thức rõ về mình nhất? Giai đoạn nào trong lòng chúng ta không chút hối tiếc mà tràn đầy sự ấm áp? Về điều này, hệ thống văn hóa Đông Tây không ngừng truy vấn bằng những đề tài khác nhau.

Toàn bộ cuốn sách Trang Tử, vừa ảo vừa thực, đầy những sự truy vấn này. Trang Tử đôi khi nói nằm mơ thấy mình chỉ là một con bướm, nhưng rốt cuộc là bướm mơ thấy mình, hay là mình biến thành bướm?

Loài người chúng ta thường suy đoán các sự vật theo tiêu chuẩn của mình nên có rất nhiều quy tắc mà chúng ta không biết.

Trang Tử nói nếu con người ngủ ở chỗ ẩm thấp giá lạnh thì khi tỉnh dậy, nhẹ sẽ bị đau lưng, nặng thì bán thân bất toại, sau đó ông hỏi bạn cho rằng con cá chạch cũng như vậy sao?

Trang Tử tiếp tục truy vấn, loài người ăn thịt, loài hươu ăn cỏ, cú mèo thích ăn chuột, bốn loại thức ăn này bạn có thể nói loại nào phù hợp với tiêu chuẩn? Loại nào ngon hơn hoặc không ngon hơn? Rất khó nói rõ.

Thậm chí Trang Tử nói những người như Lệ Cơ, Mao Tường vốn được xem là tuyệt sắc nhân gian, thường được hình dung qua thành ngữ "nhan sắc chim sa cá lặn", nhưng những con chim đó sợ quá bay mất, cá cũng thất kinh, chúng thật sự cảm thấy mỹ nữ đó thật sự là đẹp ư? Có thể chúng cho rằng họ

xấu kinh hồn nên chạy mất.

Đây chính là quan điểm mà Trang Tử đề ra trong Tề vật luận, mọi thứ trên đời nếu quan sát bằng góc độ của mình thì mãi mãi đều có mặt mã của riêng mình, mặt mã ấy không thể nhìn thấu được.

Cho nên xét theo ý nghĩa này, Trang Tử cho chúng ta biết thứ mà loài người chúng ta khó nhận biết nhất chính là lòng mình. Câu hỏi khó giải đáp nhất chính là ta là ai, cuộc sống mà ta muốn là gì?

Chỉ khi hiểu rõ lòng mình ta mới có thể tìm được xuất phát điểm cơ bản nhất trên cõi đời này, mới có thể đối xử tốt với người khác.

Chỉ khi hiểu rõ lòng mình ta mới có thể tìm được xuất phát điểm cơ bản nhất trên cõi đời này, mới có thể đối xử tốt với người khác.

Vạn vật trên thế gian muôn hình vạn trạng. Đứng ở những góc độ khác nhau, sự vật nhìn thấy sẽ hoàn toàn khác nhau.

Nếu chúng ta chỉ đứng ở góc độ của mình, đánh giá mọi sự vật theo phương thức của mình thì sẽ có sự lệch lạc rất lớn. Đây là trở ngại đầu tiên khiến chúng ta khó nhận thức đúng về mình.

Ngụ ngôn của Trang Tử cho chúng ta biết: Mọi sự vật trên thế gian đều cần thuận theo tự nhiên chứ không được áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác.

Tôi nghĩ một người không nhận thức rõ về mình thì cũng không thể thật sự nhận thức rõ về người khác. Đôi khi ý tốt của bạn còn bị ác báo, bởi lẽ bạn áp đặt người khác theo phương thức của mình.

Nhìn thấu lẽ được mất nên "được" mà không cho là điều mừng, "mất" mà không cho là điều đáng buồn, bởi biết rõ được mất là điều không thể quy định được.

- Thu thủy -

Trong thiên Chí lạc, Trang Tử thác lời Khổng Tử để kể một câu chuyện như sau:

Có một con chim biển rất to đột nhiên bay đến nước Lỗ, vua Lỗ rất thích, bèn cung kính rước chim vào thái miếu, tấu những bản nhạc trang nghiêm cho chim nghe, chuẩn bị rượu ngon cho nó uống, giết bò mổ dê cho nó ăn, hàng ngày đều cung phụng nó theo lễ nghi như vậy.

Thế còn con chim biển thì sao? Mắt nó đờ đẫn, thần sắc ủ rũ, không ăn một miếng thịt, không uống một ngụm rượu, suốt ngày ủ dột và ba ngày sau thì chết.

Trang Tử mượn lời Khổng Tử để tổng kết, gọi đó là "dĩ kỹ dưỡng dưỡng điều, phi dĩ điều dưỡng dưỡng điều dã", nghĩa là dùng cách nuôi người để nuôi chim chứ không phải nuôi chim theo cách nuôi chim. Đây cũng là kiểu cư xử với chim theo nghi lễ của con người chứ không phải cư xử với chim theo tâm tư của chim.

Việc như vậy có không ít trong cuộc sống của chúng ta. Đừng nói là với bạn bè hoặc với người khác, mà ngay đối với đứa con yêu quý của mình, rất nhiều người phải chẳng cũng từng cư xử theo lối như thế?

Khi đứa trẻ mới ra đời, người Trung Quốc xưa thường dùng chăn bọc chặt nó lại, họ cho rằng như thế chân đứa trẻ sẽ rất thẳng, hơn nữa có thể tránh cho đứa bé tự cào trầy mặt hay cho tay vào miệng ngậm.

Nhưng theo những nghiên cứu của khoa học ngày nay về giáo dục trẻ thì tay là bộ não thứ hai của trẻ, nếu bó buộc tay, tất nhiên trẻ sẽ không thể tự làm trầy xước mặt, cũng không thể mút ngón tay, nhưng thần kinh nhận biết của trẻ ngay từ đầu đã bị hạn chế, bất lợi cho sự phát triển về sau. Bởi vậy các bệnh viện hiện đại khuyến nên chú ý trông coi trẻ, cắt ngắn móng tay để tránh trầy xước cho trẻ nhưng nhất định không được bó buộc chân tay trẻ.

Cách thức truyền thống nêu trên đã được cởi bỏ. Nhưng chúng ta thử nghĩ xem, có bao nhiêu phụ huynh đã bó buộc tinh thần trẻ trong suốt quá trình

trưởng thành của con?

Chúng ta thường yêu cầu trẻ theo tiêu chuẩn của thế giới người lớn. Bạn muốn sau này con mình thành danh trong xã hội, nên từ khi ba tuổi đã ép con học dương cầm, bốn tuổi học mỹ thuật, năm tuổi phải học múa ba-lê. Nếu không lúc con sáu tuổi đi học, bạn có gì để so với người khác? Mà ngay khi con mới vào lớp một, bạn đã dự tính đăng ký cho con tham gia một lớp toán Olympic, v.v. và v.v. Theo bạn, chỉ có như thế thì con mình mới có thể đứng vững trong một xã hội đầy cạnh tranh giống như cha mẹ chúng, mới có thể thi đậu vào đại học.

Chúng ta cư xử với đứa con yêu quý nhất của mình bằng quy tắc và cách thức của thế giới người lớn, không cho chúng thời gian vui vẻ đáng có của tuổi thơ mà tước đoạt tuổi thơ của con bằng những tiêu chuẩn của người lớn, như thế khác nào việc bày rượu thịt trước mặt chim biển?

Thiện ý này đôi khi có thể dẫn đến hậu quả xấu khôn lường. Hậu quả đó không khác kết cục của một câu chuyện ngụ ngôn được Trang Tử viết trong thiên Ứng đế vương. Chuyện kể rằng:

Vua Nam Hải tên là Thốc, vua Bắc Hải tên là Hốt. Nam Hải và Bắc Hải cách xa nhau nên nếu muốn gặp nhau, họ thường hội kiến ở giữa hai nơi đó. Vua của vùng đất chính giữa này tên là Hồn Độn.

Tương truyền Hồn Độn là một khối thịt lớn mông muội chưa khai mở. Ông là người rất nhiệt tình hiếu khách, lần nào cũng tiếp đãi họ rất chu đáo. Thốc và Hốt nhìn Hồn Độn, rất lấy làm áy náy vì thấy ông không có mắt tai miệng mũi, không được hưởng thụ lạc thú nhân gian. Thế nên để đền đáp thịnh tình của Hồn Độn, hai người bàn nhau: "Ai cũng có thất khiếu, có thất khiếu sẽ ăn uống được, nghe nhìn được, mọi mừng giận bi hoan, vẻ đẹp thanh sắc chốn nhân gian đều có thể thu vào tầm mắt. Còn Hồn Độn thì không có, nên làm thế nào? Chúng ta hãy khoét cho ông ấy".

Thế là hai người mỗi ngày khoét một lỗ, tổng cộng bảy ngày. Kết quả là

gì? Bảy ngày sau thất khiếu đã thành nhưng Hồn Độn thì chết.

Hồn Độn được khoét thất khiếu là đã đánh mất đi bản thân ông ấy. Sở dĩ ông ấy sống được chính là nhờ qua trạng thái hồn độn đó, ông ấy có thể nhìn khắp trời đất; đến khi khoét thất khiếu, ông ấy đã xa rời bản thể sống của mình.

Đây đâu chỉ là một câu chuyện ngụ ngôn?

Cái gọi là xã hội hóa của con người thực chất là chúng ta bị xã hội nhào nặn, chạm khắc trong quá trình chúng ta trưởng thành. Đến cuối cùng, chúng ta biến thành một người lớn theo tiêu chuẩn của xã hội, nhưng khi ấy chúng ta cách tằm lòng son - trạng thái hồn độn vốn có của chúng ta - bao xa?

Câu chuyện ngụ ngôn mà Trang Tử kể cách chúng ta rất xa chẳng? Điều chúng ta được nghe chỉ là những câu chuyện thôi sao? Thực ra, chúng có thể rất gần chúng ta. Tôi từng đọc được một câu chuyện như sau:

Có một con chim ưng nhỏ, từ nhỏ nó lớn lên cùng với đàn gà và nó cứ tưởng mình cũng là một con gà con. Vì thế khi chủ nhân thật sự muốn thả chim ưng đi, nhưng dụ dỗ, đánh mắng thế nào nó cũng không bay được, vì nó nghĩ mình là một con gà con không biết bay.

Cuối cùng chủ nhân thất vọng, nói:

- Ta đã uống công nuôi một con chim ưng chẳng được tích sự gì. Thôi quăng nó đi.

Rồi ông mang con chim ưng lên vách núi, ném nó xuống như ném một con gà chết. Chim ưng rơi xuống từ trên vách núi, trong khi rơi xuống với tốc độ chóng mặt, nó vỗ đôi cánh và bỗng nhiên bay lên trước khi rơi xuống đất.

Tại sao vậy? Vì trong khi rơi từ trên cao xuống, thiên tính của chim ưng đã được khơi dậy, khôi phục, nó đã biết đôi cánh của mình hữu dụng.

Thực ra trong quá trình trưởng thành, chúng ta có một tiềm năng nào đó mà chưa được khơi dậy.

Thí dụ, bạn chưa gặp được một nghề thực sự yêu thích để có thể khiến bạn dồn sức cho nó. Bạn chưa cảm nhận được niềm vui trong nghề nghiệp đó, chưa được nếm trải niềm vui được thăng tiến, nên một số kỹ năng vĩnh viễn bị che khuất.

Thí dụ trên cõi đời này, nếu bạn chưa gặp được người yêu đích thực thì sức mạnh tình yêu của bạn có thể bị che lấp. Mặc dù bạn có gia đình, có con cái, có cuộc sống bình thường trong mắt người bình thường, nhưng ngọn đuốc rực rỡ trong lòng bạn chưa từng được thắp lên, chỉ vì bạn chưa gặp được người ấy.

Chúng ta cần suy nghĩ một cách nghiêm túc, cần không ngừng tự hỏi: Trong cuộc đời đã bao nhiêu lần mình bỏ qua chính mình? Chúng ta đã thật sự tìm được cơ hội khai phá chưa? Làm thế nào để tìm được cơ hội ấy?

Trong thiên Nhân gian thế, Trang Tử đã dạy cho chúng ta khả năng nhận thức chính mình, tổng kết thành hai chữ là "tâm trai", tức là dùng trai giới trong tâm để thật sự tự kiểm, tự xét mình.

Câu nói này Trang Tử gán cho Khổng Tử. Học trò

Khổng Tử là Nhan Hồi hỏi thầy:

- Con muốn ra ngoài làm việc, con định đến nước Vệ ngăn chặn những tội ác của bạo chúa.

Khổng Tử không vui, nói:

- Con đừng đi. Sau khi con đi, gặp một bạo chúa như vậy, con khuyên can không được, ngược lại sẽ bị ông ta giết mất. Bây giờ con còn đang nông nổi, chưa thấy rõ chính mình, con đi làm việc gì cũng sẽ thất bại. Trước hết hãy đi trai giới đã.

Nhan Hồi bèn hỏi thầy:

- Nhà con rất nghèo, không được uống rượu ăn thịt đã mấy tháng nay. Con luôn sống khổ cực, đó có được coi là trai giới không?

Khổng Tử đáp:

- Điều con nói đó là trai giới trong cúng tế chứ không phải trai giới trong tâm.

Nhan Hồi hỏi:

- Thế nào là trai giới trong tâm? Khổng Tử đáp:

- Trên đời này, con người ta không chỉ nghe bằng tai, mà còn nghe bằng tâm, càng phải nghe bằng khí. Dùng hơi thở để thực hiện mọi sự cảm nhận, trở về với tâm, được chính mình xác nhận, đó gọi là tâm trai.

Câu nói này mặc dù gán cho Khổng Tử nói, nhưng lại bắt nguồn từ Trang Tử. Ông viết đoạn văn này là muốn cho chúng ta biết một phương thức để nhận thức chính mình.

Thực ra đôi mắt của mỗi người đều có hai khả năng là phát hiện bên ngoài và tự nhìn bên trong. Nhìn ra ngoài có thể phát hiện một thế giới vô cùng rộng lớn, nhìn vào trong có thể phát hiện một thế giới nội tâm sâu vô cùng tận.

Có thể nói, thế giới bên ngoài rộng lớn bao nhiêu thì chiều sâu trong lòng cũng bằng chừng ấy, cả hai hoàn toàn tỷ lệ thuận với nhau.

Đáng tiếc là chúng ta dùng cả cuộc đời cho việc phát hiện bên ngoài mà chưa bao giờ nhìn xem trong lòng mình rốt cuộc có ý nguyện gì.

Có thể là trong quá trình trưởng thành của chúng ta có quá nhiều sự vật được sắp đặt sẵn, thí dụ việc học tập lúc nhỏ, nghề nghiệp khi trưởng thành, gia đình sau này, như thế mọi việc đều được sắp đặt sẵn, không có sự theo đuổi, không có sự thường thức của chính mình, thậm chí cũng không gặp chút khó khăn nào, bởi thế chúng ta không thể thật sự xác định được nguyện vọng của chính mình.

Có một câu chuyện như sau:

Có một người được gọi là Ngư vương (vua đánh cá), đánh cá rất tài, thậm chí còn được phong là Ngư thần (thần đánh cá). Ông có ba người con trai. Ba người con này từ nhỏ theo cha ra biển, nhưng kỹ năng đánh cá chỉ ở mức bình thường chứ đừng nói là sánh được với cha. Vì vậy, Ngư vương rất buồn bực.

Sau đó một triết gia đi đến, hỏi Ngư vương:

- Ba người con của ông bắt đầu theo ông đánh cá từ khi nào?

Ngư vương đáp:

- Từ nhỏ chúng đã lớn lên trên thuyền, chưa bao giờ rời khỏi thuyền đánh cá.

Triết gia hỏi:

- Bọn trẻ học kỹ năng đánh cá của ông phải không? Ngư vương đáp:

- Từ lúc chúng còn nhỏ tôi đã tận tay chỉ dạy cho chúng, không bỏ qua một điều gì. Tôi dạy tận tâm cho từng đứa, không giấu bí quyết nào.

Triết gia hỏi:

- Bọn trẻ thường tự đánh cá ở đâu? Ngư vương đáp:

- Đương nhiên là trên thuyền tôi. Để tôi kiểm tra chúng, chúng sẽ không thể có sai sót. Tôi luôn cho chúng biết dấu hiệu nào là có cá lớn, cất lưới thế nào sẽ có thu hoạch tốt nhất.

Hỏi xong ba câu hỏi, triết gia bảo Ngư vương:

- Bi kịch của ba đứa con của ông là mọi thứ đều đã được ông sắp đặt sẵn. Chúng nhận được kinh nghiệm của ông, nhưng chúng thiếu rèn luyện cách bắt cá. Chúng chưa từng rời xa ông để tự thực hành, chúng không biết sự trắc trở và khó khăn nên hầu như không nhận được bất cứ bài học nào. Kinh nghiệm cả đời ông tổng kết được, đối với chúng chỉ là những giáo điều tầm thường.



Ý nghĩa câu chuyện này cũng có thể áp vào mỗi chúng ta. Những kinh nghiệm gián tiếp mà ta có được là hữu dụng, nhưng chỉ kinh nghiệm gián tiếp thôi thì có đủ không?

Ngày nay chúng ta thường nói, sống phải bớt đi đường vòng. Thực ra xét theo một ý nghĩa nào đó, cuộc sống không có đường vòng. Nếu bạn không đi trên đoạn đường đó thì sao có thể đi đến hiện tại? Nếu không đứng ở hiện tại, làm sao có thể quay đầu nhìn lại để nói đó là đường vòng?

Mỗi con đường đời đều buộc bạn phải đo bằng chính bước chân của mình. Mà trong quá trình đó, chúng ta phát hiện ra chính mình và được xác nhận.

Mỗi con đường đời đều buộc bạn phải đo bằng chính bước chân của mình. Mà trong quá trình đó, chúng ta phát hiện chính mình và được xác nhận.

Mỗi người đều cần liên tục nhìn lại chính mình, đây là một điều kiện quan trọng trong việc tự nhận thức.

Điều quan trọng nhất trong việc nhận thức đúng đắn về chính mình là cần phải tự biết mình. Làm thế nào để tự biết mình? Làm thế nào để không bị ảnh hưởng bởi cách đánh giá bên ngoài mà nhận biết đúng năng lực của mình?

Trang Tử luôn có cái nhìn tỉnh táo về mình. Từ trạng thái cuộc sống theo ý nghĩa vật lý đến cảnh giới cuộc sống theo ý nghĩa tinh thần, Trang Tử luôn giữ một cái nhìn tỉnh táo.

Chúng ta phải giữ một đôi mắt tâm hồn bên ngoài hình hài của mình.

Việc này không ai khác có thể làm được thay ta. Mặc dù đôi mắt ấy luôn nhắc nhở về điều được và mất, đúng và sai, nhưng chúng ta thường mù quáng nghe theo quá nhiều lời bàn tán của người khác mà để lạc mất cái tâm của mình.

Chúng ta phải giữ một đôi mắt tâm hồn bên ngoài hình hài của mình.

Có được một đôi mắt tâm hồn luôn luôn nhìn nhận lại mình, chúng ta mới đạt đến mức vinh nhục không dao động, hiểu rõ mong muốn đích thực trong

lòng mình.

Trong thiên Dưỡng sinh chủ, có một câu chuyện rất quen thuộc là Bào Đình mổ bò. Chúng ta thử coi cuộc sống của mình là con bò trong tay Bào Đình, xem thử đến nay chúng ta đã thật sự mổ xẻ được mình chưa?

Bào Đình mổ bò ra sao? Cánh tay ông vung lên, vai tì vào, chân giẫm xuống, đầu gối ghì lấy, toàn bộ động tác trông như vũ đạo, tiết tấu âm thanh phát ra khi mổ bò như tiết tấu của nhạc. Chỗ nào dao tới là con bò tức khắc bị phanh ra, như một đồng bòn rơi xuống đất, xương cốt rõ ràng, toàn bộ thịt bò bị cắt rời ra hết.

Thực sự là một cuộc biểu diễn điêu luyện, nghệ thuật tuyệt vời! Những người chứng kiến trầm trồ kinh ngạc, hỏi:

Có được một đôi mắt tâm hồn luôn luôn nhìn nhận lại mình, chúng ta mới đạt đến mức vinh nhục không dao động, hiểu rõ mong muốn đích thực trong lòng mình.

- Làm sao bác làm được như vậy? Bào Đình giải thích:

- Lúc bắt đầu mổ bò, những gì tôi nhìn thấy là cả con bò, tức là hỗn độn, không nhìn rõ cái gì. Thứ tôi để ý đến là "đạo", không còn để ý đến kỹ xảo nữa. Tôi có thể suy luận ra từ đạo, chứ không chỉ dựa vào kỹ xảo. Sau ba năm tôi không còn nhìn thấy cả con bò nữa, trong mắt tôi khi ấy chỉ còn xương của nó mà thôi, tức là qua lớp lông và lớp da dày của nó, tôi có thể nhìn thấy hướng đi của xương da. Khi đó tôi có thể dùng dao lách vào khe xương của nó một cách chính xác mà không còn bị vấp, như thế tôi sẽ đạt được hiệu suất tối đa, sẽ thuận lợi hơn trong lúc mổ.

Bào Đình nói tiếp: Không phải đầu bếp nào cũng như nhau. Cùng là thợ mổ, nhưng người đầu bếp giỏi một năm mới thay dao, vì họ chuyên dùng dao để cắt; người đầu bếp bình thường hàng tháng phải thay dao, vì họ chuyên dùng dao để chặt. Tôi đã dùng con dao này 19 năm mà chưa hề thay, dao vẫn như mới.

Người đầu bếp này đã nói một câu rất sâu sắc, đó là "dĩ vô hậu nhập hữu gian" (lấy cái bề mỏng của con dao mà đưa vào chỗ kẽ). Dao sắc thì thường rất mỏng, mà giữa xương thì có kẽ, dùng dao mỏng đưa vào kẽ xương một cách chính xác, thì làm sao có thể hỏng được? Cho nên suốt 19 năm dùng một con dao mà nó vẫn y như mới.

Chúng ta đưa câu chuyện này vào cuộc sống ngày nay, nếu ai cũng có thể làm được giống như người đầu bếp nọ, làm cho tâm hồn chúng ta có một con dao sắc vĩnh viễn, làm cho chúng ta luôn nhìn thấy những kẽ hở giữa các xương bò để có thể mổ nó một cách chuẩn xác mà không cần chặt xương, mọi người không cần hàng ngày làm ra vẻ bi tráng trong tiếng thở dài nào nuột, khiến cuộc sống trở nên có giá trị hơn, thì thứ chúng ta nhận được chính là hiệu suất của cuộc đời.

Trang Tử cho chúng ta biết, trong lòng bạn có cảnh giới lớn, bạn mới nhìn rõ cái chất thật sự trong lòng vượt qua hành vi, có nghĩa là đại đạo, đại khí, đại nhân, đại liêm, đại dũng thật sự trong lòng, tất cả đều ẩn trong lòng chứ không phô trương.

Sự ẩn giấu trong lòng này được Trang Tử gọi là "thiên phủ" - tấm lòng một người phải chứa đựng vạn vật trời đất giống như thiên phủ, tức là kho của vạn vật trong trời đất.

Trong thiên phủ có chứa gì? Có hai chữ "bảo quang" (giữ gìn ánh sáng). Bảo quang là gì? Là bảo toàn một sự quang minh lớn trong lòng bạn, sự quang minh này biến đổi trong vạn vật trời đất, giống như một biển nước mà khi triều lên thì mực nước cũng không dâng cao, còn khi mọi người đều mức nước ở đó thì mực nước cũng không vơi cạn; bạn không biết đầu nguồn của nó ở đâu, nhưng nó là vô tận, lấy không hết, dùng không kiệt, chiếu khắp vạn vật, đây là một thứ ánh sáng ở trong lòng.

Từ nhận thức chính mình cho đến lắng nghe chính mình, đến hàm dưỡng thai nghén chính mình, đó là cả một quá trình sống tốt đẹp. Mỗi người đều có một "kho trời", có thể có năng lực tự giữ lấy ánh sáng. Được như thế, con

người sẽ không dùng sự vật bên ngoài để luận về năng lực của mình nữa.

Mọi người đều biết tiếng của danh y Biển Thước, tên ông quen thuộc đến mức trở thành tên gọi chung cho các danh y Trung Quốc.

Từ nhận thức chính mình cho đến lắng nghe chính mình, đến hàm dưỡng thai nghén chính mình, đó là cả một quá trình.

Có lần Ngụy vương hỏi Biển Thước:

- Ta nghe nói ba anh em nhà thầy đều giỏi y thuật, thầy thử nói cho ta xem trong ba người, y thuật của ai cao minh nhất?

Biển Thước thành thực đáp:

- Anh cả của thần y thuật cao nhất, anh hai của thần thứ hai, còn thần y thuật kém nhất trong ba anh em.

Ngụy vương ngạc nhiên hỏi:

- Thế tại sao thầy lại nổi tiếng trong thiên hạ, còn hai người anh lại chẳng ai biết đến?

Biển Thước đáp:

- Vì anh cả thần chữa bệnh cho người thường là phòng bệnh khi nó chưa xảy ra, người bệnh này hầu như đã được chữa khỏi từ khi chưa có triệu chứng gì bộc lộ ra ngoài, người đó trông như không có bệnh gì cả, cho nên người ta không biết anh ấy đã trừ bỏ trước bệnh cho người. Còn người anh thứ hai của thần thì trị được bệnh khi bệnh mới có dấu hiệu triệu chứng, ngay từ đầu anh ấy chữa trị dùng thuốc, đuổi được bệnh, nên người ta cho rằng anh ấy chỉ chữa được bệnh vật, mà không biết rằng nếu để bệnh phát triển tiếp thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng, cho nên danh tiếng anh chữa được các bệnh vật lan truyền nơi thôn quê. Còn thần, tại sao lại nói y thuật của thần kém nhất? Là bởi thần chỉ có thể ra tay khi tính mạng người ta đã nguy cấp. Điều thần có thể làm được là phá huyết mủ, phẫu thuật, đắp thuốc cho người ta, những việc dính dáng đến máu me đều do thần làm, kết quả vừa ra tay là có thể cải

tử hoàn sinh, cho nên thanh danh của thần vang khắp thiên hạ. Nhưng bệ hạ hãy xem, ba anh em thần, người có thể phòng bệnh khi nó chưa xảy ra là giỏi nhất thì lại không được thiên hạ biết đến; người ra tay chữa khỏi khi bệnh mới phát thì bị người ta coi là chỉ biết chữa bệnh vặt, danh chỉ truyền nơi thôn quê; còn đến khi sinh mạng sắp mất mới ra tay cứu người, cứu thế nào thì vẫn để lại di chứng, người bệnh đều bị tổn hại, nhưng thần lại lừng danh thiên hạ.

Câu chuyện này cho chúng ta biết điều gì? Đó là tiêu chuẩn đánh giá của thế tục không hẳn là đánh giá đúng giá trị của một con người, sự đánh giá của chúng ta đối với chính mình chỉ có chính lòng mình mới đưa ra được đáp án đúng đắn.

Có một câu chuyện dân gian kể rằng một chủ nhà nợ sống cùng với một con khỉ và một con lừa. Con khỉ rất tinh khôn, luôn nhảy nhót trong nhà, người chủ thấy vậy liền khen rằng con khỉ thông minh.

Con lừa thấy khỉ được khen nên cũng bắt chước theo khỉ. Một hôm nó bước lên đồng cỏ để trèo lên nóc nhà, kết quả vừa lên đến nóc nhà thì giẫm vỡ hết ngói của chủ nhân và bị chủ nhân lôi xuống đánh cho một trận.

Lừa ta nghĩ mình cuối cùng đã làm được việc giống như khỉ, sao lại không được khen ngợi, mà lại bị đòn. Tại sao vậy?

Thực ra cảnh ngộ này xảy ra ở rất nhiều người, tức là chúng ta bắt chước quá đáng hành vi của người khác, chúng ta quá chú ý đến tiêu chuẩn chung của xã hội.

Cái gọi là thời thượng, cái gọi là thịnh hành là một xu thế trào lưu, khiến chúng ta đánh mất lòng mình mà xu theo một tiêu chuẩn thống nhất. Sự việc này xảy ra ở mọi nơi.

Trang Tử luôn nhắc nhở chúng ta: làm thế nào để không chảy vào dòng chảy thế tục? Trước hết phải nhận thức rõ nguyện vọng trong lòng mình, bạn có thật sự đang đối xử tốt với mình theo phương thức của mình không?

Trong thời đại mà truyền thông bùng nổ như ngày nay, những tiêu chuẩn thịnh hành là rất đáng sợ, đã trở thành một thế lực. Giống như mỗi người đều bị sự quấy rối của quảng cáo, dẫn dắt các quyết định mua hàng. Những tiêu chuẩn thịnh hành tác động dần vào bạn như một sự tẩy não. Bạn biết nó không hẳn là tốt, nhưng bạn buộc phải tuân theo.

Chúng ta thường có sự đánh đồng khái niệm, cho rằng thịnh hành tức là thời thượng, nhưng thực ra thời thượng có khi là một sự thú vị của một thiểu số người, còn thịnh hành giống như dịch cúm, nó chỉ đánh dấu một số lượng chứ không đại diện cho sự cao cấp về chất lượng.

Thời đại ngày nay có lẽ cần những đôi mắt "lửa thử vàng" hơn, cần tự soi tự kiểm hơn, cần thoát khỏi tiêu chuẩn bên ngoài hơn cả thời đại của Trang Tử, để đánh giá năng lực của mình và đánh giá năng lực của người khác.

Chỉ có dùng lý tính sáng suốt của mình xác lập tất cả những điều đó, rồi đối xử tốt với người khác, đối xử tốt với bạn bè, đối xử tốt với con cái mới có thể thật sự tôn trọng chính mình và người khác, nhận rõ xu hướng giá trị của một con người, hiểu được lối sống của mỗi giai đoạn, phát huy khả năng của người đó đến mức tốt nhất theo đúng vẻ vốn có của người đó.

Nếu chúng ta tổng hợp lại, đứng ở hiện tại để giải mã bí ẩn trong đó, thì sẽ có một đôi mắt của tâm hồn, đều sẽ có một con dao sắc của Bào Đình. Nhờ đó, chúng ta có thể nhìn thấu mọi sự thị phi của thế gian, cuối cùng đạt được một lý tính rõ ràng và hoàn thành cuộc sống quý giá có một không hai của mình.

## CHƯƠNG 5

### LUÔN CÓ ĐƯỜNG ĐỂ ĐI

**T**rên đường đời, chúng ta luôn gặp muôn vàn khó khăn, có người sinh ra đã xấu xí, có người thân hình tàn tật.

Trang Tử giỏi vận dụng ngụ ngôn, ông đã mượn những người có bề ngoài xấu xí và hầu như dữ tợn để bày tỏ quan điểm của mình, đó là cho dù thế nào, trên đời cũng luôn có đường để đi.

Các câu chuyện ngụ ngôn trong sách Trang Tử có nhiều nhân vật có hình dạng khác với người thường, thí dụ một số người tàn tật, một số người bị hình phạt. Theo vẻ bề ngoài, hình dáng cơ thể của họ kém xa người bình thường, nhưng những người này hoặc là có hoài bão, hoặc là có lý tưởng, hoặc sống rất vui vẻ, hoặc sống rất thành công. Họ là ai?

Trong thiên Nhân thế gian, Trang Tử có kể về một người tên là Chi Li Sơ. Riêng cái tên đã đủ kỳ quặc, còn hình dáng thì thế nào?

Chi Li Sơ có hai vai cao quá đầu, cái đầu thấp đến dưới rốn, lưng quay lên trời, lục phủ ngũ tạng của anh ta dồn hết lên lưng, đó là một cái lưng gù, rồi hai chân anh ta mọc ngay cạnh xương sườn. Hình dạng không những xấu xí mà còn trông rất dữ tợn, giống như một quái vật.

Chi Li Sơ sống như thế nào? Trang Tử nói, anh ta may quần áo, giặt quần áo cho người ta cũng đủ nuôi sống bản thân, ngoài ra anh ta còn dành thời gian đi sàng gạo, xay thóc cho người khác, số tiền kiếm được đủ nuôi đến mười người.

Cuối cùng Trang Tử rút ra một kết luận, những người giống như Chi Li Sơ, mặc dù trông rất xấu xí dữ tợn, nhưng khi anh ta sống bằng chính sức

mình, anh ta đạt được nhiều thứ hơn người khác.

Câu chuyện về Chi Li Sơ khiến tôi nghĩ đến loạt truyện Tứ đại danh bổ của nhà tiểu thuyết võ hiệp Ôn Thụy An. Những người thích tiểu thuyết võ hiệp đều biết rằng người đứng đầu trong "tứ đại danh bổ" chính là Vô Tình.

Vô Tình xuất thân từ một gia đình võ lâm, do cha kết oán với giang hồ nên bị kẻ thù tàn sát cả nhà, cả cha mẹ đều bị giết. Khi bắt được Vô Tình, kẻ thù hết sức ác độc và nham hiểm, không giết chết đứa bé mà phế bỏ công lực của nó từ nhỏ, để nó sống không bằng chết, không thể phục thù cho cha mẹ. Chúng cắt đứt gân chân để Vô Tình bị liệt ngay từ khi chưa biết đi.

Con người đều biết tác dụng của cái hữu dụng chứ không biết tác dụng của cái vô dụng.

- Nhân gian thế -

Lớn lên Vô Tình là một người tàn tật nhưng lại đứng đầu trong tứ đại danh bổ. Tuyệt chiêu của Vô Tình là gì? Là khi mỉm cười có thể phun ra một chiếc châm thép, chiếc châm thép này có thể giết chết kẻ thù. Võ công của Vô Tình đã hóa vào bên trong, do chân bị tàn tật từ nhỏ nên đã luyện cho mình một nội công thâm hậu không ai địch nổi.

Câu chuyện này phải chăng là sự tiếp nối của Chi Li Sơ? Và xã hội ngày nay phải chăng vẫn có những chuyện như thế?

Trong thiên Đức sung phù, Trang Tử còn kể câu chuyện về một người xấu xí tên là Ai Đãi Tha.

Lỗ Ai Công từng nói với Khổng Tử:

- Nước Vệ có một người rất xấu xí tên là Ai Đãi Tha. Người này tuy tướng mạo xấu xí nhưng lại có một sức hấp dẫn thần kỳ. Đàn ông tiếp xúc với anh ta một thời gian sẽ lưu luyến đức hạnh của người này, cảm thấy người này là bạn tốt và không rời xa anh ta. Đàn bà gặp anh ta, biết có một người như thế, khi về nhà sẽ nói với cha mẹ rằng thay vì làm vợ người khác, không bằng làm



thiếp người này, dù con làm thiếp cho anh ta còn hơn là làm chính thất của người khác. Số phụ nữ nói như vậy nghe nói có đến mười mấy người, hơn nữa số người ngày một tăng thêm.

Lỗ Ai Công nói tiếp:

- Con người này thật lạ, không có quyền vị, cũng chẳng có tiền tài, ta cũng chẳng thấy y có kiến giải gì hơn người, trái lại thường phụ họa ý kiến của người khác. Ta nghĩ chắc hẳn y có chỗ nào đó khác người thường, bèn cho vời y đến. Quả nhiên y xấu xí đến mức kinh hãi. Nhưng tiếp xúc với y thì thấy y rất thoải mái, chưa đầy một tháng ta đã rất tín nhiệm y.

Cuối cùng Lỗ Ai Công hỏi Khổng Tử:

- Thầy nói xem Ai Đãi Tha này là người như thế nào?

Phải, đây là một người như thế nào? Trang Tử chẳng qua muốn cho chúng ta biết rằng, trên đời này có một loại người mà vẻ ngoài tương mạo bình thường, nhưng trong lòng họ có một sức mạnh, sức hấp dẫn của nhân cách, có thể thu hút mạnh mẽ người khác đến bên mình. Sức mạnh thật sự của một con người không biểu hiện ở một tài hoa trác việt hay kỹ năng tuyệt diệu nào đó, chính sức mạnh nội tâm mới là sự hấp dẫn lâu bền đối với người khác.

Sức mạnh thật sự của một con người không biểu hiện ở một tài hoa trác việt hay kỹ năng tuyệt diệu nào đó, chính sức mạnh nội tâm mới là sự hấp dẫn lâu bền đối với người khác.

Giáo sư Đài Loan nổi tiếng Phó Bội Vinh, khi nghiên cứu về Trang Tử đã rút ra một điều tâm đắc. Ông nói khi đã thật sự hiểu được Trang Tử, sẽ hiểu rõ trên đời luôn có đường để đi.

Câu nói này có vẻ rất giản dị, hơn nữa nó không phải là một kết luận mang tính học thuật, mà là một kết luận về nhân sinh.

Chuyện ngụ ngôn của Trang Tử cho chúng ta biết rằng, một người dù bề ngoài xấu xí, cơ thể tàn tật cũng có thể tự sống bằng chính sức lực của mình,

được hưởng tuổi trời, đó là bởi anh ta đã tìm được con đường đi cho riêng mình trong cuộc đời rộng lớn.

Ngày nay cũng có một số người không may trở thành người bị khiếm khuyết về cơ thể, họ lựa chọn con đường nhân sinh của mình như thế nào? Và lựa chọn của họ gợi ý điều gì đối với chúng ta?

Có lẽ trong thực tế không có người nào có ngoại hình giống như Chi Li Sơ, nhưng người tàn tật thì ở đâu cũng có. Họ hoặc tàn tật về cơ thể, hoặc khiếm khuyết về trí lực, những người đó sống như thế nào?

Có một bộ phim tài liệu nổi tiếng là Thế giới của Chu Chu kể về một cậu bé ở Vũ Hán bị thiếu năng trí tuệ bẩm sinh, trí lực của cậu chỉ phát triển tối đa bằng một đứa bé ba tuổi, không thể hơn được nữa.

Trong phim, Chu Chu đã 26 tuổi, với trí lực của một trẻ lên ba nhưng anh có một thế giới mà ít người biết đến. Đó là thế giới của âm nhạc.

Chu Chu là một thiên tài chỉ huy âm nhạc. Có cha làm việc ở Viện ca múa kịch Vũ Hán, từ nhỏ anh đã sống trong môi trường này. Đối với anh, đây không phải là nơi học tập tri thức, không phải là nơi bồi dưỡng nghề nghiệp, mà là nơi thâm nhuận tính linh của cuộc sống. Anh lớn lên trong môi trường này, liên tục được âm nhạc bồi đắp.

Mỗi khi có buổi biểu diễn nhạc giao hưởng quy mô lớn, người chỉ huy dàn nhạc làm việc ở tiền đài, anh ở hậu đài, một mình say sưa chỉ huy. Anh chỉ huy dàn nhạc rất tài tình, giữa anh và âm nhạc có một sự kết nối vượt qua mọi tri thức. Dần dần, Chu Chu không chỉ nổi tiếng được cả Trung Quốc biết đến mà còn có thể ra nước ngoài chỉ huy các cuộc thi mang tầm quốc tế.

Hiện tượng này có thể nói là một điều kỳ diệu của cuộc sống. Là bởi trí lực khiếm khuyết đã giữ được cho anh sự ngây thơ trong cuộc đời, và sự ngây thơ này vô hình trung là sợi dây kết nối mật thiết anh với âm nhạc.

Trong chương trình đêm giao thừa được truyền hình trực tiếp qua vệ tinh Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc năm 2007 có tiết mục Quan Âm

ngành tay gây ấn tượng mạnh vì sự tài hoa và thần thái an lành của các vũ công. Thực ra cả nhóm múa này, từ người múa dẫn đầu Thai Lệ Hoa đến cả người cuối cùng trong đội đều là người khuyết tật. Mọi người bị thu hút vì những vòng tay xinh đẹp rục rờ mà cũng thật đoan trang, đáng kính. Phải chăng vì họ là những người tàn tật mà tâm thần của họ an định, chuyên chú, nên họ có được vẻ bình thản trên khuôn mặt và sự khoan thai trong những động tác hình thể? Đó là những sắc thái mà người bình thường chúng ta khó mà làm được.

Gọi là tàn tật nghĩa là có một cơ quan nào đấy trong cơ thể bị tổn hại; khi đó, những cơ quan khác sẽ phát triển mạnh hơn để bù trừ cho sự khiếm khuyết ấy. Do đó chúng ta thường nói người mắt kém thì tai rất thính, đó là một sự bù đắp công năng. Thực ra cơ thể con người có những bí ẩn rất lớn mà hiện tại chúng ta chưa giải đáp được.

Trong Trang Tử còn có một câu chuyện:

Có một người tên là Thân Đồ Gia, bị chặt mất một chân. Anh ta cùng đại phu Tử Sản nước Trịnh đều là học trò của Bá Hôn Vô Nhân. Tử Sản thấy mình là một đại phu hiển quý mà có một bạn học như vậy nên trong lòng rất lấy làm khó chịu.

Một hôm ông ta không nhịn được, nói với Thân Đồ Gia:

- Sau này chúng ta nghe giảng xong đi về, nếu anh đi trước thì tôi sẽ chờ một lát mới đi, nếu tôi đi trước thì anh cũng chờ một lát rồi hãy đi.

Thân Đồ Gia chẳng nói chẳng rằng. Ngày hôm sau Tử Sản không nhịn nổi nữa bèn nhắc lại yêu cầu này:

- Người thấy ta là đại phu chấp chính mà không biết tránh đi, lẽ nào người cũng coi mình là chấp chính đại phu?

Thân Đồ Gia nói:

- Có một chấp chính đại phu như ngài sao? Tôi từng nghe nếu một tấm

gương thật sự sáng thì không bám bụi, nếu thực sự bám bụi thì gương không thể sáng. Lòng người cũng vậy. Chúng ta ở đây theo thầy tu dưỡng đức hạnh, vậy mà ngài lại nói những lời như vậy, không thấy quá đáng sao?

Tử Sản bực mình, nói:

- Thật chẳng ra làm sao, người cần phải nghiêm túc nhìn lại xem mình là hạng người nào?

Thân Đồ Gia nói:

- Môn hạ của thầy chúng ta sao lại có chấp chính đại phu như ngài? Trước khi theo học thầy, tôi nghe có rất nhiều người chê cười rằng tôi bị cụt chân, khiến lòng tôi đầy oán khí. Nhưng kể từ khi theo học thầy, oán khí của tôi đã tan hết. Tôi đã theo học thầy được 19 năm, chưa bao giờ thầy làm tôi cảm thấy mình là một kẻ cụt chân. Giờ ngài đánh giá tôi theo tiêu chuẩn hình thể chứ không phải tiêu chuẩn đạo đức, vậy mà còn nói mình là chấp chính đại phu, lẽ nào ngài không cảm thấy hổ thẹn?

Tử Sản nghe xong rất thẹn thùng. Đây là nỗi thẹn thùng của một người lành lặn trước một người tàn tật. Nỗi hổ thẹn này bắt nguồn từ sự khiếm khuyết trong lòng ông ta. Ông ta đã hiểu rằng một con người có thành công hay không hoàn toàn không bởi chân tay, thậm chí không bởi quyền vị của mình, mà bởi có thật sự biết được những nỗ lực cũng như vị trí của mình hay không.

Trang Tử còn kể một câu chuyện như sau:

Có một người tên là Thúc Sơn Vô Chỉ, vì thời trẻ phạm tội mà bị chặt mất các ngón chân. Một hôm Thúc Sơn Vô Chỉ đi bằng gót chân đến cửa Khổng Tử xin học. Khổng Tử đang dạy học trò, thấy Thúc Sơn Vô Chỉ đến, bèn bảo:

- Hồi trẻ anh làm người không cẩn thận, để phạm tội, chuốc lấy tai họa nên mới ra nông nỗi này ngày hôm nay. Mặc dầu hôm nay anh còn muốn đến chỗ ta để học, nhưng anh thấy có còn kịp không?

Thúc Sơn Vô Chi bình tĩnh đáp:

- Chính vì trẻ người non dạ nên tôi mới dễ cơ thể bị tổn thương. Nhưng giờ tôi đã biết trong cuộc sống còn có thứ quý giá hơn, quan trọng hơn ngón chân, nên mới đến đây xin theo học thầy. "Thiên vô bất phúc, địa vô bất tái"

- trời có thể che mọi thứ, đất có thể chở được mọi thứ. Tôi xem thầy như trời đất, nào biết thầy lại là người như vậy?

Khổng Tử bất giác hổ thẹn:

- Ta thực là nông cạn. Xin mời vào giảng dạy cho học trò ta.

Nhưng Thúc Sơn Vô Chi vẫn bỏ đi.

Khổng Tử rất lấy làm tiếc, quay đầu bảo học trò:

- Các trò phải cố gắng lên! Thúc Sơn Vô Chi là một người bị cắt hết ngón chân mà còn biết đến xin học, còn biết trên đời có thứ quý hơn, quan trọng hơn thân thể mình, chúng ta đều là những người lành lặn, lẽ nào không biết đường tiến thủ?

Cả Thân Đồ Gia và Thúc Sơn Vô Chi đều từng có vết nhơ trong đời và họ đã trả giá bằng chính một phần cơ thể mình. Họ không bị tàn tật bẩm sinh như Chi Li Sơ nên thực ra họ phải gánh hai tầng áp lực, nhưng tại sao họ lại có thể sống thản nhiên trên cõi đời này?

Bởi vì họ có một sức mạnh trong lòng. Họ dám nhìn thẳng vào nhược điểm của mình, dám sửa sai, hướng đến cuộc sống mới, vẫn có thể được mọi người kính trọng.

Thân Đồ Gia hay Thúc Sơn Vô Chi tuy đã mắc lỗi và phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhưng họ biết sai mà sửa, tìm được con đường đời thuộc về chính mình bằng một sức mạnh bên trong. Trong xã hội hiện đại, áp lực cuộc sống, áp lực công việc của mọi người đều rất lớn, khi tâm lý không vững, sinh ra khiếm khuyết thì sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào?

Con người có khuyết tật về thân thể, lẽ nào không có khuyết tật về tâm hồn?

Trong thời đại ngày nay, truyền thông phát triển, thông tin bùng nổ, khoa học kỹ thuật mang lại cho chúng ta sức mạnh vô cùng lớn, nhưng điều đó không có nghĩa là nhân cách của chúng ta mỗi ngày lành mạnh hơn, khoáng đạt hơn. Ngược lại, có lẽ khuyết tật trong tâm hồn của chúng ta đã nhiều hơn.

Tháng 4 năm 2006, một sự kiện ngược đãi mèo gây chấn động được phát tán trên mạng. Đoạn phim quay toàn bộ quá trình một con mèo bị giẫm chết bằng một chiếc guốc cao gót được tung lên mạng đã dấy lên làn sóng chỉ trích, phẫn nộ, lên án. Người ta muốn tìm xem hung thủ phía sau sự việc độc ác này là ai?

Trong sự kiện này có ba nhân vật: Thứ nhất, người phụ nữ giẫm chết con mèo là ai? Thứ hai, ai đã quay đoạn phim này và tung nó lên mạng? Thứ ba, nguồn phát tán thông tin này là trang web như thế nào?

Xem xong chuyên mục phóng sự điều tra Cái chết bất thường của một con mèo của Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc, chúng ta sẽ cảm thấy rung động khi biết rằng, người phụ nữ giẫm chết con mèo đó là dược sĩ ở một bệnh viện tại Hắc Long Giang. Bình thường chị làm việc rất chăm chỉ, rất ân cần và có trách nhiệm với bệnh nhân, chưa bao giờ để xảy ra sai sót; chị dọn dẹp môi trường làm việc sạch sẽ, hòa nhã với mọi người, thà mình chịu thiệt chứ chưa bao giờ để người khác ấm ức, luôn được đơn vị đánh giá cao.

Nhưng chị có cuộc hôn nhân không hạnh phúc suốt 17 năm; sau khi ly dị, chị không biết thổ lộ với ai, trong lòng đầy ấm ức và phẫn nộ. Trước ống kính truyền hình, chị thẳng thắn cho biết: Khi có người nhờ chị thực hiện sự kiện này, chị nhận lời ngay, hoàn toàn không phải vì tiền mà là để trút giận.

Phóng viên hỏi chị:

- Khi giẫm chết con mèo, nụ cười trên mặt chị là do người ta yêu cầu chị làm như vậy phải không?

Chị đáp:

- Không, chẳng ai yêu cầu, có vẻ như chính tôi muốn vậy.

Đây là một hành vi bất thường do sự méo mó trong tâm hồn con người tạo ra. Còn trang web quay lại toàn bộ quá trình này và tung lên mạng cũng là diễn đàn của một cộng đồng người có vấn đề về tâm lý. Người sáng lập trang web cho biết: "Tôi và nhóm của tôi sống trong một xóm xinh xã hội tối tăm. Do xu hướng tình dục đặc thù của chúng tôi nên đôi chân được coi là tiêu chuẩn duy nhất của vẻ đẹp. Do đó, chúng tôi mong muốn lực của bàn chân được giải phóng ở mức độ lớn nhất. Dùng giày cao gót để giảm chính là một biểu hiện của sự giải phóng đó". Trên thế giới cũng có những nhóm người như thế này, họ giảm lên quần áo, trái cây, những thứ không phải là cơ thể sống, sau đó đến giảm lên cá, tôm rồi đến chó mèo...

Thực ra, nhóm người đứng sau trang web này là những người có tri thức rất cao. Họ có công việc đáng mơ ước.

Nhưng tâm lý họ chất chứa một khuyết tật không thể gột rửa được.

Khi những nhân vật đứng sau sự kiện giảm chết mèo này lần lượt xuất hiện trước công luận, chúng ta không chỉ cảm thấy phần nộ mà phần nhiều là có thêm sự thương xót đối với họ. Trong một xã hội phát triển cao độ, khoa học và văn minh này, có bao nhiêu người có tâm hồn khuyết tật như thế?

Nếu chúng ta đều giống như Thân Đồ Gia, Thúc Sơn Vô Chỉ thì thật là may mắn, bởi đó là những người có hiểu biết, biết nhận lỗi, biết theo đuổi điều tốt đẹp và có thể cứu rỗi được tâm hồn của chính mình. Vấn đề là quá nhiều người không hiểu, thậm chí không tự nhận biết sự khiếm khuyết của tâm hồn mình.

Tôi nhớ trong một buổi trao đổi về học thuật, một người phụ trách khoa tâm lý đã kể cho chúng tôi nghe về một ca chẩn trị tâm lý của anh:

Một lần, một chàng trai thuộc giới trí thức rất thành đạt, mặc Âu phục, đi

giày tây đến văn phòng của anh. Vào đến nơi, anh ta đảo mắt nhìn quanh, vừa ngồi xuống là vợ ngay lấy cái gạt tàn thuốc lá, lật nó từ tay trái sang tay phải rồi lại chuyển từ tay phải sang tay trái. Anh ta tráo qua đảo lại như vậy một hồi rồi mới bắt đầu nói:

- Tôi muốn anh tư vấn cho một chuyện. Hiện tại tôi cứ tự kỷ ám thị là có điều gì đó không lành sắp xảy ra. Chẳng hạn khi phải đi qua một con đường, nhìn từ xa thấy chỗ đó đang đào đất, rõ ràng là tôi có thể đi vòng qua, nhưng bất chợt tôi cảm thấy sẽ có chuyện chẳng lành bèn quay đầu xe sang một đường khác, cho dù có thể bị ùn tắc hai giờ trên con đường đó. Tôi thà đến muộn chứ nhất quyết không đi đường kia nữa. Những việc tương tự như vậy liên tục xảy ra, tôi không còn kiểm soát được mình, cứ nhìn thấy những dấu hiệu nhỏ là lại cảm thấy sắp có chuyện tồi tệ xảy ra. – Anh vừa nói, tay vừa liên tục đảo gạt tàn thuốc lá.

Nhà tư vấn tâm lý nhìn anh hồi lâu rồi hỏi:

- Hồi nhỏ anh sống với ai? Anh đáp:

- Tôi sống với bà nội.

Nhà tư vấn bèn bắt đầu hỏi anh về thời thơ ấu xa xăm và cuối cùng vạch ra một bí mật tâm lý. Bí mật đó thật đáng kinh ngạc, bởi hầu như nó đều có mặt trong mỗi chúng ta.

Đứa trẻ không chịu ngủ, bà nội dọa:

- Năm phút nữa cháu mà không ngủ, ông ba mươi sẽ đến đấy!

Đứa bé vẫn không chịu ngủ, bà lại nói:

- Trong vòng ba phút mà cháu vẫn chưa ngủ, gió sẽ cuốn cháu đi!

Đứa trẻ vẫn không chịu ngủ. Bà nói:

- Một phút nữa, yêu tinh sẽ đến!

Vì sợ nên đứa trẻ dù không ngủ được cũng phải nhắm mắt, mà lúc nhắm



mắt nó lại luôn nghĩ không biết ông ba mươi và yêu tinh đến sẽ như thế nào?

Nhà tư vấn nói, chính cái cách dọa cho trẻ ngủ mà chúng ta quen áp dụng này có thể khiến những đứa trẻ đặc biệt nhạy cảm mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế (obsessive-compulsive disorder – OCD).

Lúc đó, nhà tư vấn bất chợt hỏi chàng trai:

- Anh liên tục đồ chiếc gạt tàn trong tay, đó là một cách để anh làm giảm sự căng thẳng trong lòng. Vậy anh đang có dự cảm gì?

Nghe hỏi, chàng trai đột ngột dừng lại, nói:

- Đúng thế, anh nói tôi mới hiểu, hiện tôi cảm thấy mẹ tôi có thể đã xảy ra chuyện gì đó, nếu tôi không đồ cái gạt tàn, bà sẽ có chuyện. Nhưng nghe anh nói, tôi liền cảm thấy không có chuyện gì nữa.

Chữa bệnh tâm lý không bao giờ chỉ bằng một câu nói như vậy là xong mà đây luôn là một quá trình rất khó khăn. Đó là bởi vì sự khuyết tật về tâm lý không dễ nhìn thấy như khuyết tật về thân thể. Khuyết tật này có thể là một sai lầm chúng ta phạm phải trong một trường hợp ngẫu nhiên nào đó, cũng có thể là một cú sốc mà bạn đã trải qua từ rất lâu, dần tích tụ lại thành một thứ tật.

Theo một ý nghĩa nào đó, chữa bệnh tâm lý phần nhiều là dựa vào chính mình. Bệnh nhân phải thật sự thấy được khiếm khuyết của mình và trở thành thầy thuốc tâm lý của chính mình.

Trang Tử cho chúng ta biết, nếu một người thật sự tuân theo quy luật của cuộc sống thì trước hết phải biết chấp nhận những nỗi tiếc và khuyết tật này, đừng ầm ức, đừng so đo, mà phải tìm cách thay đổi nó, làm cho mình tốt hơn. Mỗ xê Trang Tử, bắt đầu từ thiên "Tiêu dao du" cho đến những nhân vật mà ông giới thiệu, chúng ta thấy tư tưởng hạt nhân xuyên suốt trong đó là sự khác biệt giữa lớn và nhỏ. Lớn và nhỏ hoàn toàn không phải là khác biệt giữa đẹp và xấu, hình thái bên ngoài và cõi lòng bên trong đôi khi có độ chênh nhau rất lớn.

Trang Tử cho chúng ta biết, nhiều người bề ngoài trông có vẻ cổ quái thậm chí đáng sợ lại có một tâm hồn lớn mà những người lành lặn như chúng ta có khi không sánh kịp. Trong khi đó, có một số người có lẽ lại bị khuyết tật tâm hồn vì chính sự cứng cõi, cương cường và nhạy cảm của mình.

Đọc văn Trang Tử, đôi khi ta cảm thấy mênh mông vô bờ. Mọi tư tưởng lạ lùng mà ông mô tả đều vượt trên kinh nghiệm sống của chúng ta. Thế nhưng nếu đổi một góc độ khác, nhìn từ nội tâm, chúng ta vẫn có thể hiểu và trải nghiệm với từng hình tượng mà Trang Tử mô tả.

Rốt cuộc chúng ta có những khuyết tật nào ở bên trong? Chúng ta có những trở ngại tâm lý nào, nỗi ám ảnh tuổi thơ nào, hay những thiếu sót nào trong cuộc sống?

Tất cả những điều đó phải chăng ẩn trong hình ảnh những con người khuyết tật xấu xí mà Trang Tử đã mô tả trong sách của mình? Và sự siêu việt về đức hạnh của họ phải chăng sẽ đem đến cho chúng ta không ít gợi ý, lời khuyên và một số hệ tham chiếu?

Có một câu cách ngôn rất hay: Trên đời này không có rác rưởi và đồ phế thải, cái gọi là đồ phế thải chỉ là của cải bị đặt nhầm chỗ. Rất nhiều của cải chẳng qua chỉ bị đặt nhầm chỗ. Lý Bạch nói: "Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng" (trời sinh ra tài năng của ta ắt có chỗ dùng), tài lớn thì ích lớn, tài nhỏ ích nhỏ, giữa có ích và vô ích, chẳng qua chỉ là xem giữa cuộc sống của bạn và môi trường bạn sống có mối liên hệ với nhau như thế nào.

Dù là bị hình phạt hay khuyết tật bẩm sinh, dù là khuyết tật cơ thể hay thiếu năng trí tuệ, những nhân vật của Trang Tử đều là tấm gương cho chúng ta soi chung.

Chúng ta soi thấy sự lành lặn trong hình hài khuyết tật của họ và ngược lại, thấy những khuyết tật thấp thoáng trong sự lành lặn của chúng ta. Sự khiếm khuyết về hình thể thì có thể được bù đắp bằng tâm hồn, có thể hoàn thiện bằng sự dao du giữa tinh thần và trời đất.

Đây có lẽ là gợi ý tốt nhất của Trang Tử đối với chúng ta ngày nay. Từ những gợi ý này, chúng ta có thể vươn tới cõi tiêu dao du cùng với trời đất của ông.

# CHƯƠNG 6

## NÓI CƯỜI LUẬN SINH TỬ

**S**inh và tử là hai cực khởi đầu của cuộc sống.

Cuộc sống là một con đường không thể quay đầu trở lại. Chỉ khi đi đến tận cùng, bạn mới nhớ đến những điều đáng tiếc trên đường.

Chỉ khi thực sự hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, ta mới có thể đối mặt với sinh tử một cách đúng đắn.

Trong Trang Tử có một mệnh đề vĩnh hằng: sinh tử. Đời người trăm năm ắt sẽ có ngày chết. Đối với sinh tử, Trang Tử có rất nhiều câu chuyện, thí dụ ông gõ chậu ca hát khi vợ qua đời, là những chuyện ai cũng quen thuộc.

Trang Tử nói: "Cổ chi chân nhân, bất tri duyệt sinh, bất tri ố tử" (Những người thực sự hiểu được bí ẩn cuộc sống ngày xưa đều không cảm thấy có sự sống là điều đáng mừng, cũng không thấy cái chết đến là đáng sợ).

Ngay sinh tử cũng không ảnh hưởng, hưởng hồ là đầu mối của lợi hại?

- Tề vật luận -

Thái độ đối với việc sinh tử của người quân tử chân chính là không quá quan tâm, không truy hỏi mình từ đâu đến, cũng không lo mình sẽ đi về đâu. Bởi lẽ sinh và tử chẳng qua chỉ là sự biến đổi hình thái của sinh mệnh.

Thái độ này nghe có vẻ rất thanh thản, nhưng áp dụng vào cuộc sống thì không phải là điều dễ dàng.

Cuộc sống của con người trôi qua trong bận rộn, khẩn trương. Trong quá trình hối hả ấy, mỗi người đều có một nỗi sợ đối với thời gian ngày một ngắn lại của đời mình.

Có một câu chuyện ngụ ngôn rất hay: Hai anh em nhà nọ nhà ở tầng thứ 80 của một tòa nhà chọc trời. Hôm ấy hai người về nhà khuya, lại quên đọc thông báo là thang máy đã hỏng.

Hai anh em khoác ba lô nặng trĩu trên vai, đứng ở tầng trệt bàn bạc một lúc rồi quyết định leo cầu thang về nhà. Hai người khích lệ tinh thần lẫn nhau, bắt đầu leo cầu thang. Leo đến tầng thứ 20 thì bắt đầu thấy ba lô trên lưng rất nặng. Hai người bàn nhau quyết định gửi ba lô ở tầng 20, sẽ quay lại lấy sau. Bỏ ba lô xuống, hai người cảm thấy rất nhẹ nhõm, nói cười vui vẻ tiếp tục leo cầu thang.

Khi leo đến tầng thứ 40, hai người đã rất mệt và bắt đầu oán thán chỉ trích nhau. Người anh nói:

- Sao chú không đọc thông báo? Người em nói:
- Em quên mất, sao anh không nhắc em?

Cứ thế hai người cãi nhau cho đến tầng thứ 60.

Đến lúc này, hai người đã rất mệt nên chẳng buồn cãi nhau nữa, cho rằng nên yên lặng mà leo cầu thang. Khi hoàn thành nốt 20 tầng cuối cùng và đến cửa nhà mình, hai người nhìn nhau, cùng nhớ ra một việc: họ đã để quên chìa khóa ở tầng 20, trong ba lô.

Thực ra ý nghĩa mà câu chuyện muốn đề cập chính là cuộc đời con người.

Chúng ta giả thiết đời người là 80 năm. Ban đầu ai cũng căng đầy nhựa sống, chúng ta khoác hành trang rất nặng, trong hành trang là lý tưởng, là hoài bão, là rất nhiều nguyện vọng.

Chúng ta không sợ gian nan hiểm trở, cất bước lên đường từ nấc thang đầu tiên. Đến 20 tuổi, đây là lúc bước vào xã hội, bắt đầu thừa nhận các quy tắc, cảm thấy xã hội trao cho chúng ta quá nhiều gánh nặng, chúng ta tự phấn đấu đã đủ mệt, hơi đâu mà gánh nhiều lý tưởng đến vậy? Hãy gác nó sang một bên, đến khi không còn lo chuyện cơm áo, có danh phận địa vị trong xã hội

rồi quay lại thực hiện lý tưởng cũng không muộn. Sau khi trút bỏ, bỗng chốc ta thấy rất nhẹ nhõm và lại tiếp tục tiến lên.

Khi ngày càng trưởng thành, tích lũy được ngày càng nhiều kinh nghiệm, đấu tranh ngày càng gay gắt, trong lòng ngày càng lo lắng thì người ta không khỏi oán thán. Đây chính là lúc hai anh em chỉ trích nhau, đều cảm thấy xã hội phụ lòng mình, đều cảm thấy mình đã cho đi quá nhiều mà nhận lại quá ít, trở nên do dự và bắt đầu vừa đi vừa cãi cọ nhau.

Đến 40 tuổi, tức là lúc "niên cận bất hoặc" (đến tuổi gần như không còn gì nghi hoặc), mọi thứ sôi nổi đều đã qua đi, người ta bắt đầu trở nên mệt mỏi, phải dìu nhau mà đi.

Đi đến 60 tuổi, cảm thấy tuổi già đẹp đẽ, cần phải trân trọng, chúng ta cần phải bình tĩnh lại, đừng oán thán nhau nữa. Lúc này nói như Khổng Tử là lúc "nhi nhĩ thuận", tức lòng đã thuận theo, bớt đi rất nhiều chỉ trích, cuối cùng bước đến 80 tuổi.

Đứng ở điểm cuối cùng này, bất chợt ta cảm thấy mất mát một điều gì, nhớ ra những thứ trong hành trang tuổi đôi mươi, đó chính là mơ ước mà mình vẫn chưa có dịp mở ra, chưa bao giờ thực hiện, chưa bao giờ đi theo mình, vậy mà trong chớp mắt đã đi hết cuộc đời. Thế nhưng tuổi đôi mươi không bao giờ trở lại, đó là một con đường không thể quay đầu.

Đó chính là một câu chuyện ngụ ngôn rất có ý nghĩa về cuộc đời.

Cuộc đời con người có thể nhắc nhở chúng ta: nên đối mặt với sự sinh tử bằng thái độ như thế nào?

Trang Tử sở dĩ có thể cười nói bàn về sinh tử là bởi ông đã ngộ ra được chân đế của sinh tử. Giữa sinh và tử chẳng qua chỉ là một sự chuyển biến hình thái.

Trang Tử sở dĩ khoáng đạt với sinh tử là bởi ông xuôi thuận theo cuộc sống. Cuộc sống xưa nay ai không phải chết, vậy thì chết có gì đáng sợ, có gì đáng buồn?

Trong thiên Đại tông sư, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Tử Tang Hộ, Mạnh Tử Phán, Tử Cầm Trương đều là những nhà Nho ở ẩn. Ba người rất hiểu ý nhau, quên sinh tử, chơi với nhau, trở thành bạn rất thân.

Sau đó thì sao? Tử Tang Hộ chết trước. Khổng Tử nghe nói, bèn sai học trò Tử Cống đến giúp lo việc ma chay. Lúc đến nơi, Tử Cống thấy Tử Cầm Trương và Mạnh Tử Phán người đang soạn bài hát điệu, người đang khảy đàn, hát trước thi thể Tử Tang Hộ. Họ hát rằng: Tử Tang Hộ ơi Tử Tang Hộ, giờ ông đã về với bản chân, còn chúng tôi vẫn gửi mình chốn nhân gian.

Tử Cống rất lấy làm lạ, hỏi:

- Ba người như anh em thủ túc, một người đi trước, vậy mà hai thầy lại hát trước thi thể người ấy, thế có hợp với lễ không?

Tử Cầm Trương và Mạnh Tử Phán nhìn nhau cười đáp:

- Hẳn làm sao hiểu được chân ý của lễ? Tử Cống trở về, hỏi Khổng Tử:

- Rốt cuộc họ là người như thế nào? Họ có ý gì? Khổng Tử đáp:

- Họ đều là những người tâm du ngoài thế giới, còn ta là một người câu nệ thế tục. Sao ta lại còn sai con đi giúp họ lo tang sự nữa chứ? Đó là sơ suất của ta. Những người này trong quan niệm của họ đã không còn biên giới giữa sinh và tử, họ đã cùng hoàn thành một chuyến tiêu dao giữa tinh thần và trời đất. Có hình hài cơ thể hay không đã không còn quan trọng đối với họ. Bởi vậy một người bạn ra đi, hai người còn lại bình thản như tiễn người đó đi xa vậy.

Câu chuyện này cho thấy một điều, trong cuộc sống, mỗi người đều có thể sống với những hình thái khác nhau.

Trong cuộc sống, mỗi người đều có thể sống với những hình thái khác nhau.

Trong thiên Đại tông sư, Trang Tử còn kể một câu chuyện như sau:

Tử Lai mắc bệnh, có vẻ không còn sống được bao lâu nữa. Tử Lê đến thăm, thấy vợ con Tử Lai vây quanh khóc lóc. Tử Lê vội bảo họ:

- Các người tránh ra, đừng làm phiền một người sắp có biến đổi lớn như vậy.

Tử Lê tựa vào cửa, bảo Tử Lai:

- Tạo vật vĩ đại sau này còn biến ông thành cái gì nữa? Biến ông thành gan chuột hay là cánh tay của côn trùng?

Tử Lai thở dài một tiếng, đáp:

- Trời đất cho ta hình hài, cho ta sống để lao nhọc, cho ta già để an nhàn, cho ta chết để an nghỉ.

Câu nói này đã cho thấy lịch trình của cuộc sống: Trời đất tạo hóa đã tạo ra sinh mệnh ta, ban cho ta một hình thể. Lúc ta mới đến thế giới, có sinh mệnh này là ta phải hoàn thành sự xã hội hóa của sinh mệnh, phải đi xuyên suốt cuộc sống. Do đó cuộc sống của con người không ai không phải chịu khổ, cả cuộc đời phải trải qua rất nhiều gian nan. Về già, cuối cùng ta đã có thể an hưởng tuổi già. Thế nhưng, sự nghỉ ngơi lúc tuổi già này cũng chỉ có hạn, sự sắp xếp cuối cùng dành cho ta là cái chết, dùng cái chết để dành cho ta sự nghỉ ngơi lớn nhất. Đó chính là cuộc đời của ta. Do đó, Tử Lai nói:

- Ta tin rằng trời đất đối xử tốt với sự sống của ta thì chắc chắn cũng sẽ đối xử tốt với cái chết của ta, ta được sắp xếp đến thế gian này như thế nào thì cũng sẽ thanh thản ra đi như thế ấy.

Nói xong, Tử Lai bình thản nhắm mắt ngủ. Ngủ được một giấc, tỉnh lại thì thấy bệnh trong người đã khỏi hẳn, Tử Lai đã sống lại.

Đây là một câu chuyện ngụ ngôn. Thực ra khi nội tâm con người đã thấu suốt về sự sống thì có lẽ cái chết chỉ là một sự kéo dài của sự sống. Cái chết đã bị vượt qua từ lâu.

Trong thiên Dưỡng sinh chủ, Trang Tử có câu: "Chỉ cùng vu vi tân, vi



truyền dã, bất tri kỳ tận dã" (Dầu mỡ cháy trên củi, dầu mỡ cháy hết, củi đã cháy hết, nhưng ngọn lửa có thể lan truyền mãi, không bao giờ tắt).

Cơ thể của con người, sinh mệnh của con người có thể tiêu hao hết, nhưng tư tưởng của con người vẫn có thể lưu truyền. Đối với Trang Tử, sự lưu truyền của tư tưởng quan trọng hơn sinh mệnh rất nhiều.

Cơ thể của con người, sinh mệnh của con người có thể tiêu hao hết, nhưng tư tưởng của con người vẫn có thể lưu truyền.

Ngày nay, tuổi thọ con người được kéo dài hơn hẳn người xưa. Nhưng nỗi sợ trước cái chết, nỗi lưu luyến với sự sống cũng hơn hẳn người xưa. Phải nói rằng cuộc sống ngày nay có quá nhiều sự riêng tư, có quá nhiều sự dính líu, có quá nhiều việc khiến ta không thể làm ngơ.

Và Trang Tử đã kể những câu chuyện về sự sinh tử của chính mình, của người thân, của bạn bè, quan niệm về sinh tử của ông hoàn toàn khác với người nay. Trong sự sống mà ông đã xuyên suốt này, điều ông coi trọng là ánh lửa chứ không phải là độ dài của ngọn lửa.

Khổng Tử từng nói: Tri sinh, yên tri tử. Có nghĩa là muốn biết chết thì trước hết phải biết sống. Mỗi người hiểu về cuộc sống mỗi khác, quan điểm về sự vật cũng hoàn toàn khác nhau. Chúng ta từng nhận thấy, dù trong cùng một môi trường xã hội, trong cùng một sự việc, những người khác nhau có khi sẽ có quan điểm hoàn toàn khác nhau. Tại sao lại như vậy?

Có một câu chuyện như sau:

Ba người đi qua một góc tường, nhìn thấy cùng một cảnh tượng: Một con nhện đang bò trên tường, đang bò thì thấy phía trước có một vệt nước mưa. Con nhện vừa bò đến chỗ ướt là bị rơi xuống, sau đó nó lại bắt đầu bò lên từ góc tường, lại bò đến chỗ ướt mưa đó và lại rơi xuống. Cứ thế bò lên rồi rơi xuống.

Ba người thấy cảnh tượng này đều liên tưởng đến cuộc đời mình.

Người thứ nhất nghĩ: Mình thấy con nhện này giống như nhìn thấy chính mình. Mình cũng giống hết nó, cả đời cứ bò lên lại rơi xuống. Cuộc đời con người bận rộn hối hả, làm đi làm lại những việc vô ích.

Người thứ hai nghĩ: Mình nhìn con nhện này bò như vậy mới biết cuộc đời thật ra có rất nhiều sai lầm. Chúng ta chỉ nhìn thấy trước mắt, tưởng là chỉ có một con đường, thực ra chỗ ẩm ướt không lớn. Nếu con nhện biết vòng ngang qua chỗ ẩm ướt đó thì nó sẽ nhanh chóng bò lên cao theo chỗ tường khô. Do đó, đôi khi đi đường vòng lại là thông minh.

Người thứ ba nhìn thấy con nhện thì rất cảm động: Một con nhện mà còn biết kiên cường bất khuất như thế, vậy thì một con người cả đời có bao nhiêu năng lượng chưa được khơi dậy? Có bao nhiêu điều kỳ diệu có thể xuất hiện? Tất cả những điều đó đều ẩn chứa trong cuộc sống của mình.

Một cảnh tượng nhỏ nhưng mỗi người lại rút ra một kết luận khác nhau, cảm nhận cuộc sống khác nhau.

Tôi từng đọc được một câu chuyện như sau:

Một tú tài đi thi. Đi thi là một việc hệ trọng trong đời đối với bất kỳ thư sinh nào. Viên tú tài này lòng rất thấp thỏm, luôn lo lắng không biết mình sẽ thi như thế nào, sẽ có kết quả ra sao.

Trước hôm thi một ngày, anh có ba giấc mơ rất kỳ dị: Giấc mơ thứ nhất, anh mơ thấy mình trông cải trắng (cải bắp thảo) trên đầu tường. Giấc mơ thứ hai, anh mơ thấy mình đi ra ngoài lúc trời mưa, mang theo một chiếc áo mưa và một cây dù. Giấc mơ thứ ba, anh mơ thấy mình nằm cùng giường nhưng quay lưng lại với người con gái mình yêu.

Chàng tú tài tỉnh dậy, cảm thấy ba giấc mơ đều rất khác thường. Ngày hôm sau là thi rồi, thế là trong ngày hôm đó anh đi tìm một người giỏi đoán mộng. Người này nghe kể xong, nói:

- Cuộc đời của anh rất ảm đạm. Anh trông cải trắng trên đầu tường, như

vậy chẳng phải là cố gắng uổng công sao? Anh đã có áo mưa còn mang theo dù, đó chẳng phải là dư thừa vẽ vờ sao? Anh nằm cùng giường với người con gái mình yêu nhưng lại quay lưng lại, đó chẳng phải là vô duyên với nhau sao? Anh đừng nên đi thi nữa, hãy thu dọn hành lý và về đi.

Tú tài nghe xong quay về thu dọn hành lý, chuẩn bị về nhà.

Lúc ấy ông chủ quán trọ hỏi:

- Sao cậu chưa thi đã bỏ về?

Chàng tú tài kể lại sự tình cho ông nghe. Ông chủ nói: Ấy, tôi cũng biết đoán mộng đấy. Tôi thấy ba giấc mơ của cậu rất tốt. Cậu trông cái trắng trên đầu tường đó là đậu cao. Cậu đã mang áo mưa, lại còn mang theo dù, đó gọi là có sự chuẩn bị chu đáo. Cậu đã nằm chung một giường với người mình yêu, điều đó có nghĩa là cậu chỉ cần xoay người lại là đạt được ước nguyện.

Nghe giải thích của ông chủ quán trọ, chàng tú tài thêm phần tự tin, ngày hôm sau đi thi, kết quả là đậu cao.

Đây cũng là một cách giải mã cuộc sống.

Có thể trong rất nhiều lựa chọn, không có ai đoán mộng cho chúng ta. Chúng ta chỉ còn cách hỏi chính mình: Mình đang ở giai đoạn nào? Lúc này mình cần phải quyết đoán như thế nào?

Nho gia và Đạo gia hoàn toàn khác nhau về quan niệm sinh tử. Nho gia theo đuổi "sát sinh nhi thủ nghĩa" (có thể lấy cái chết của mình để bảo vệ nghĩa lớn), còn Đạo gia thì nhấn mạnh "bất tri thuyết sinh, bất tri ố tử" (không thích sự sống cũng không sợ cái chết). Nhưng điểm chung của hai quan niệm chính là làm cho cuộc sống trở nên có giá trị.

Vậy cuộc sống như thế nào là có giá trị?

Trong thiên Đại tông sư, Trang Tử ca ngợi con người chân chính. Người chân chính mà ông mô tả là người như thế nào?

Trang Tử nói: "Bậc chân nhân thuở xưa không ham sống, cũng không biết sợ cái chết. Ra đời cũng không thấy mừng, chết đi cũng không từ chối. Tự do tự tại đến với cõi đời, ra đi cũng tự do tự tại. Họ không hề quên mình từ đâu đến, cũng không cố tìm hiểu nơi mình sẽ đến. Có việc thì vui vẻ đón nhận, quên cả sống chết, trở về với tự nhiên. Họ hoàn toàn không vì ham muốn trong lòng mà phá hoại đạo trời, cũng không có ý làm điều gì để phụ cho đạo trời".

Trang Tử lại nói: "Những con người chân chính này đều là những người có dung mạo điềm tĩnh thản nhiên, trong lòng có thể quên hết tất cả. Sự mừng giận buồn vui tương thông với bốn mùa, có thể thản nhiên ứng phó với bất kỳ sự việc nào trong cuộc sống".

Trang Tử mượn những con người chân chính để bày tỏ một thái độ đối với cái chết, đó là không sợ chết và cũng không bao giờ đi tìm cái chết.

Thái độ của Trang Tử đối với sinh mệnh là không sợ chết và cũng không bao giờ đi tìm cái chết.

Quan điểm này có khác biệt đôi chút với tư tưởng Nho gia. Nho gia nói rằng kẻ sĩ có thể "sát sinh nhi thủ nghĩa", tức là có thể lấy cái chết của mình để bảo vệ nghĩa lớn.

Trong dòng chảy cuộc sống, Nho gia và Đạo gia biểu hiện hai thái độ khác nhau. Tư thế của Nho gia là liệt sĩ, tư thế của Đạo gia là ẩn sĩ; tư thế của Nho gia là tranh đấu với thời gian nhằm giành giật thời gian hữu hạn để xây dựng, còn thái độ của Đạo gia là thuận theo dòng chảy thời gian để nắm lấy từng giây phút, để vui sống.

Điểm chung của hai nhân sinh quan này là gì? Đó chính là làm cho cuộc sống trở nên có giá trị.

Nhưng sự phán đoán về giá trị cuộc sống lại không bao giờ giống nhau.

Có người chỉ mong được lưu danh sử sách, coi trọng sự thành đạt trong xã

hội, dù phải trả giá bằng chính sinh mạng của mình cũng quyết phải lập nên công trạng. Cũng có người chỉ coi trọng sự hoàn thiện, yên ổn trong lòng mình cũng như sự hoàn thiện về đạo đức của chính mình.

Nếu là trường hợp thứ nhất, con người sẽ có nhiều tâm lý tranh đấu trước cuộc sống, còn trường hợp sau thì tâm lý thanh thản hơn. Thực ra đó chính là thái độ khác nhau thể hiện sự tác động của Nho và Đạo đến nội tâm chúng ta.

Kỳ thực, khi đối diện sinh tử, người Trung Quốc thường thể hiện hai thái độ khác nhau, một thái độ với đại diện là Khuất Nguyên, một thái độ với đại diện là Tư Mã Thiên.

Khuất Nguyên nhảy xuống sông tự tận, ông lựa chọn một phương thức hết sức quyết liệt. Tại sao?

Khuất Nguyên sinh trong thời loạn Chiến Quốc, là quý tộc cùng họ với vua Sở, là một bậc sĩ phu. Khi kinh đô nước Sở là Đĩnh Đô bị tấn công, trước họa mất nước mà thân mình lại bị vua đày ra lưu lạc bên ngoài, cho dù có thể đến sống ở rất nhiều nước khác nhưng ông biết rằng tông miếu và đất nước của mình không bao giờ còn khôi phục lại như trước được nữa. Kết cục tốt nhất dành cho ông là trở về với tất cả những gì cao đẹp bằng chính cái chết của mình.

Cái chết của Khuất Nguyên vừa là vì nước, nhưng cũng là một sự bất đắc dĩ. Nói theo lời Quách Mạt Nhược thì ông bị giằng xé giữa lý tưởng tốt đẹp của mình và hiện thực không thể thực hiện được lý tưởng đó. Bởi vậy con người ấy buộc phải xử lý sự sống của mình theo một cách bi thảm và quyết liệt như vậy.

Nhưng trước sinh tử, Tư Mã Thiên lại chọn một phương cách khác, ông đã nhìn thấy sự việc còn quan trọng hơn cả sinh tử lẫn danh tiết.

Tư Mã Thiên có một bức thư nổi tiếng viết cho người bạn thân Nhậm An gọi là Báo Nhậm An thư (Thư gửi Nhậm An), bức thư đã thể hiện toàn bộ thái độ của ông đối với sinh tử.

Trong thư, Tư Mã Thiên đã kể lại toàn bộ quá trình vào ngục và thọ hình của mình. Ông nói rằng mình rất oan ức, bị vu hãm vào tội danh "mạc tu hữu" (không nên có), vãn võ trong triều không ai bênh vực ông. Trước tình hình này, đương nhiên ông có thể chọn cái chết để bảo vệ lòng tự trọng của mình.

Nhưng ông không làm như vậy. Ông đã chấp nhận nỗi sỉ nhục khó chấp nhận nhất đối với một người đàn ông: cung hình, tức là hình phạt cắt đi bộ phận sinh dục.

Tại sao ông lại nhẫn nhục để được sống như vậy? Bởi ông còn một việc lớn hơn phải hoàn thành, đó là nghiên cứu ranh giới giữa trời và người, thông hiểu sự biến đổi cổ kim, từ đó hình thành nên bộ Sử ký lừng danh.

Khi giao trọng trách của một nhà sử học cho con, cha ông là Tư Mã Đàm từng nói, sau khi Chu Công qua đời 500 năm thì có Khổng Tử, Khổng Tử qua đời đã 500 năm đến nay vẫn chưa có ai có thể "thiệt minh thế", "tục Xuân Thu", ghi chép lại các việc xảy ra ở thời đại này để lưu truyền sử sách. Bởi vậy trước khi qua đời, Tư Mã Đàm đã giao trọng trách biên soạn Sử ký cho Tư Mã Thiên. Vì thế Tư Mã Thiên nói, thái độ của ông là "con trẻ nào dám lơ là". "Thiên giáng đại nhiệm vụ tư nhân" (trời giao trọng trách cho con người ấy), có một trách nhiệm lớn như vậy thì thà chịu nhục chứ quyết không thể chết, đó chính là thái độ của Tư Mã Thiên.

Thực ra thái độ đó phản chiếu một thái độ sống mà

Trang Tử đã nói với chúng ta.

Thái độ của Trang Tử đối với sự sống là, thứ nhất không sợ chết, thứ hai không bao giờ tự tìm cái chết.

Nhưng trong đời sống thực tế, có nhiều người gặp trắc trở hoặc chịu áp lực lớn nên chọn cách quyên sinh.

Nguyên nhân nào đã khiến họ sợ thách thức trong cuộc sống đến như vậy?

Hiện nay sinh viên đại học chịu một sức ép rất lớn, tâm tình rất nặng nề, trong thời đại con một này, số trẻ tự vẫn ngày một gia tăng. Trong một số trường đại học, thống kê theo độ tuổi, tỷ lệ tự sát của sinh viên, thạc sĩ, tiến sĩ không hề thấp.

Có một vài nguyên nhân, trong đó nổi bật nhất là vấn đề tình cảm, tình yêu không xử lý tốt, cảm thấy cuộc sống vô vọng nên chết vì tình. Nguyên nhân thứ hai là không tìm được công việc tốt, cho rằng từ nhỏ mình đã giỏi giang, được học trường tốt, vậy mà xã hội vẫn không chấp nhận mình nên phần uất tự tử. Nguyên nhân thứ ba, cảm thấy áp lực học hành quá lớn, quá khó chịu nên cuộc sống không còn niềm vui.

Theo câu chuyện ngụ ngôn đã đề cập ở trên thì khi bước đến tầng thứ 20 của cao ốc cuộc đời, những đứa trẻ xem nhẹ cái chết này lao xuống dưới lầu cùng với toàn bộ hành lý trên lưng. Lý tưởng của chúng chưa mở ra, thậm chí cũng chưa kịp đặt xuống thì đã bị quăng xuống đất vỡ vụn.

Phần lớn trong số chúng là con một, từ nhỏ đã sống trong môi trường của một ông vua con; ông bà nội ngoại, cha mẹ đều chăm chăm lo cho nó. Gia đình đó là một kim tự tháp, đứa trẻ luôn ở trên đỉnh. Đứa trẻ lớn lên như vậy thì trách sao nó không coi mình là nhất?

Thế nhưng xã hội cũng là một kim tự tháp, mỗi công dân vừa bước vào xã hội thì phải ở vị trí bệ móng của kim tự tháp.

Vấn đề là những đứa trẻ con một bước ra từ đỉnh kim tự tháp gia đình lại không chịu làm bệ móng cho kim tự tháp xã hội. Khi không chấp nhận điều đó thì chúng không chỉ đơn giản là đối mặt với sự mất cân bằng tâm lý, mà còn đến mức cực đoan là dễ dàng lựa chọn cái chết. Đây là cách xử lý vô cùng hời hợt đối với sự sống, bắt nguồn từ sự mất cân bằng tâm lý dưới muôn vàn áp lực của con người ngày nay.

Hình thức tự tử ngày nay có hai dạng, một là lối tự tử rõ ràng, tức là dứt khoát quăng mình xuống từ lầu cao giống như quăng một chiếc áo rách.

Cách thứ hai là tự tử ngầm, nghĩa là buông thả bản thân. Họ không thiết tha tiến thủ trong công việc, không dành hết tình cảm đối với người thân trong gia đình, vô cùng hời hợt trong quan hệ bạn bè. Họ trở thành những cái xác biết đi. Sự sống trong cơ thể họ chưa mất nhưng tâm hồn họ thì đã chết từ lâu.

Bàn luận về đề tài sinh tử nghe có vẻ xa xôi, nhưng kỳ thực nó là một vấn đề sát sườn của chúng ta.

Trong cơ thể của chúng ta thực sự có bao nhiêu sợi cơ đang sống? Trong tâm hồn chúng ta còn có bao nhiêu ước mơ đang ấp ủ? Tương lai của chúng ta có bao nhiêu hy vọng? Câu trả lời ở mỗi người mỗi khác.

Bởi vậy, mang theo ước mơ ban đầu trong lòng để vượt qua giới hạn sinh tử bằng sự khoáng đạt của Trang Tử, ngày nay có lẽ điều đó bức thiết hơn thời Trang Tử còn sống. Thời Trang Tử vật chất còn nghèo, con người ta có quá ít sự lựa chọn nên sống là một nguyện vọng đơn thuần.

Sự lựa chọn nhiều quá khiến con người càng thêm mệt mỏi.

Còn ngày nay con người có thể quá giàu có, nhưng không biết chịu đựng trong sự mê hoặc của sự lựa chọn. Có nghĩa là sự lựa chọn nhiều quá khiến con người càng thêm mệt mỏi.

Vì thế hiện nay lựa chọn giữa sinh và tử không chỉ là sự lựa chọn từ bên ngoài, mà quan trọng hơn là giữ cho những "sinh mệnh" có giá trị trong tâm hồn mình sống thực sự.

Sách Trang Tử thoạt xem có vẻ giống như những "mậu du chi thuyết, hoang đường chi ngôn, vô đoan nhai chi từ" (thuyết sai lầm, lời hoang đường, từ ngữ vô cớ), nhưng nếu thực sự liên hệ tư tưởng của ông với trạng thái của chính chúng ta, bạn sẽ nhận thấy mỗi câu chuyện của ông đều rất gần gũi với lòng người.

Thực ra chúng ta có thể sống vui với hiện tại, biết thuận theo và sống tốt



từng giây từng phút trong đời mình, để khi thực sự đến giới hạn của sinh tử, chúng ta có thể thản nhiên mỉm cười và nói: Ta không có gì ân hận ở cuộc đời này.

Đây là cảnh giới mà mỗi người bình thường chúng ta đều có thể đạt đến, cũng là thông điệp mà Trang Tử gửi đến cho chúng ta ngày nay.

# CHƯƠNG 7

## KIÊN TRÌ VÀ THUẬN THEO

**M**ỗi người là một cá thể độc lập nhưng đồng thời cũng là một thành viên trong xã hội. Trang Tử cho rằng con người cần giữ được bản tính của mình chứ đừng buông trôi theo thế sự.

Tuy nhiên, muốn đối mặt với thế giới thì phải hiểu biết và thuận theo ngoại cảnh. Vậy, làm thế nào chúng ta có thể vừa kiên trì giữ mình vừa thuận theo ngoại cảnh?

Trang Tử đã thác lời Khổng Tử trong thiên Tri bặc du:

"Trọng Ni viết: cổ chi nhân ngoại hóa nhi nội bất hóa, kim chi nhân nội hóa nhi ngoại bất hóa".

Câu nói này nên được hiểu như thế nào?

"Ngoại hóa nhi nội bất hóa" nghĩa là: bề ngoài biến đổi theo sự vật, còn trong lòng thì có sự kiên trì, không thay đổi.

Con người sống trong xã hội thì cần phải biết thuận theo quy tắc, tuân thủ pháp luật, giao tiếp uyển chuyển với người khác, tất cả những điều đó chúng ta gọi là "ngoại hóa". Thế nhưng con người ta sở dĩ là chính mình, có giá trị riêng, phong cách riêng, tư tưởng suy nghĩ riêng, là bởi trong lòng còn có sự "bất hóa" (không thay đổi) của riêng mình.

Chúng ta đã thật sự làm được điều này chưa? Vấn đề này ngày càng trở nên quan trọng đối với chúng ta.

Bước vào thời đại thông tin, thế giới bao la bên ngoài chúng ta thay đổi hàng ngày hàng giờ. Tình huống mới xuất hiện, quy tắc mới đặt ra mỗi ngày

đều là một thước đo mới, tọa độ mới đối với mỗi người. Vậy chúng ta nên hoài cổ, thủ cựu hay là điều chỉnh bản thân theo thời đại?

Chí nhân không có chính mình, thần nhân không có công tích, thánh nhân không có danh tiếng.

- Tiêu dao du -

"Ngoại hóa nhi nội bất hóa" có nghĩa là trước thế giới bên ngoài thì phải hiểu và thuận theo; còn trong lòng thì phải giữ vững bản tính của mình chứ không được tùy tiện thay đổi, để trôi theo sóng.

Tại sao chúng ta phải hiểu và thuận theo thế giới bên ngoài?

Trong muôn vàn chúng sinh và thế giới bao la, có quá nhiều điều bất đắc dĩ mà chúng ta không thể chi phối. Ai cũng có thể gặp nguy hiểm trong thế giới này, ai cũng có thể phải đối mặt với khó khăn, ai cũng có thể gặp một thử thách nội tâm trong một biến cố đột ngột.

Chúng ta có thể đạt đến tầm không sợ hãi bất chấp mọi thứ biến đổi không?

Trong thiên Thu thủy, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Nhân vật chính của câu chuyện này vẫn được gán cho Khổng Tử. Khổng Tử có lần đang chu du đất Khuông thuộc nước Vệ, bất chợt bị người nước Vệ bao vây, người vòng trong vòng ngoài vây kín ông. Khổng Tử ngồi đó, ca hát, khảy đàn mà không nói gì.

Lúc ấy, học trò ông là Tử Lộ hốt hải chạy đến, thấy thầy như vậy vội hỏi:

- Sao thầy còn vui như vậy được? Bên ngoài người ta đã đánh đến, tính mạng sắp lâm nguy, sao thầy còn có tâm tư vui vẻ?

Khổng Tử bình thản đáp:

- Con lại đây, ta sẽ cho con biết ta nghĩ như thế nào. Ngài nói:

- Nay Tử Lộ, con hãy nhìn ta đây, đạo hạnh của ta rơi vào cảnh khốn cùng

đã từ rất lâu. Tại sao lại như vậy? Đó là mệnh của ta. Từ lâu ta muốn đạo hạnh của ta thông đạt, nhưng chưa được. Tại sao vậy? Là bởi thời vận không tốt. Vào thời Nghiêu Thuấn, chính trị thanh bình, thiên hạ không có người bất đắc chí, không phải là vì trí tuệ họ cao siêu; trong thời Kiệt Trụ, hôn quân vô đạo, thiên hạ không có người đắc chí, cũng không phải là bởi tài năng họ thấp kém. Tất cả đều là do thời thế tạo nên vậy!

Trên đời có rất nhiều sự dũng cảm khác nhau, một người đi dưới nước không tránh giao long (cá sấu), ấy là sự dũng cảm của ngư phủ; một người đi trên đất liền không tránh tê ngưu mãnh hổ, ấy là lòng dũng cảm của thợ săn; một người không sợ chết trong ánh thép giao chiến, ấy là lòng dũng cảm của liệt sĩ. Biết đạo cùng thông là do thiên mệnh thời vận, gặp nạn lớn mà không sợ hãi, ấy là cái dũng của bậc thánh nhân.

Cuối cùng, ông an ủi Tử Lộ:

- Con hãy bớt lo lắng nóng vội, ta biết mệnh ta có số mà.

Một lát sau, quả nhiên có một vị tướng mang binh khí đến, nói với Khổng Tử: Xin lỗi ngài, chúng tôi đã nhầm người, người chúng tôi muốn bao vây là một người tên là Dương Hồ. (Sách Luận ngữ chép chuyện này, nói rằng Dương Hồ có tướng mạo giống hệt Khổng Tử). Nay biết ngài không phải là Dương Hồ, chúng tôi xin ngài thứ lỗi. Sau đó bèn lui binh.

Trong thiên Thu thủy, tại sao Trang Tử lại dẫn ra câu chuyện này? Ông muốn cho mọi người biết rằng, chỉ khi cái tâm yên tĩnh thì khí chất dũng cảm mới thể hiện ra ngoài, vẫn có thể không sợ hãi dù mọi thứ xung quanh không ngừng biến đổi.

Chỉ khi cái tâm yên tĩnh, dũng cảm thì khí chất dũng cảm mới thể hiện ra ngoài, vẫn có thể không sợ hãi dù mọi thứ xung quanh không ngừng biến đổi.

Đó chính là sự kiên định trong lòng, tức là "nội bất hóa". Ngày nay chúng ta quá dễ bị chi phối bởi những lời bàn tán bên ngoài. Trong một thời đại phong phú vật chất như thế này, chỉ cần có bảy tám người cùng bàn tán thì sẽ

rất dễ dàng thay đổi suy nghĩ của một người.

Tôi từng đọc được một câu chuyện nhỏ như sau: Hai người bạn trò chuyện, một người nói:

- Hôm nay anh treo một cái lồng chim không trong nhà, vài ngày sau thì anh sẽ buộc phải nuôi chim.

Người kia trả lời:

- Không thể nào. Treo lồng chim và nuôi chim là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

Người bạn nói:

- Vậy chúng ta đánh cuộc, anh treo lồng chim không trong nhà thử xem.

Và người bạn nọ quyết định thử treo một cái lồng chim trong nhà. Từ khi treo lồng chim, khách đến nhà anh đều bắt giắc ngó lồng chim một cái rồi hỏi: Chim của anh bị chết hay là sỏ lồng bay mất? Lúc đầu anh nuôi chim gì? Hay là để tôi biếu anh một con!

Người này đành phải giải thích. Ngày hôm sau, lại có khách đến nói:

- Sao anh lại để cái lồng không thế này, chắc là anh đau lòng lắm phải không? Con chim của anh đã chết bao lâu rồi? Phải chăng anh không biết nuôi chim? Để tôi mua tặng anh một cuốn sách nuôi chim nhé.

Đến ngày thứ ba, có người bắt đầu mang chim đến, nói:

- Tôi thấy lồng trống, chắc là chim đã chết, tiếc quá. Tôi biếu anh một con vậy, ngoài ra còn có thức ăn cho chim, để tôi chỉ anh cách nuôi.

Người mang chim, người mang thức ăn, người mang sách đến tặng khiến chủ nhân vô cùng bực bội.

Chưa được một tuần, anh ta tặc lưỡi: Thôi đành, mình nuôi lấy một con kéo suốt ngày bị người ta hỏi. Bởi vậy chiếc lồng đó thực sự đã có chim.

Đó có phải là một câu chuyện ngụ ngôn không? Nó rất giống cuộc sống của chúng ta.

Khi còn trẻ, trong lòng chúng ta vẫn còn sự kiên định. Nhưng cuộc sống thường nhật luôn thử thách chúng ta, thế giới bên ngoài luôn tìm mọi cách để thay đổi chúng ta. Nhiều người trong chúng ta cuối cùng cũng giống như anh chàng trong câu chuyện trên, phải nuôi một con chim trong lồng trống dù lòng mình không muốn. Đó là bởi khả năng "nội bất hóa" của chúng ta quá yếu.

"Nội bất hóa" mà Trang Tử nói ở đây nghĩa là bất kể thế giới bên ngoài thay đổi như thế nào, nội tâm một con người cũng không chịu tác động mà nhất định phải có một sự kiên trì.

"Ngoại hóa" mà Trang Tử nói nghĩa là khi ứng xử với ngoại giới phải biết thông đạt, phải làm cho hành vi của mình thuận ứng với xã hội.

Nhưng một người luôn siêu thoát như Trang Tử tại sao lại đề xướng thái độ sống thuận theo thế giới bên ngoài?

Trong thiên Nhân gian thế, Trang Tử mượn lời Khổng Tử nói: Muôn sự trong nhân gian có rất nhiều quy tắc, có hai thứ mà con người phải tuân thủ, một là mệnh, hai là nghĩa, đó là "thiên hạ đại giới". Thế nào gọi là giới? Giới là lẽ luật lớn nhất. Con cái kính trọng, tận hiếu với cha mẹ, đó là mệnh; mệnh đã định phải làm như vậy. Bề tôi trung với vua, tận trung với nước, đó gọi là nghĩa, là việc phải làm mà không phép tắc nào tránh được.

Trang Tử luôn đề xướng sự độc lập, ngao du trời đất, tâm du khắp nơi. Ở đây, ông lại đề xướng tuân thủ "thiên hạ đại giới" là mệnh và nghĩa, có đôi chút khác biệt so với tưởng tượng của chúng ta.

Thực ra trong thế giới ngày nay, có ai trong chúng ta có thể sống mà không có mối quan hệ với người khác? Có ai trong chúng ta chỉ dựa vào sự kiên ngoạ trong lòng, chỉ dựa vào sự kiên trì mà có thể an thân lập mệnh?

Có một câu chuyện như sau:

Có một sứ giả đi khảo sát thiên đường và địa ngục. Ông xuống đến địa ngục thì thấy những người bị phạt, ai cũng bị đói đến nổi mặt mày vàng vọt ốm yếu, trông như quỷ đói, ngày nào cũng rất đau đớn, khổ sở. Phải chăng địa ngục không cho họ thức ăn? Không phải, họ có thức ăn, nhưng vấn đề là cái muỗng trong tay họ dài đến hơn một mét, mặc dù thức ăn ê hề nhưng họ vẫn đói vì không thể nào cho được thức ăn vào miệng của mình.

Mọi người dìu dắt nhau thì

mới thực sự vui vẻ hòa đồng.

Sứ giả lại đến thiên đường. Ông thấy mọi người ở thiên đường đều hồng hào béo tốt, tinh thần phấn khởi. Ông nhận thấy cuộc sống trên thiên đường thật tuyệt diệu. Nhưng ông nhìn thấy một hiện tượng và rất lấy làm kinh ngạc. Người ở đây ăn thức ăn không khác gì ở địa ngục, trong tay mỗi người cũng là cái muỗng dài một mét.

Thế thì tại sao người trên thiên đường lại hòa thuận vui vẻ? Chỉ có một bí mật, họ dùng muỗng đút cho nhau ăn, người này đút cho người kia. Còn ở địa ngục thì người người chỉ muốn tự lấy thức ăn cho mình, bởi thế mà họ mãi mãi chịu đói.

Thực ra đó chính là hình ảnh của chúng ta trong xã hội. Trong tay chúng ta có thể đều cầm một cái muỗng dài, đó là phép tắc của xã hội, là nề nếp mà xã hội áp đặt cho chúng ta và chúng ta buộc phải chấp nhận. Nếu chúng ta biết thuận theo đó mà làm điều tốt cho nhau thì ai cũng được hạnh phúc.

Trang Tử đề xướng thuận theo thế giới bên ngoài. Đồng thời ông cho rằng, khi xử thế, con người có một việc khó khăn hơn: giao tiếp ngôn ngữ.

Nói chuyện là công cụ cơ bản nhất trong giao tiếp xã hội của con người. Vậy khi nói chuyện, chúng ta cần chú ý điều gì? Cái gì nên nói? Cái gì không nên nói?

Nói chuyện là một việc rất khó, nói nhiều sẽ thành nói dại. Trang Tử vẫn mượn lời Khổng Tử, nói: Việc ngoại giao giữa hai nước, nơi xa phải có sứ giả truyền lời, nơi gần phải giao lưu bằng thư tín. Giữa hai nước, bất kể là trao đổi bằng thư tín hay bằng lời nói cũng đều phải đáng tin cậy, đều phải trung tín.

Những lời nào khó truyền nhất? Trang Tử nói: Lời khó truyền nhất là lời nói hỉ nộ của vua hai nước. Những lời nói vui mừng của vua hai nước, người truyền lời thường phải thêm vào những câu tốt đẹp; những lời nói tức giận của vua hai nước, người truyền lời thường thêm thắt những câu không hay. Ngôn từ thất thiệt không ai tin, người truyền lời sẽ tự chuốc lấy họa sát thân.

Vậy thì người truyền lời phải làm thế nào để lời nói không trở nên thất thiệt? Phải truyền lời trung thực, đừng bao giờ thêm thắt. Bởi vậy ngôn ngữ nhất định phải thật thận trọng.

Có một truyền thuyết như sau:

Tù trưởng một bộ lạc ở châu Phi muốn tìm một chàng trai trẻ giàu trí tuệ để truyền lại chức vị. Ông hỏi một chàng trai mà ông ưng ý:

- Anh hãy làm cho ta hai bữa ăn. Bữa thứ nhất, anh tìm thức ngon nhất trên đời về nấu cho ta.

Chàng trai nấu xong, bưng lên, mở nắp, tù trưởng thấy món ăn được làm bằng lưỡi động vật. Ông hỏi:

- Sao anh lại chọn lưỡi động vật? Chàng trai đáp:

- Vì những lời nói hay nhất trên đời đều được nói ra, không còn thứ gì đẹp hơn cái lưỡi.

Tù trưởng nói:

- Nói đúng lắm – rồi ăn cái lưỡi. Sau đó Tù trưởng nói tiếp:

- Bữa thứ hai, anh phải tìm thức khó ăn nhất trên đời, đem về đây nấu cho



ta ăn.

Chàng trai lại đi nấu. Tù trưởng mở vung ra, thấy vẫn là cái lưới.

Ông hỏi:

- Sao anh vẫn cho ta ăn lưới? Chàng trai đáp:

- Mọi tai họa trên đời đều do cái lưới gây ra, thứ xấu nhất trên đời chính là cái lưới.

Tù trưởng nói:

- Hay lắm, anh đã hiểu rõ lẽ phải trên đời, bởi thế chức vị tù trưởng ta sẽ truyền lại cho anh.

Nỗi bối rối lớn nhất của người hiện đại là làm thế nào để đối mặt với thế giới bên ngoài thiên biến vạn hóa mà trong lòng không hề thay đổi.

Nếu chúng ta không có một sức mạnh nội tâm thì sẽ buông xuôi, đánh mất chính mình; nhưng nếu tự làm theo ý thích, bất chấp tất cả thì sẽ không được xã hội dung chứa.

Vậy thì làm thế nào để đạt được sự yên định trong lòng? Làm thế nào để đạt đến cảnh giới kiên trì trong lòng và thuận theo bên ngoài như Trang Tử đề xướng?

Trong thiên Đại tông sư, Trang Tử kể lại kinh nghiệm của một ông lão:

Ông lão nói: Ta hiểu về đạo. Muốn thấm nhuần đạo của thánh nhân thì phải biết giữ vững. Sự giữ vững này có bảy giai đoạn: "Ngô do cáo nhi thủ chi, tam nhật nhi hậu năng ngoại thiên hạ; dĩ ngoại thiên hạ hĩ, ngô hựu thủ chi, thất nhật nhi hậu năng ngoại vật; dĩ ngoại vật hĩ, ngô hựu thủ chi, cửu nhật nhi hậu năng ngoại sinh; dĩ ngoại sinh hĩ, nhi hậu năng triêu triệt; triêu triệt nhi hậu năng kiến độc; kiến độc nhi hậu năng vô cổ kim; vô cổ kim nhi hậu năng nhân vu bất tử bất sinh".

Bước thứ nhất là phải "ngoại thiên hạ", có nghĩa là quên đi mọi chuyện

quấy rối bạn trong thiên hạ. Thí dụ, sống trong nhà bạn có thấy thoải mái không, ăn sơn hào hải vị có thấy ngon miệng không, tất cả những thứ đó đều là việc ngoại thân, đừng để lòng vẩn vương quá mức. Nếu bạn loại bỏ hết mọi thứ bên ngoài, bao gồm quy tắc xã hội, quan hệ giao tế, v.v. ra khỏi lòng mình, bạn sẽ xa rời thế sự, xa rời rất nhiều nề nếp phép tắc đã trói buộc bạn, đó là bước thứ nhất.

Bước thứ hai gọi là "ngoại vật", tức là cố gắng tránh xa mọi thứ trong thế giới vật chất. Thực ra "ngoại vật" không hề dễ dàng. Thí dụ, ham muốn ăn uống của con người, muốn thật sự quên đi thì rất khó. Hiện nay rất nhiều người bị ngộ độc vì ăn cá nóc, vì hương vị thơm ngon của thịt cá nóc mà họ bất chấp sinh mạng mình. Những người mạo hiểm này có nghĩ đến nỗi lo của người thân hay không? Có từng nghĩ đến giá trị cuộc sống của mình không? Có nghĩ đến ngày mai mình còn những việc gì để làm hay không? Họ như vậy nghĩa là chưa đạt đến tầm "ngoại vật". Bởi vậy Trang Tử nói, ngoại vật là bước thứ hai, lấy hết mọi thứ thuộc về vật chất ra khỏi tâm hồn bạn.

Bước thứ ba, hơi khó một chút, gọi là "ngoại sinh", tức là vượt qua sinh tử. Vượt qua sinh tử không phải là không coi trọng sự sống, mà là thuận theo quy luật tự nhiên, ung dung tự tại, chất phác hoan hỉ, sống trong hiện tại, hưởng thụ từng thời khắc trong cuộc sống, an lành đi hết quãng đời.

Bước thứ tư, con người sắp triệt ngộ thì gọi là "triêu triệt", cõi lòng trong sáng như gương. Khi bạn quét sạch mọi thứ bên ngoài, tâm hồn bạn sẽ bắt đầu có một khoảng trống. Chúng ta biết rằng chỉ có ngôi nhà trống mới chứa được ánh sáng, chỉ có căn phòng thực sự sạch sẽ thì mới đạt đến mức "hư thất sinh bạch" (phòng trống thì sáng trắng), và khi ánh mặt trời chiếu vào, đó là một không gian ấm áp hân hoan.

Bước thứ năm gọi là "kiến độc". Độc nghĩa là gì? Nghĩa là duy nhất. "Kiến độc" nghĩa là con người có thể đạt đến thế giới tinh thần mà trong đó có thể nhìn thấu đạo lý của vạn vật trong trời đất. Vạn sự vạn vật rồi rằm trong thiên hạ không còn thần bí trong mắt bạn nữa. Tư tưởng của bạn sẽ

ngày càng trở nên sáng tỏ.

Bước thứ sáu gọi là "vô cổ kim", bạn có thể xuyên suốt dòng sông cổ kim mà không có hạn chế và cách trở về thời gian. Ngày nay nói về Trang Tử, về Khổng Tử, về chư tử thời Tiên Tần, chúng ta đều có một cảm giác ấm áp, nhận thấy "đạo bất viễn nhân" (đạo không xa con người), đạo lý của họ thật sự rất gần gũi với hiện tại, vẫn khiến chúng ta rung động. Chúng ta ngày nay nhìn các văn nhân mặc khách thời xưa, thi ca từ phú của họ vẫn khiến ta bồi hồi. Đó chính là "vô cổ kim".

Khi những cảm nhận gần gũi và lời than thở về trời đất này của cổ nhân đi vào cuộc sống của chúng ta, chúng ta mới đạt đến tầm thứ bảy mà Trang Tử nói, đó là "bất tử bất sinh", theo đuổi được sự vĩnh hằng của cuộc sống.

Cuộc sống không hề tịch diệt vì sự mất đi của sự sống vật chất, cũng không xem nhẹ bản thân của sự sống, đây hẳn là sự bất sinh bất tử mà Trang Tử nói.

Đừng cho rằng Đạo gia mãi mãi chỉ đề xướng tự do về tinh thần mà không có sự thuận theo quy tắc. Đạo gia không phải chỉ biết hít gió uống sương, không ăn ngũ cốc, ngao du thiên hạ, họ cũng giống như chúng ta.

"Ngoại hóa nhi nội bất hóa" mà Trang Tử đề ra là muốn chúng ta dần loại bỏ mọi tạp niệm trong lòng, để cho căn cứ nội hóa thực sự trong đáy lòng chúng ta được giữ gìn. Còn ở bên ngoài, dựa vào sự khoan dung trong lòng và sự sáng suốt trong quan sát, "tùy ngộ nhi an" (gặp sao yên vậy), không tranh với đời, như thế chúng ta sẽ có thể sống tốt hơn trong từng khoảnh khắc, an lành bước qua toàn bộ đời sống bằng một tư thế ung dung tự tại, bớt đi rất nhiều phân tranh, bớt đi rất nhiều mâu thuẫn, cuối cùng chúng ta sẽ đạt được một cuộc sống riêng hợp với Đạo, hợp với trời đất tự nhiên.

## CHƯƠNG 8

### BẢN TÍNH VÀ NGỘ TÍNH

**T**rang Tử cho rằng, tầm cao nhất của cuộc sống là tiêu dao du.

Bản tính của con người là không bị trói buộc, chỉ khi giải phóng bản tính thì con người mới đạt đến tầm tiêu dao du.

Bản tính của con người không nên bị ngoại vật nô dịch, chi phối. Thuận theo tự nhiên sẽ có thể nhận được niềm vui hạnh phúc của cuộc sống.

Đọc Trang Tử, chúng ta đều biết có một tầm cao nhất được gọi là Tiêu dao du.

Chữ "du" này được Trang Tử sử dụng rất nhiều lần. Thí dụ, ông nói trong trời đất phải đạt đến tầm "thừa vạn vật dĩ du tâm" (cưỡi vạn vật để du tâm). Vậy thì "du" là gì? Mỗi người chúng ta có thể đạt đến tầm "du" hay không?

Trong Trang Tử có một thiên tên là Tại hựu. Trong thiên này, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Vân Tương đến phương Đông du lịch, gặp một người tên là Hồng Mông. Hồng Mông là một ông lão được tích tụ từ nguyên khí thiên thiên, vẫn còn hồn độn, chưa được khai khiếu, lúc ấy ông đang dùng tay vỗ đùi, nhảy nhót chơi đùa giống như một con chim, trông rất vui vẻ.

Vân Tương hỏi:

- Cụ là ai? Cụ đang làm gì?

Hồng Mông không dừng lại, vẫn lấy tay vỗ đùi, nhảy nhót chơi đùa, đáp một tiếng: "Du!", nghĩa là ta đang ngao du.

Vân Tương nói:

- Tôi có một vấn đề muốn được hỏi cụ.

Ông lão ngây thơ như một đứa trẻ, ngược mặt nhìn

Vân Tương rồi lại đáp một tiếng: "À!".

Vân Tương nói:

- Tôi muốn hợp mọi khí tinh hoa của trời đất lại để dưỡng dục chúng sinh, để cuộc sống của bá tánh mưa thuận gió hòa. Lý tưởng ấy làm sao để thực hiện được?

Chẳng ngờ Hồng Mông tiếp tục vỗ đùi nháy nhót, miệng đáp:

- Ta không biết! Ta không biết!

Vân Tương không nhận được câu trả lời cho câu hỏi của mình.

Ba năm sau, Vân Tương lại Đông du, lại gặp Hồng Mông ở đất Hữu Tống. Lần này Vân Tương rất nghiêm chỉnh, bước nhanh đến, tôn xưng Hồng Mông là "Thiên" (trời), nói:

- Cụ còn nhận ra tôi không? Cuối cùng cũng được gặp lại cụ. Lần này nhất định cụ phải trả lời câu hỏi của tôi.

Hồng Mông đáp:

- Ta trôi nổi trong trời đất, chưa bao giờ biết theo đuổi là gì; ta muốn gì làm nấy, tự do tự tại, chẳng biết sẽ đi về đâu. Ta chỉ biết chu du trong thế gian phức tạp, quan sát vạn vật trong trời đất. Ta nào biết thế nào là đạo lý?

Cuối cùng do sự kiên trì của Vân Tương, Hồng Mông đã lột bỏ vẻ ngoài của một lão ngoan đồng, nói ra chân lý chất phác trong lòng mình:

- Phải dưỡng tâm như vậy: cứ vô vi rồi vạn vật tự nhiên cải hóa. Quên hình hài của người đi, bỏ cái thông minh của người đi, quên cả nội tâm lẫn ngoại vật, rồi thì vạn vật sẽ hợp nhất với bản căn. Ai bất giác thấy lại được

bản căn của mình, cứ hồn nhiên theo tự nhiên thì suốt đời sẽ không rời bản căn. Đừng tìm biết tên các vật, đừng tìm hiểu chúng ra sao, như vậy vạn vật tự nhiên sanh sản.

Ông đã nói đến hai chữ "tâm dưỡng". "Tâm dưỡng" thực ra nghĩa là "dưỡng tâm", tức là tu dưỡng tâm hồn.

Ngày nay chúng ta thường nói đến "dưỡng sinh", nhưng rất ít khi nhắc đến "dưỡng tâm". Thực ra, từ điều nhỏ là sinh mệnh của một con người đến sự lớn lao của vạn vật trong xã hội tự nhiên, tất cả đều là ở tâm dưỡng.

Hồng Mông bảo Vân Tương hãy quên đi hình hài của mình, hãy vứt bỏ trí thông minh của mình, hãy quên hết mọi thứ bên ngoài để đạt đến tâm "luân dữ vật vong" (quên hết mọi vật). Hãy đi vào thiên nhiên, cảm nhận mọi thứ thiên nhiên ban cho mình với nhiều tâm trí hơn. Khi thực sự biết thuận theo tự nhiên, làm cho tâm hồn thực sự tung cánh bay, được giải phóng, con người sẽ đạt đến sự giải thoát tinh thần.

Làm sao chúng ta có thể vỗ đùi nhảy nhót, vui chơi ngây thơ như một đứa trẻ, tiêu dao tự tại giống như Hồng Mông? Trang Tử cho rằng chỉ khi giải phóng bản tính thì con người mới đạt đến tầm tiêu dao du.

Thế nhưng đối với người hiện đại, khi sống dưới áp lực cuộc sống, đóng những vai trò mà xã hội đã giao cho, chúng ta có nghĩ đến cảm nhận đích thực trong lòng mình không? Phải chăng chúng ta đã trói buộc bản tính của mình mà hoàn toàn không hay biết?

Khi chúng ta thực sự bước vào xã hội, khi chúng ta bị đóng khung vào một vai trò nào đó của xã hội, khi chúng ta theo đuổi lợi ích, chúng ta đã bị bó buộc.

Trong quá trình này, không một ai khác có thể giúp đỡ chúng ta, chỉ có bản thân mỗi người mới có thể giải phóng được tâm hồn mình, giải thoát được hồn phách mình. Thế thì đến lúc này, vạn vật chúng sinh trong thiên hạ đều sẽ trở về với cội rễ của mình, con người không còn bị trói buộc nữa. Một

khi giũ bỏ mọi sự cưỡng chế, thế giới này sẽ là một màu xanh ngát.

Ngày lễ tết đi chơi công viên, có lẽ chúng ta đều thấy rất nhiều cây cối bị cắt tỉa thành hình những động vật khác nhau. Mỗi khi nhìn thấy cảnh này, tôi đều thấy rất buồn. Bản thân thực vật không phải là động vật, chúng ta không cần phải ép động vật thành thực vật, vậy hà tất chúng ta phải ép thực vật thành động vật?

Thực ra thế giới vật chất phồn hoa của chúng ta ngày nay không đủ tốt đẹp, mà lại có quá nhiều dấu tích nhân tạo và tiêu chuẩn xã hội hóa. Những nơi chúng ta có thể gần gũi thiên nhiên ngày một ít đi, bởi thế chúng ta không còn niềm vui vỗ đùi nhảy nhót như chim nữa.

Cuộc sống như thế nào được coi là cuộc sống tuyệt đỉnh?

Hồng Mông bảo Vân Tương: "Vạn vật trong trời đất vô số, cần phải trở về với bản tính của mình. Hoàn toàn không dùng cơ mưu trù tính thì bản tính của nó mới không xa rời. Nếu sử dụng cơ mưu trù tính thì sẽ đánh mất bản tính. Đừng truy vấn tên gọi của chúng, bất tất tìm hiểu đạo lý trong đó, hãy để mọi thứ trên thế giới sinh trưởng tự nhiên, hãy để mọi sinh mệnh tự nhiên phát triển, như thế mới làm cho trời đất hài hòa".

Chân vịt tuy ngắn nhưng nếu nối cho dài ra thì sẽ rất phiền; chân hạc tuy dài, nhưng chặt ngắn lại nó sẽ rất bi thương.

- Biên mẫu -

Ngày nay chúng ta đã cách quá xa cảnh giới này, chúng ta đã có quá nhiều khi quen với việc truy vấn, quen với việc khám phá mà quên đi bản tính của chính mình.

Có một câu chuyện ngụ ngôn kể rằng con ếch thấy con rết đang đi, nó rất tò mò, bèn hỏi rết:

- Anh thấy đấy, tôi có bốn chân, phân công trước sau rõ ràng mỗi lần nhảy. Anh được xưng là loài trăm chân, tôi không hiểu là khi đi, chân nào cất

bước trước?

Rết đáp:

- Anh đừng nên hỏi tôi câu này, và hy vọng sau này anh cũng đừng hỏi bất kỳ con rết nào khác như vậy. Tôi không biết bước chân nào trước. Tôi mà suy nghĩ về điều đó thì chân tôi không cất lên được nữa, tôi sẽ chẳng biết nên đi như thế nào.

Điều này thật giống với cuộc sống của chúng ta.

Thử nghĩ mà xem, các vấn đề trong cuộc sống của chúng ta cũng nhiều không thua gì chân rết. Cuộc sống của bạn, công việc của bạn, bạn bè của bạn, từ già đến trẻ, từ lãnh đạo đến đồng nghiệp, khi tất cả đều trở thành một phần cuộc sống thì chúng ta không thể suy nghĩ quá nhiều.

Có câu nói rằng: Nhân loại vừa suy nghĩ, Thượng đế đã bật cười. Có lẽ Thượng đế cười vì chúng ta đã đi ngược lại một lẽ tự nhiên.

Bởi vậy Trang Tử có quan điểm đừng để bị ngoại vật sai khiến, chi phối. Đừng cầu nệ, đừng quá để ý mà hãy thuận theo tự nhiên. Đây luôn là quan điểm căn bản xuyên suốt của Trang Tử.

Trang Tử đề xướng thuận theo tự nhiên, nhưng trong đời sống hiện thực có rất nhiều tiêu chuẩn xã hội quy định lời nói và hành động của chúng ta, có rất nhiều danh lợi cám dỗ đặt ra trước mắt chúng ta.

Vậy thì chúng ta nên đối mặt với cám dỗ, giảm thiểu mê hoặc như thế nào để giữ được sự chân thực và trong sáng của bản tính?

Trang Tử nói: Tiểu nhân bỏ mạng vì lợi, kẻ sĩ chết vì danh, đại phu bỏ thân vì gia đình, thánh nhân hy sinh mạng sống vì thiên hạ.

Cùng là giữ bỏ sinh mệnh, nhưng nghe có vẻ rất không giống nhau: tiểu nhân bỏ mạng vì một chút lợi ích, người ta sẽ không nhắc đến; kẻ sĩ chết vì danh dự, người ta sẽ cho là đáng; kẻ sĩ phu hy sinh tính mạng của mình vì lợi ích của gia đình, người ta sẽ cho là rất tốt; còn thánh nhân từ bỏ mạng sống



của mình vì sự yên định của thiên hạ, đó là một sự cao thượng.

Nhưng với Trang Tử, tất cả những điều đó đều như nhau, chẳng qua là "sự nghiệp khác nhau, thanh danh cũng khác". Trang Tử cho rằng trên đời này có rất nhiều cám dỗ và mê hoặc, "tiểu hoặc dịch kỳ phương, đại hoặc dịch kỳ tính". Mê hoặc nhỏ thì thay đổi phương hướng của con người, mê hoặc lớn thì thay đổi bản tính của con người.

Hai câu nói này đáng để chúng ta ngày nay suy ngẫm.

Thế giới ngày nay còn ít cám dỗ hay sao? Mê hoặc còn ít hay sao? Nghi hoặc còn ít hay sao?

Trong cái "hoặc" này, "tiểu hoặc" có thể thay đổi phương hướng cuộc sống của con người. Thí dụ trẻ thi đại học, chọn nguyện vọng cho nghề nghiệp mai sau. Một đứa nói: Tôi muốn học vật lý, tôi rất thích thú với bí ẩn của vũ trụ, với hố đen vũ trụ. Nhưng phụ huynh bảo: Học khoa học lý thuyết có làm nên trò trống gì không? Thôi học tài chính tiền tệ đi, sau này còn kiếm tiền. Một đứa thi ngành khoa học xã hội nói: Tôi muốn làm nhà thơ, nguyện vọng của tôi là học khoa Ngữ văn. Phụ huynh bảo: Làm nhà thơ sau này có kiếm cơm được không? Thôi học luật đi, sau này làm luật sư, thu nhập cao. Đó gọi là "dịch kỳ phương", tức thay đổi lý tưởng trong lòng vì một mục đích lợi ích thực tế nào đấy.

Ấy là "tiểu hoặc", còn cái "đại hoặc" thì sẽ "dịch kỳ tính", nghĩa là khiến cho một người làm ra những việc trái với bản tính của mình. Thí dụ, sự bất trung, bất hiếu, bất nghĩa trên đời này. Tất cả những điều đó đều bởi đâu mà ra? Có câu "lợi lệnh trí hôn" (cái lợi làm cho tâm trí mờ tối), khi cái lợi có thể làm cho tâm trí mờ tối thì trong lòng sẽ không còn trí tuệ minh mẫn nữa, sự mê hoặc đó sẽ làm cho chúng ta thay đổi bản tính của mình.

Có một câu chuyện như sau:

Một người nọ có một cây cung thiên hạ vô song, được làm bằng gỗ tử đàn lâu năm, cầm rất chắc tay, sử dụng rất dễ dàng.

Người này rất quý cây cung, nhưng lại cảm thấy nó không được đẹp, thô mộc quá. Thế nên anh ta nhờ một người thợ khéo nhất thiên hạ khắc một bức tranh đi sẵn trên cây cung.

Người thợ này chuyên tâm trở hết tài nghệ hoàn thành bức tranh đi sẵn trên cây cung, quả nhiên bức tranh trông rất sống động, có ngựa chạy, có con mồi đang bị đuổi, có dũng sĩ đang giương cung, có mặt trời trên cao và đất dưới chân, còn có những hoa văn rất đẹp chạm khắp cây cung. Cây cung trông rất đẹp mắt, nhưng vì đẹp nên mất đi khả năng của một cây cung tốt.

Biết bao lần chúng ta vì sự trang trí bề ngoài này mà đánh mất những giá trị căn bản nhất trong cuộc sống của mình? Đó gọi là "bỏ gốc để theo ngọn".

Bản thân chúng ta có khác nào cây cung ấy? Chúng ta vốn có thể tốt hơn hiện tại, nhưng do không nhìn thấy bản mệnh đích thực của mình nên chúng ta không nhận rõ diện mạo nguyên thủy chưa từng được chạm khắc và nguyện vọng mộc mạc trong lòng, chúng ta thường làm những việc tổn thương đến bản tính và sinh mệnh.

Tham dục thường làm hại đến bản tính của con người, khiến con người trở thành nô lệ của vật chất.

Ham muốn của con người là vô tận. Nếu con người đánh mất bản tính của mình, thì song song với việc theo đuổi lợi ích vật chất, tai họa cũng sẽ đến theo.

Lòng người cần thuận theo tự nhiên, bớt đi sự vẩn vương cố tình và những hào nhoáng bên ngoài. Chỉ có như vậy mới không đánh mất chính mình.

Có một câu chuyện ngụ ngôn được lưu truyền rộng rãi như sau:

Một chú chó con hỏi chó mẹ:

- Một đứa bạn đánh cuộc với con rằng chỉ cần làm được một việc là có thể nhận được hạnh phúc lớn nhất, niềm vui lớn nhất, đó là túm lấy cái đuôi của mình. Hôm nay con nhảy vồ cái đuôi của con mãi mà không sao túm được.

Mẹ ơi, có phải cả cuộc đời này con sẽ không được hạnh phúc và vui vẻ không? Tại sao ngay cả thứ trên người mình mà con cũng không nắm bắt được?

Chó mẹ cười đáp:

- Hạnh phúc và vui vẻ cũng giống như cái đuôi của con, khi con không muốn tóm lấy nó, con đi phía trước, nó sẽ mãi mãi theo con. Tại sao con cứ nhất định phải tóm lấy nó? Hãy quên nó đi!

Con người đừng bao giờ có thái độ so đo với những gì mình đã nhận được trong đời.

Bản thân hạnh phúc và vui vẻ trong cuộc đời thực ra đã là một phần của cuộc sống, cố tình theo đuổi sẽ không bao giờ có được. Nhưng nếu biết sống nghiêm túc thì hạnh phúc và vui vẻ sẽ luôn đi theo bạn. Kỳ thực đó gọi là "vô tâm đắc" (cái được do vô tâm, không cưỡng cầu).

Trang Tử không bao giờ coi trọng sự cố tình của con người, không bao giờ đánh giá cao sự khác thường.

Ông mong muốn mọi sinh mệnh thật sự có thể xuất hiện với trạng thái

Con người đừng bao giờ có thái độ so đo với những gì mình đã nhận được trong đời. chất phác nguyên bản trên đời này, giống như thực vật xanh tươi và động vật vui vẻ trong trời đất.

Trang Tử có một quan điểm là tâm của mỗi người chúng ta phải giống như một mặt gương.

"Thủy tịnh do minh, nhi hướng tinh thần! Thánh nhân chi tâm tịnh hồ!". (Nước tĩnh lặng còn soi sáng được hướng hồ tinh thần. Tâm của thánh nhân tĩnh lặng chẳng?) Khi nào thì nước soi được vạn vật trong trời đất? Chỉ trong một trường hợp, ấy là khi nước tĩnh.

Chúng ta thử nghĩ, trong sóng lớn chảy xiết, nước có soi được bóng mình không? Khi tâm chúng ta cũng dập dềnh như con sóng, vạn vật thế gian có

soi được vào tâm ta hay không?

Chúng ta nên làm như thế nào để nhìn thấu những lý lẽ hết sức chí lý trên đời? Tâm ta cần tịnh giống như một mặt gương, trở thành "thiên địa chi giám dã, vạn vật chi kính dã" (cái gương của trời đất, gương soi của vạn vật).

Cái tâm như vậy đối với vạn vật, không sẵn đón cũng không cự tuyệt, mà bình tĩnh thản nhiên đón nhận, phản xạ, soi rọi.

Khi tâm hồn giữ được trạng thái như vậy, chúng ta sẽ nhìn thấy thế giới bằng lý tính rõ ràng nhất và cũng nhìn thấy chính mình.

Mặt gương là gì? Xét từ bề ngoài mặt gương thì nó chỉ là một lớp thủy tinh. Khác biệt giữa gương và thủy tinh là gì? Chính là lớp tráng bạc mỏng trên bề mặt nó.

Thủy tinh không được tráng bạc thì bạn chỉ có thể nhìn thấy thế giới bên ngoài xuyên thấu qua nó; khi có một lớp tráng bạc, bạn sẽ nhìn thấy chính mình thông qua nó, đồng thời cũng có thể nhìn thấy thế giới.

Trong lòng chúng ta cần có một lớp tráng bạc như vậy để tấm thủy tinh trước mắt chúng ta biến thành một mặt gương, không chỉ nhìn thế giới bên ngoài, mà còn quan sát thấy nội tâm, làm cho mặt gương đó soi thấy bản chân sinh mệnh của mình.

Trang Tử luôn đề xướng lòng người nhất định phải tự nhiên, không được có nhiều sự vương vấn cố tình và hào nhoáng bên ngoài.

Trong Trang Tử có một thiên lấy tên Mã đề (vó ngựa), viết: "Vó ngựa có thể đạp sương tuyết để phi, da lông ngựa có thể chế ngự gió rét. Nó gặm cỏ uống nước, tự do phi chạy, sung sướng vui vẻ, đó chính là bản tính của ngựa". Bạn cho ngựa ở trong nhà cao cửa rộng nó sẽ không vui.

Nhưng thật không may, Bá Nhạc đã xuất hiện. Bá Nhạc nói: "Ta giỏi trị ngựa". Ông trị ngựa như thế nào? Ông cắt tia bờm ngựa, cắt móng ngựa, đóng dấu lên mình ngựa, đóng yên cương, nhốt ngựa vào chuồng. Khi Bá

Nhạc làm xong những việc này thì ngựa của ông đã chết đến hai ba phần mười.

Bá Nhạc còn muốn huấn luyện ngựa. Ông để ngựa đói, khát mà chạy, đi theo hàng chỉnh tề, trước có cương ghìm, sau có roi quất, đến lúc này, ngựa đã chết đến quá nửa.

Trang Tử đã cung cấp cho chúng ta một sự phán đoán giá trị khác thường qua câu chuyện này.

Đứng ở góc độ nhu cầu xã hội, Bá Nhạc sẽ được đánh giá là một nhân tài xuất chúng trong việc phát hiện và thuần dưỡng tuấn mã. Nhưng Trang Tử cho rằng, Bá Nhạc chính là hung thủ lớn nhất xâm hại đến bản tính của ngựa. Bởi ông đã đi ngược lại bản tính của ngựa, bóp chết niềm vui của ngựa.

Theo Trang Tử, tất cả những sự chạm khắc, trị lý bên ngoài này trên thực tế đều đi ngược lại lẽ bản sơ tự nhiên. Cái lẽ đó là mỗi sinh mệnh đều phải được tôn trọng và đáng được tôn trọng. Bản sơ của mỗi sinh mệnh như thế nào thì phải để cho nó như thế ấy.

Bởi vậy Trang Tử nói: "Sự sáng tai mà ta nói không phải là nghe được mọi âm thanh trên thế gian, mà là nghe được tôn trọng.

Mỗi sinh mệnh đều phải được tôn trọng và đáng được âm thanh của chính mình; sự sáng mắt mà ta nói không phải là nhìn thấy được mọi sự vật trên thế gian, mà là thấy được chính mình".

Sự thông minh đích thực của con người không phải nằm ở sự tác động lên thế giới bên ngoài, mà là ở chỗ tĩnh tâm lại để phát hiện ra nguyện vọng bản sơ nhất trong cuộc sống của mình.

Sự thông minh đích thực của con người không phải nằm ở sự tác động lên thế giới bên ngoài, mà là ở chỗ tĩnh tâm lại để phát hiện ra nguyện vọng bản sơ nhất trong cuộc sống của mình.

Tôi từng thấy một cảnh tượng thế này: Một đứa bé sáu bảy tháng tuổi,

xung quanh nó chất đầy đồ chơi, nào là gỗ xếp cao cấp, nào là gấu bông xinh đẹp, nào là xe lửa chạy tự động. Nhưng nó chẳng lấy làm vui, mà tay cầm một cái lọ rỗng, chơi say mê.

Theo phán đoán của mình, phụ huynh dỗ dành con:

- Con thấy con búp bê tự động này đẹp không? Con xem này, chiếc tàu hỏa này đắt lắm đấy! Bộ đồ chơi thông minh này được thiết kế khéo không? Cái lọ này là đồ bỏ, con vứt đi, chúng ta không chơi cái này.

Cái lọ rỗng đó có thật là đồ bỏ đi không? Khi chơi với cái lọ, đứa trẻ có thể phát triển trí lực và tìm thấy niềm vui. Còn những cái gọi là đồ chơi đắt tiền, đẹp đẽ, thông minh kia chỉ là một đồng bỏ đi trong mắt nó.

Là cha mẹ, mấy người trong chúng ta từng tôn trọng con mình? Chúng ta cứ cho rằng trẻ phải nghe lời dạy bảo của người lớn mà không biết rằng trong lòng mỗi đứa trẻ đều có niềm vui riêng của nó.

Đối với trẻ, tất cả đồ đạc trong nhà, chỉ cần an toàn và vệ sinh thì không gì không phải là đồ chơi của nó. Tất cả những gì nó thích thì đều là niềm vui của nó.

Trên thế gian ồn ào, làm thế nào để nhận rõ tâm hồn mình, phát hiện bản tính của mình?

Trang Tử cho rằng, chỉ cần giữ được sự đạm bạc thanh tịnh trong tâm hồn, đối diện với mọi thứ bằng một thái độ bình thản, bạn sẽ giữ được một tâm hồn lành mạnh, vĩnh hằng.

Thực ra đối với con người, đối với ngựa, đối với thực vật, thậm chí đối với chính mình, cái chúng ta thiếu chính là một cái tâm tĩnh tại để tôn trọng bản tính thực thụ của vạn vật.

Có một câu chuyện như sau:

Một người thợ mộc đang làm việc, vừa giơ tay lên thì chiếc đồng hồ trên cổ tay văng đi. Ông tìm mãi trong đồng mát cửa mà không thấy. Các học trò

cũng tìm giúp, lục tung mọi chỗ cũng không thấy. Đến tối, mọi người bảo nhau đợi mai trời sáng rồi tìm tiếp.

Đứa con trai của người thợ mộc chơi một mình trong nhà mộc, tối về nói với cha:

- Cha ơi, con tìm được cái đồng hồ của cha rồi! Người thợ mộc ngạc nhiên lắm, hỏi:

- Trời tối thế sao con tìm được? Đứa trẻ đáp:

- Mọi người đi rồi, con chơi một mình trong đó, con nghe thấy tiếng tích tắc, lần theo âm thanh, con bới đống mạt cửa lên và tìm thấy.

Đây là một việc nhỏ xảy ra trong cuộc sống, nhưng lại cho thấy một đạo lý lớn: Khi chúng ta ở trong sự ồn ào của thế gian, bận rộn theo đuổi tìm kiếm khắp nơi thì thường không nhận được thứ gì.

Một tấm lòng con trẻ, lắng nghe một cách yên lặng ngây thơ sẽ có thể nghe được âm thanh nhỏ nhất. Đó chính là căn cứ để chúng ta tìm thấy.

Một tảng đá lớn xù xì nằm đó, nhà điêu khắc bắt đầu công việc. Ông định chạm một bức tượng đầu mỹ nữ.

Một đứa trẻ ngồi bên cạnh. Nó ngạc nhiên nhìn cái đục trong tay nhà điêu khắc làm cho từng miếng đá nhỏ rơi xuống, một mỹ nhân trong sáng hiện ra từng chút một trong đá.

Hiện ra đôi mắt nàng, đôi mắt trông rất có thần; hiện ra cái miệng nàng, cái miệng như thể biết nói; hiện ra khuôn mặt nàng, khuôn mặt tỏa ánh rạng ngời.

Đứa trẻ rất lấy làm lạ, hỏi nhà điêu khắc:

- Sao bác biết chị ấy ẩn ở trong đó? Bác đã tìm được chị ấy bằng cách nào?

Nhà điêu khắc đáp:

- Ta không biết cô ấy ẩn ở trong đó, thực ra cô ấy ẩn trong lòng ta. Ta chỉ đưa mỹ nhân trong lòng ta vào trong đá mà thôi.

Còn chúng ta? Nhiều người thường chỉ coi công việc hàng ngày là một nghề nghiệp, chỉ hoàn thành công việc như một công cụ chứ không hề đưa nguyện vọng và ước mơ của mình vào công việc.

Chúng ta không biết biến công việc thành một phương cách để thực hiện sứ mệnh của đời mình. Điều này hoàn toàn không dựa vào kỹ xảo, mà dựa vào nguyện vọng và mơ ước trong lòng chúng ta.

Nó đòi hỏi lòng dũng cảm và sự tự kiểm, nó cần mỗi người chúng ta thực sự biết dưỡng tâm, làm cho tâm ta hợp với tự nhiên. Nói theo lời Trang Tử là: "Nhữ du tâm vụ đạ, hợp khí vụ mạc, thuận vật tự nhiên nhi vô dụng tư yên, nhi thiên hạ trị hĩ".

Ngày nay chúng ta thường hiểu "đạ mạc" (lạnh nhạt) theo một nghĩa không tốt. "Lạnh nhạt" theo cách nói của Trang Tử nghĩa là có cái tâm điềm đạ, hành vi thanh tịnh. Khi thế giới này ồn ào, chúng ta cần một chút điềm đạ thanh tịnh. Khi cái tâm chúng ta biết điềm đạ trước vạn vật trên thế giới thì rất nhiều sự việc có thể duy trì lâu dài.

Có một câu chuyện nhỏ rất thú vị:

Một vị vua nọ nhận được vật tiến cống là ba bức tượng vàng. Ba bức tượng này có bề ngoài giống hệt nhau, trọng lượng không mấy may hơn kém. Nhà vua hỏi:

- Trong ba bức tượng này, bức nào tốt hơn, quý hơn? Một viên đại thần túc trí sâu:

- Lấy một cây rơm, xỏ vào từ lỗ tai, xem nó ra đường nào là biết.

Ở bức tượng thứ nhất, cọng rơm vào từ tai trái và ra ở tai phải. Bức thứ hai, cọng rơm đi từ tai trái nhưng lại chui ra miệng. Ở bức thứ ba, cọng rơm cũng vào từ tai trái rồi rơi vào bụng, không ra.



Nhà vua vỡ lẽ, nói:

- Ta hiểu rồi, bức tượng thứ ba quý nhất.

Tại sao vậy? Thực ra điều này rất giống cuộc sống của chúng ta.

Trong thế giới ồn ào quá mức ngày nay, quá nhiều ngôn từ, thông tin, câu chuyện, đạo lý mà chúng ta nghe thấy vào tai trái, ra tai phải, đó là tình hình của tuyệt đại đa số người, hầu như chẳng ai đưa chúng vào đầu.

Loại người thứ hai, đi vào tai thì lại ra từ miệng, nghe thấy bất cứ thông tin nào cũng loan đi, bất kể là mình có tin hay không.

Còn loại người thứ ba, vào từ tai rồi rơi xuống bụng, không bao giờ nói ra. Đây là một người trầm lặng, nhưng là người biết phân biệt. Anh ta hiểu được mong muốn của mình, biết phân rõ thật giả trên đời, rất nhiều thứ không sẵn đón, không nhiệt tình, mà làm cho mình "du tâm vu đạm, hợp khí vu mặc" bằng thái độ trầm lặng.

Tôi tin rằng một thế giới tinh thần thực sự sáng sủa, lành mạnh cần dựa vào đôi chân và đôi tay tự nhiên, mộc mạc, khỏe khoắn, giàu sức sống của chúng ta.

Chúng ta hãy giữ bỏ mọi so đo tính toán, giữ bỏ mọi sự ồn ào, giữ bỏ mọi cái lợi trước mắt để nhìn thấy tương lai xa hơn, giữ lấy cái tâm vĩnh hằng của mình bằng thái độ "lạnh nhạt" (đạm mặc) như Trang Tử nói.

Sự "lạnh nhạt" này không hề tiêu trừ lòng nhiệt thành của chúng ta đối với cuộc sống mà nó có thể biến tình cảm của chúng ta thành một sức sống vĩnh hằng. Nó sẽ giúp chúng ta giữ được bản tính của mình trong suốt cuộc đời.

Bản tính của con người chính là không chịu sự đẽo gọt của xã hội, không đi ngược lại bản chân của nội tâm, nhìn thấu nguyện vọng trong lòng, bước đi một cách chân chính trên con đường đời của mình. Trong sự "lạnh nhạt" này, trong việc không đi ngược lại sự chân thực này, ta hợp với đại đạo, thực hiện được sự trui rèn bản thân và cuối cùng đạt được thành công.

## CHƯƠNG 9

### TÂM THÁI VÀ TRẠNG THÁI

**C**húng ta thường than thở cuộc sống khổ cực và ngăn ngủi, làm thế nào để phát huy được tài năng của mình đến trạng thái tốt nhất trong cuộc sống ngăn ngủi?

Trang Tử cho ta biết: tâm thái (trạng thái tâm lý) của một người quyết định trạng thái cuộc sống của người đó. Làm thế nào để có một tâm thái tốt? Làm thế nào để sống ở trạng thái tốt nhất?

Người sinh mãi kiếp nào cho biết, Nhìn trăng sông năm hệt không sai.  
Trăng sông chẳng biết soi ai,

Dưới trăng chỉ thấy sông dài nước trôi.

(Trích bài "Xuân giang hoa nguyệt dạ" của Trương Nhược Hư, Bản dịch của Tản Đà)

Đời người trăm năm. Chúng ta thật nhỏ bé so với toàn bộ dòng thời gian!

Theo cách nói ví von của Trang Tử: "Nhân sinh thiên địa chi gian, nhược bạch câu chi quá khích, hốt nhiên nhi dĩ", nghĩa là con người sống trong trời đất giống như bóng câu qua khe cửa, chỉ trong chốc lát mà thôi.

Vậy thì trong khoảng thời gian ngăn ngủi đó, chúng ta làm thế nào để thực sự biết sống? Sống cuộc đời như thế nào là hiệu quả nhất?

Trang Tử cho chúng ta một thái độ, đó là: đạt sinh - sống khoáng đạt, thấu hiểu cuộc sống.

Đối với cuộc sống, trước hết chúng ta phải có một thái độ khoáng đạt. Thái độ này sẽ quyết định chất lượng cuộc sống của chúng ta. Tâm thái quyết

định trạng thái của con người.

Đối với cuộc sống, trước hết chúng ta phải có một thái độ khoáng đạt. Thái độ này sẽ quyết định chất lượng cuộc sống của chúng ta. Tâm thái quyết định trạng thái của con người.

Thế nào là khoáng đạt thực sự?

Trang Tử nói: "Người thực sự hiểu thấu cuộc sống thì không chạy theo những thứ không cần thiết trong cuộc sống. Người thông đạt, thấu hiểu chân tướng của vận mệnh thì không theo đuổi những thứ bất đắc dĩ, những mục tiêu không thể đạt được trong cuộc sống".

Hẳn bạn sẽ hỏi lại, điều chúng ta đã coi là "không cần thiết" thì ta còn theo đuổi làm gì? Đó là vì đôi khi chúng ta bị lụy bởi thanh danh, chạy theo xu hướng chung của xã hội, cho dù trong thâm tâm biết rõ rằng điều đó không thật sự có giá trị với mình.

Ví dụ: một thí sinh nộp đơn thi vào một trường đại học danh tiếng, cho dù cậu ta chẳng thích ngành học nào ở trường đó cả. Tất cả chỉ vì danh tiếng của ngôi trường ấy. Khi cậu thi đậu, phụ huynh hãnh diện nói: "Con trai tôi đậu vào trường có tiếng đấy!". Cậu cũng thích chí: "Tôi là sinh viên của trường X!". Tuy vậy, có lẽ trong lòng cậu đã cảm thấy một nỗi đau âm ỉ bởi ngành mà cậu thực sự muốn học không phải ở trường ấy. Cũng tương tự như có người đã giữ bỏ tình yêu đích thực của mình để lấy một cô gái "xuất sắc", cũng có thể để lấy một "đại gia", chỉ bởi ánh mắt của mọi người và cảm giác hư vinh trong lòng. Sống như vậy nghĩa là họ đã sai lầm trong cuộc đời này.

Người thông đạt, thấu hiểu chân tướng của vận mệnh thì không theo đuổi những thứ bất đắc dĩ, những mục tiêu không thể đạt được trong cuộc sống.

- Đạt sinh

Ở vùng Alger, khi trên núi thường xuống đồng phá hoa màu. Do đó người dân vùng này đã phát minh ra một cách bắt khi, họ đặt một ít gạo ở cửa nhà dụ khi đến. Bí mật là dùng cái gì để đựng phần gạo này.

Đó là một cái lọ miệng lớn nhưng cổ lọ lại rất nhỏ, chỉ vừa tay một con khi thò vào, còn khi khi nắm tay lại là không rút ra được.

Lúc này nếu biết "đạt sinh", con khi biết buông nắm gạo thì nó sẽ rút được tay ra. Nhưng không con khi nào chịu làm như vậy.

Trong lọ tất nhiên là có nhiều gạo trắng rất cám dỗ, lũ khi đêm đến ăn trộm, thò tay vào theo cổ lọ. Đến sáng, bạn sẽ thấy những con khi ở đó độ sức với những cái lọ, tay nắm chặt gạo, nhưng không rút ra được.

Đây không chỉ là bức tranh về lũ khi, mà còn là một bức tranh về đời sống con người. Bạn thử nghĩ xem, có bao nhiêu người trong chúng ta, tay nắm một "vốc gạo" lợi danh mà không chịu bỏ xuống, từ đó liên lụy đến cả cuộc đời?

Trang Tử nói: "Sinh chi lai bất năng khước, kỳ khứ bất năng chi. Bi phù!" (Sự sống bắt đầu thì ta không thể từ khước, khi sự sống mất đi thì ta không thể ngăn nó lại. Buồn thay!).

Sinh mệnh của chúng ta là do cha mẹ mang đến, không cần hỏi ý kiến chúng ta, và chúng ta không thể khước từ. Rồi thời gian mang năm tháng của chúng ta đi, nó cũng không đợi sự đồng ý của chúng ta mà tự nhiên ra đi, chúng ta không ngăn cản được.

Đến – đi đều bất đắc dĩ, thực sự là một điều đáng buồn! Nhưng điều mấu chốt là trong lòng bạn nhìn nhận cuộc sống như thế nào?

Người ta thường than thở cuộc đời ngắn ngủi, mong muốn đạt được sự nghiệp thành công trong quỹ thời gian hạn hẹp của mình.

Vậy thì khi xác định mục tiêu cuộc sống, chúng ta làm sao phán đoán được việc nào làm được, việc nào không làm được?

Bằng những câu chuyện ngụ ngôn của mình, Trang Tử cho chúng ta biết: Kiến thức và trải nghiệm quyết định năng lực và lòng can đảm của con người.

Trang Tử từng thác lời Khổng Tử kể một câu chuyện như sau:

Người học trò yêu của Khổng Tử là Nhan Uyên có lần hỏi thầy:

- Con từng vượt qua một cái vực sâu tên là Thương Thâm, thấy người lái đò có tài chèo đò giỏi như thần. Con rất ngưỡng mộ ông ta và hỏi: Chèo đò có học được không? Ông ấy đáp: Được. Nhưng ông lại cho biết một bí mật: Nếu anh biết bơi thì học chèo đò sẽ rất dễ; nếu anh biết lặn thì dù chưa bao giờ nhìn thấy đò, anh cũng biết chèo. Con bèn hỏi tại sao. Ông ta chẳng nói gì. Con xin hỏi thầy, thế nghĩa là thế nào?

Khổng Tử nghe xong, đáp: "Thiện du giả số năng, vong thủy dã". Một người giỏi bơi thực sự thì không sợ nước, thậm chí còn quên là có nước. Vì vậy khi chèo đò, anh ta sẽ không sợ, bởi dù đò lật, sinh mệnh anh ta cũng được đảm bảo. Tại sao người biết lặn chưa nhìn thấy đò cũng dám chèo? Là bởi người biết lặn có thể coi sóng như đồi gò trên đất liền, coi vực sâu như một ngọn núi cao phía trước, dù đò có lật cũng coi như xe lùi. Ngay cả đáy nước anh ta còn lặn xuống được thì còn sợ lật đò hay sao?

Khổng Tử cho học trò biết đạo lý ở đời chính là như vậy. Nếu con người có kiến thức lớn thì học thêm một kỹ năng khác sẽ rất dễ dàng; nếu không có trải nghiệm thì trong lòng sẽ thấy phập phồng lo sợ.

Khổng Tử thậm chí còn lấy một thí dụ cho Nhan Uyên: Con hãy xem việc đánh bạc, đánh bạc có đặt to, đặt nhỏ. Người đặt bạc bằng một viên ngói sẽ thấy rất nhẹ nhõm, bởi dù sao anh ta cũng chỉ đặt một viên ngói; nhưng người đặt một cái nhẫn quý thì có thể sẽ thấp thỏm không yên; người đánh bạc bằng vàng chắc chắn sẽ thấy rối trí.

Tại sao? Bởi anh ta quá coi trọng vật chất, phàm ai coi trọng ngoại vật chắc chắn đều vụng về đại dột.

Thực tế trong cuộc sống của chúng ta, rất nhiều người càng đối mặt với những quyết định trọng đại thì càng thất thủ. Anh ta không thua bởi đối thủ, mà thua vì chính mình.

Thất bại của rất nhiều người thực ra là thua bởi hai chữ "tại hồ" (để tâm), sự "để tâm" này khiến chúng ta thấp thỏm lo âu, gò bó tay chân, lo lắng sợ sệt khi đứng trước việc lớn. Bởi chúng ta quá đặt nặng cái "được" nên mới sợ "mất".

Vì thế Trang Tử cho chúng ta biết: Trên đời này, trong cuộc sống hữu hạn này, chúng ta có thể học tập rất nhiều, chúng ta có thể trải nghiệm rất nhiều, nhưng sự "để tâm" hay "không để tâm" là do lòng bạn. Hệ thống kinh nghiệm của cá nhân bạn sẽ quyết định chất lượng cuộc sống của bạn.

Sự "để tâm" hay "không để tâm" là do lòng bạn, hệ thống kinh nghiệm của cá nhân bạn sẽ quyết định chất lượng cuộc sống của bạn.

Chúng ta nhận thấy trong cuộc sống, điều quyết định sự thành bại không hẳn là trình độ kỹ thuật, mà là tâm thái.

Khi chúng ta đặt nặng vấn đề được mất, khi trong lòng chúng ta có điều lo lắng, mọi kinh nghiệm và kỹ xảo của bạn sẽ đều không được phát huy ở mức độ tốt nhất.

Trong Điền Tử Phương, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Liệt Ngự Khấu, tức Liệt tử, biểu diễn bắn cung cho Bá Hôn Vô Nhân xem. Khi bắn tên, ông tỏ ra hùng hực khí thế, kéo căng dây cung, giá có đặt một ly nước đầy lên khuỷu tay cầm cung thì nước cũng không sóng sánh khi bắn tên. Mũi tên thứ nhất vừa bay ra thì mũi thứ hai đã lập tức bắn theo, trong khi mũi thứ ba đã lắp sẵn trên dây cung chờ đợi, và Liệt Ngự Khấu cũng đứng im như hình nộm.

Tài bắn cung của Liệt Ngự Khấu không thể nói là tầm thường, nhưng người như vậy đã thực sự đạt đến tầm cao chưa?

Bá Hôn Vô Nhân không đánh giá cao, ông nói:

- Ấy là cách bắn của người quá lo cho việc bắn cung, chưa phải là cách bắn của người thản nhiên mà bắn. Bây giờ mời ông lên núi cao kia, bước trên

đá lởm chởm, đứng bên mép vực sâu trăm trượng, chừng ấy sẽ biết ông còn giữ được cái vẻ điềm tĩnh ấy nữa không.

Bá Hôn Vô Nhân bèn đi lên núi cao, chân giẫm đá lởm chởm, đến nơi vực sâu trăm trượng, sau đó quay người lại, bước lùi về phía vực sâu cho đến khi một phần bàn chân đã ở ngoài vách đá. Đứng ở chỗ này, Bá Hôn Vô Nhân mời Liệt Ngự Khẩu lên bản tên.

Khi đó Liệt Ngự Khẩu chỉ có thể bò sấp dưới đất, mồ hôi chảy đến tận gót.

Lúc này, Bá Hôn Vô Nhân nói:

- Người thực sự cao minh trên đời, mắt nhắm lên có thể ngó tận mây xanh, cúi nhìn xuống có thể thấu tận đáy đất, vạn vật và hiện tượng trên thế giới đều thấu tỏ mà lòng vẫn an định. Có như thế mới bản được cái bản thân nhiên.

Ông nói với Liệt Ngự Khẩu:

- Bây giờ ông đang run lòng hoa mắt, nếu để ông bản tiếp thì khả năng bản trúng sẽ là rất nhỏ.

Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quá tin vào kỹ xảo của mình, và một điều nữa là không ai có thể tách khỏi môi trường mà sinh tồn được.

Khi chúng ta đối mặt với môi trường khắc nghiệt thì phải xem tâm trạng mình như thế nào. Khi tâm trạng không bị ảnh hưởng vì nỗi sợ hãi bên ngoài thì mới thực sự là kẻ dũng, kỹ xảo mới có chỗ phát huy. Nếu tâm trạng đã bị môi trường đánh bại thì làm bất kỳ việc gì cũng không thành công.

Một nhà khoa học và mười người tình nguyện tham gia một cuộc thực nghiệm. Trong một ngôi nhà tối om, người ta bắc một cây cầu độc mộc. Nhà khoa học bảo những người tình nguyện:

Trên đời này, chúng ta đừng bao giờ tin tưởng quá mức vào kỹ xảo.

- Ngôi nhà này rất tối, phía trước là một cây cầu độc mộc. Bây giờ tôi sẽ dẫn các bạn qua cầu. Các bạn chỉ cần đi theo tôi là được.

Mười người theo giáo sư nhẹ nhàng đi qua cây cầu độc mộc đến đầu bên kia của ngôi nhà như đi trên đất bằng. Lúc này giáo sư bật một ngọn đèn. Những người này định thần nhìn lại thì vô cùng sợ hãi, thì ra chỗ họ vừa đi qua không chỉ là một cây cầu độc mộc, mà phía dưới cầu là một bể nước lớn, dưới bể có mười mấy con cá sấu đang bơi.

Lúc này giáo sư nói:

- Nào, đây chính là cây cầu các bạn vừa đi qua. Bây giờ tôi sẽ quay lại, mấy người trong số các bạn muốn trở lại cùng tôi?

Không ai cả! Họ đều đứng im. Giáo sư nói:

- Tôi yêu cầu các bạn phải đứng dậy. Ai thực sự can đảm thì đi theo tôi.

Cuối cùng cũng có ba người đứng ra. Trong đó có một người đi được nửa đường thì run rẩy, đành phải lết qua cầu; một người khác thì sắp người xuống bò đi, chỉ có một người đường hoàng bước đi. Giáo sư lại động viên bảy người còn lại, kết quả nói thế nào họ cũng không chịu đi.

Lúc này giáo sư lại bật thêm mấy cái đèn, mọi người lại nhìn thấy một sự thực: Giữa cầu và cá sấu còn có một lớp lưới bảo vệ. Giáo sư nói:

- Giờ có ai muốn theo tôi đi qua cây cầu này không? Lần này lại có năm người đứng ra. Vì biết đã có lưới phòng hộ nên họ yên tâm theo giáo sư qua cầu.

Giáo sư hỏi hai người cuối cùng:

- Lúc này các anh chẳng phải đều đi trên đó sao? Tại sao bây giờ lại không chịu theo tôi đi?

Hai người đó run rẩy đáp:

- Chúng tôi cứ nghĩ, nếu lỡ cái lưới đó không chắc chắn thì sao?



Câu chuyện này có thể xem như một ẩn dụ về cuộc sống mà chúng ta đang đối mặt. Nhiều lúc vì không thấy rõ sự gập ghềnh của cuộc sống, bạn sẽ cứ thế xông qua. Đến khi nhìn thấy một số hiện tượng bề ngoài, bạn sẽ sợ hãi. Còn khi đã thấy rõ sự an - nguy, lợi - hại trong đời, có thể chúng ta sẽ phần chần, dù lòng lo sợ nhưng vẫn có thể chiến thắng bản thân để dẫn bước.

Lúc này, kỹ năng của bước chân không còn quan trọng, mà sự phán đoán trong lòng chúng ta mới là điều quan trọng nhất.

Cho nên ta có thể kết luận: Tâm thái của một con người quyết định trạng thái cuộc sống của người đó.

Vậy thì tâm thái của một con người phải đạt đến trạng thái nào mới tốt nhất? Làm thế nào để đạt đến trạng thái đó?

Trang Tử lại kể một câu chuyện về chọi gà.

Kỷ Tinh tử nuôi gà chọi cho vua. Vua rất thích chọi gà nên muốn Kỷ Tinh tử huấn luyện một con gà chọi mạnh nhất thiên hạ, có thể nhanh chóng xuất chiến.

Mười ngày sau, nhà vua hỏi Kỷ Tinh tử:

- Con gà của ta đã đem chọi được chưa?

Kỷ Tinh tử đáp:

- Chưa được, vì con gà này ý thế lớn hiếp người, lông xù lên, ánh mắt xồm xác, rất kiêu ngạo.

Chúng ta thường cho rằng lúc này đem gà đi chọi là thích hợp nhất. Nhưng người biết luyện gà thì nói lúc này không thể được.

Mười ngày sau, nhà vua lại hỏi câu hỏi tương tự. Kỷ

Tinh tử đáp:

- Vẫn chưa được. Mặc dù tính khí nó đã bắt đầu dịu bớt, nhưng con gà khác vừa cất tiếng là nó phản ứng lại ngay, còn muốn tranh đấu, nên chưa

đem chọi được.

Lại mười ngày trôi qua, nhà vua lần thứ ba đến hỏi. Kỷ Tinh tử nói:

- Vẫn chưa được. Tuy hiện nay nó đã diễm đạm hơn nhiều, nhưng trong ánh mắt nó vẫn còn nộ khí, không được, chờ thêm một thời gian nữa.

Mười ngày trôi qua, nhà vua đến hỏi. Kỷ Tinh tử nói:

- Lần này thì được rồi. Những con gà khác dù có kêu nó cũng không thềm đáp.

Vậy con gà ấy thế nào? Người Trung Quốc có câu thành ngữ "Đãi nhược mộc kê" (trơ như gà gỗ). Kỷ Tinh tử nói:

- Con gà này giờ đã luyện đến mức như gà gỗ, tức là tinh thần bình thản, đức tính nó giờ đã hoàn toàn nội hóa, trầm lắng. Bởi vậy con gà này mà đem chọi thì bất cứ con gà nào nhìn thấy nó cũng lập tức cúp đuôi chạy. Lúc này có thể đem gà đi chọi.

Trong Trang Tử có rất nhiều câu chuyện ngụ ngôn giúp chúng ta nhìn lại mình một cách sâu sắc, vì nó cung cấp một hệ giá trị khác hẳn với cách nhìn của chúng ta.

Chúng ta cho rằng một con gà chọi thì giống như một người lính ra trận, cần phải hăng hái, quyết chiến, cần phải có tinh thần quyết thắng thể hiện ra bên ngoài. Trong khi Trang Tử đưa ra yêu cầu là nó phải giữ bỏ hết sự sắc nhọn bên ngoài, nạp hết nộ khí vào bên trong. Nội tâm đó thực ra là một sự hàm súc, có nghĩa là không phải nó thật sự không có chí chiến đấu, mà là chí chiến đấu đã thu vào bên trong, và lúc này mới có thể coi là toàn đức.

Sự tranh đấu thật sự không ở sự dũng mãnh, không ở kỹ xảo, mà là ở đức tính.

Trong thiên Đạt sinh, Trang Tử kể câu chuyện về một người thợ mộc như sau.

Có người thợ mộc nước Lỗ tên là Tử Khánh. Anh ta chuyên nghề đeo gỗ làm xảo, mà là ở đức tính.

Sự tranh đấu thật sự không ở sự dũng mãnh, không ở kỹ liêm. Liêm là cây cột hai bên giá treo chuông hoặc trống, có chạm hình mãnh thú. Liêm còn có một cách giải thích khác, nó là một loại nhạc khí, trên chạm hình hổ.

Người thợ mộc này làm liêm giỏi đến mức "kiến giả kinh vi quỷ thần", người người nhìn thấy đều vô cùng kinh ngạc tưởng là do quỷ thần làm ra, bởi người thường làm sao có thể khéo đến nhường ấy? Riêng con mãnh thú chạm trên đó trông sống động như thật.

Danh tiếng của Tử Khánh vang xa, đến tai vua Lỗ. Vua

Lỗ cho vời Tử Khánh đến để hỏi bí quyết.

Tử Khánh rất khiêm tốn, nói rằng mình chỉ là một thợ mộc bình thường, không có bí quyết nào cả. Tuy nhiên, ông nói tiếp: "Lúc chuẩn bị làm cái liêm này, tôi không dám hao phí một chút sức lực, mà phải dụng công trai giới. Mục đích trai giới là để "tĩnh tâm", làm cho tâm mình tĩnh lại.

Trong quá trình trai giới, đến ngày thứ ba thì tôi đã có thể giữ bỏ mọi sự phong công, ban thưởng, chúc mừng sau khi hoàn thành công việc. Điều này có nghĩa là trai giới đến ngày thứ ba thì tôi đã có thể quên lợi.

Trai giới đến ngày thứ năm thì tôi đã không còn để ý tới những lời khen chê hay thị phi đối với mình. Người ta nói tôi làm tốt cũng được, làm không tốt cũng được, tôi đều không để ý đến nữa, đây cũng chính là quên danh.

Sau đó còn phải tiếp tục trai giới. Đến ngày thứ bảy, tôi đã có thể quên đi "tứ chi hình thể" của cá nhân, tức là quên cả bản thân mình. Vào lúc này, tôi có thể quên rằng tôi đang làm việc cho triều đình. Mọi người đều biết là làm việc cho triều đình thì lòng luôn thấp thỏm, một khi có những suy nghĩ vẩn vơ là không thể làm tốt được.

Đến lúc này tôi lên núi. Sau khi lên núi, tĩnh tâm lại, tìm kiếm cây mình

cần, quan sát chất gỗ, tìm cây nào có hình thù phù hợp, giống như cái liềm đã thành hình hiện ra trước mắt thì đốn cây mang về, thuận tay gia công là nó trở thành hình dạng như bây giờ".

Cuối cùng Tử Khánh nói: "Việc tôi làm chẳng qua là "dĩ thiên hợp thiên" (lấy trời hợp với trời), đó chính là bí quyết của tôi".

Câu chuyện của người thợ mộc cho chúng ta thấy rằng: có một tâm thái tốt, thuận nhiên là có thể đạt đến trạng thái tốt nhất, có khả năng "dĩ thiên hợp thiên" mới có thể làm công việc trở nên tốt nhất.

Vậy thì thế nào là "dĩ thiên hợp thiên"? Làm thế nào để làm được "dĩ thiên hợp thiên"? Trai giới có ý nghĩa như thế nào?

Bốn chữ này rất đáng để chúng ta ghi nhớ: "dĩ thiên hợp thiên".

Con người cần phải dùng những sự việc mà bản thân nó hợp với quy luật để đối ứng với quy luật, có nghĩa là đừng bao giờ đối địch với quy luật, đừng đi ngược lại quy luật, mà nên dùng cái tâm trong sáng của mình, dùng trí tuệ của mình để nhìn xem những việc nào có thể "dĩ thiên hợp thiên".

Người thợ mộc trai giới bảy ngày, thực ra là vượt qua ba giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất là quên lợi ích, không còn nghĩ đến việc dùng sự việc của mình để đổi lấy đại lợi của thế gian; giai đoạn thứ hai là quên danh, không còn nghĩ đến việc khen chê thị phi của người khác quan trọng như thế nào đối với mình; giai đoạn thứ ba là quên mình, thực ra chỉ khi đạt đến tầm quên mình, con người mới đạt được kết quả tốt nhất.

Trong thời đại thông tin ngày nay, những tin tức thực sự lay động lòng người thường đến từ những nơi tuyến đầu nguy hiểm. Ở đó có những phóng viên bất chấp cái chết, họ đã quên đi sự tồn tại của mình, chỉ quan tâm đến thiên chức truyền thông của mình. Những bài báo họ gửi về là những bài viết hay nhất.

Nếu một phóng viên ở hiện trường mà còn nghĩ: Mình trang điểm có đẹp hay không? Chụp hình ở góc độ nào thì đẹp nhất? Mình nên đặt câu hỏi như

thế nào?... Thì chắc chắn phóng viên ấy sẽ không thể có được một bản tin hay, bởi trạng thái nghề nghiệp thực sự tốt là phải đạt đến mức quên mình.

Người thợ mộc trong sách Trang Tử cho ta biết một đạo lý chất phác mà huyền diệu, đó là làm việc phải làm cho tốt, nhưng muốn làm tốt ắt phải trải qua ba giai đoạn: quên lợi, quên danh, quên mình. Nếu làm được ba điều này thì bạn sẽ biết quy tắc của đại đạo trên đời, đạt đến mức "dĩ thiên hợp thiên".

Hãy thử nghĩ, đạo lý này có thật khó không? Không hề khó! Chỉ cần nhặt lại rất nhiều thứ chất phác trong lòng chúng ta, đồng thời phá vỡ một số quy tắc của thế gian, là chúng ta sẽ có thể thưởng thức hương vị ban sơ của cuộc sống.

Có một câu chuyện rất hay:

Có một người làm vườn bình thường, anh say mê chăm bón cho khu vườn trồng rất nhiều loại cây ăn quả.

Một mùa hè nọ, anh thu hoạch được một vụ nho rất sai quả; nho vừa to vừa ngọt. Đây là thành quả bấy lâu anh vun xới nên anh vui lắm, muốn mọi người cùng chia sẻ với mình nên ôm từng rổ nho đứng trước cổng, gặp ai qua đường cũng đều đem nho đến mời nếm thử.

Một phú thương đi qua. Anh làm vườn ôm nho đến mời:

- Mời ông thưởng thức nho của tôi. Người phú thương ăn xong, nói:
- Nho này ngon quá, anh muốn bao nhiêu tiền? Tôi nhất định phải trả anh tiền.

Người làm vườn đáp:

- Tôi không cần tiền, tôi chỉ muốn ông nếm thử hương vị của nó thôi.

Phú thương nói:

- Sao anh lại cho không tôi? Anh cho tôi nho ắt là muốn lấy tiền! Anh đừng ngại, nào, để tôi trả anh tiền, chỗ nho này tôi mua về thưởng thức tiếp.

Phú thương nằng nặc nhét cho anh một khoản tiền rồi mang rổ nho đi.

Người làm vườn rất buồn bã. Lúc này một viên quan đi tới, anh lại bưng nho đến mời:

- Mời ngài nếm nho xem hương vị thế nào?

Viên quan cho nho vào miệng ăn thử, thấy ngon quá, nói:

- Anh có việc gì cần nhờ ta? Anh thấy ta mặc quan phục chứ? Có chuyện gì anh cứ nói, ta không thể ăn không nho của anh. Anh nói mau, có chuyện gì nào?

Người làm vườn đáp:

- Tôi chẳng cần gì cả, tôi chỉ muốn ngài nếm thử hương vị của nho thôi!

Viên quan nói:

- Anh cứ để ta giúp anh việc gì đó, nếu không ta ăn không nho của anh cũng không thích hợp. Không thì ta trả lại anh.

Nói xong viên quan để nho xuống, bỏ đi.

Người làm vườn càng buồn bã. Tiếp đó anh nhìn thấy một đôi vợ chồng trẻ đang âu yếm cùng nhau đi tới. Anh nghĩ, cô gái trẻ này chắc chắn là thích ăn quả tươi. Anh bèn ân cần nói với người thiếu phụ:

- Mời cô nếm thử nho của tôi xem thế nào?

Thiếu phụ nhận lấy nho ăn, mỉm cười rạng rỡ. Chồng cô trừng mắt nhìn người làm vườn, hỏi:

- Anh có ý gì?

Người làm vườn thấy vậy quay người bỏ chạy mà không kịp hỏi hương vị thế nào.

Anh quá buồn bã. Một hôm, anh trông thấy một ông lão ăn mặc rách rưới đi tới. Anh cũng bưng một rổ nho lớn đến mời:

- Cụ có muốn nếm thử nho của tôi không?

Ông lão nhận lấy, ăn từng quả, vừa ăn vừa khen:

- Đây quả là hương vị tuyệt nhất trần gian. Nho này nhiều nước lại ngọt thơm, hương vị này khác hẳn mọi loại nho khác.

Ông vui vẻ ăn nho xong, lững thững bỏ đi.

Anh làm vườn vô cùng vui vẻ, cảm thấy ngày hôm nay chỉ có ông lão cuối cùng này là thật sự hiểu được hương vị của nho.

Con người làm việc muốn làm tốt thì phải vượt qua ba giai đoạn: quên lợi, quên danh, quên mình.

Trong cuộc sống cũng có rất nhiều "rổ nho" bày ra trước mắt, nhưng nhiều khi ta đã đánh mất tâm nguyện nếm thử nó. Chúng ta cho rằng đằng sau những trái nho này chắc chắn có một ngụ ý nào đó, hoặc là vì lợi, hoặc là vì danh, hoặc là vì sắc, làm sao con người có thể không có một chút mục đích nào ẩn giấu trong đó? Và khi tính toán trong lòng, chúng ta sẽ không thưởng thức được vị ngọt của nho.

Câu chuyện ngụ ngôn này chẳng phải cũng có tác dụng gợi mở giống như của Trang Tử sao?

Từ cái nhìn của hơn hai nghìn năm trước, Trang Tử muốn cho chúng ta biết điều gì? Đó là chỉ khi phá vỡ mọi cái tâm thế tục, dùng mong muốn bản sơ của mình để hòa hợp với thế giới này, khi đó bạn mới có thể cảm nhận được chân ý của thế giới.

Trên cõi đời này, cơ hội và vị ngon bày ra trước mắt chúng ta là như nhau, chỉ có điều đòi hỏi chúng ta phải giải mã nó trong trạng thái như thế nào.

Cuộc sống chỉ là một khoảng thời gian. Thời gian nằm trong tay chúng ta, nhưng thời gian của mỗi người là hữu hạn. Mỗi người chúng ta dù có giỏi dưỡng sinh đến mấy cũng chỉ có thể sống không quá trăm tuổi.

Tuy vậy, chất lượng thời gian lại tùy thuộc vào mỗi người.

Chất lượng này không hẳn giống như tri thức càng nhiều, của cải càng đầy, chức vị càng cao thì nhất định phẩm chất càng cao như ta tưởng. Trái lại, rất nhiều khi trở lại với bản nguyên, làm cho sự sống của chúng ta trở lại với trạng thái chân chất ban đầu, tâm hồn chúng ta mới cởi mở, cái tâm chúng ta mới thật sự giống như được trải qua trai giới, có thể nhìn thấu danh lợi, đạt đến tầm quên mình, mà tầm quên mình được coi là tự nhiên sẵn có.

Khi sự sống hòa hợp với đại đạo tự nhiên, chúng ta sẽ cảm nhận được niềm vui thuần chân mà cuộc sống vốn có.



# CHƯƠNG 10

## ĐẠO LỚN VÀ TỰ NHIÊN

Sách Trang Tử kể rất nhiều câu chuyện, và mọi đạo lý trong đó đều rất chất phác và hợp với tự nhiên. Bí mật trong đó chỉ có một, đó là: đạo lớn hợp với tự nhiên.

Vậy thì chúng ta nên hiểu "đạo lớn hợp với tự nhiên" của Trang Tử như thế nào?

Xét toàn bộ Trang Tử, mọi lý luận, mọi câu chuyện ngụ ngôn, thực ra chỉ có một bí mật, đó chính là: đạo lớn hợp với tự nhiên.

Trong lý luận của Đạo gia, con người lấy mặt đất làm phép tắc, đất lấy trời xanh làm phép tắc, trời lấy Đạo làm phép tắc, mà Đạo thì bắt chước tự nhiên. Có thể nói, giữa từng người, giữa từng sự vật, không có sự phân biệt cao thấp về kỹ xảo đơn thuần, chỉ có sự phân biệt về tâm vóc. Vậy thì tâm vóc phụ thuộc vào điều gì? Chỉ có một tiêu chuẩn: Đạo lớn hợp với tự nhiên.

Trong thiên Tri bắc du, Trang Tử đã gán cho một người tên là Tri đi hỏi thế nào là Đạo của nhân gian. Tri ở đây được hiểu là Trí, là người có trí tuệ lớn.

Tri du lịch lên phía Bắc đến Huyền Thủy, gặp một cao nhân tên là Vô Vi Vị, hỏi người này:

- Con người suy nghĩ như thế nào mới biết được đạo lớn? Ứng xử như thế nào mới có thể ở yên với đạo lớn? Đi đâu về đâu mới có thể đắc đạo?

Vô Vi Vị chẳng nói chẳng rằng.

Thế là Tri rời khỏi Huyền Thủy, trở về bờ nam Bạch Thủy, leo lên đồi Hồ

Khuyết, gặp Cuồng Khuất, một vị cao nhân khác, bèn hỏi lại câu hỏi nêu trên.

Cuồng Khuất đáp:

- Ta biết, đang định nói với người, nhưng ta quên mất là phải nói cái gì.

Tri không nhận được câu trả lời, bèn đến hỏi Hoàng

Đế. Câu trả lời của Hoàng Đế là:

- Đừng suy nghĩ mới hiểu được đạo lớn. Đừng nghĩ cách an thân xử thế mới yên với đạo lớn. Không nghĩ đường đi, không hỏi phương pháp mới thật sự có được đạo lớn.

Câu trả lời ấy có nghĩa là khi chúng ta quên đi mọi sự tham chiếu trong tọa độ cuộc sống, thật sự nhìn thấu nội tâm mình, chúng ta sẽ hiểu được chính mình, mới là đạt đạo.

Trên đời này, chúng ta đã dành quá nhiều thời gian để ngưỡng mộ người khác. Bởi vậy trong thiên Thu thủy, Trang Tử kể một câu chuyện như sau:

Có loài thú thần một chân tên là Quỳ, con Quỳ này rất mực ngưỡng mộ con Huyền (loài côn trùng có nhiều chân), bởi vì Huyền đi được bằng nhiều chân; Huyền lại ngưỡng mộ rắn, vì rắn đi được mà không cần chân, không những thế đi còn nhanh hơn nó; nhưng rắn lại ngưỡng mộ gió, vì gió ngay cả hình dạng cũng không có, nhưng bay còn nhanh hơn rắn nhiều. Còn gió thì ngưỡng mộ ai? Gió ngưỡng mộ ánh mắt của con người, vì ánh mắt đi đến đâu, gió chưa tới mà ánh mắt đã tới rồi. Ánh mắt có phải là nhanh nhất không? Ánh mắt ngưỡng mộ duy nhất một thứ, đó là lòng người, khi ánh mắt chưa đến nơi thì lòng người đã đến nơi.

Trang Tử nói Quỳ ngưỡng mộ Huyền, Huyền ngưỡng mộ rắn, rắn ngưỡng mộ gió, gió ngưỡng mộ ánh mắt, ánh mắt ngưỡng mộ lòng người, sự ngưỡng mộ này có nghĩa là yêu thích, cảm thấy tầm vóc của người khác cao hơn mình.

Mỗi người chúng ta có thể đều đã từng được truyền thêm sức mạnh từ tấm

gương của những người mà mình ngưỡng mộ. Trong đời luôn có những người hoàn hảo hơn chúng ta, khiến ta xem như thần tượng để phấn đấu trở thành mẫu người giống như họ.

Nhưng chúng ta thật sự có thể trở thành người khác không? Có một câu chuyện ngụ ngôn thế này: Con chuột thấy mình nhỏ bé quá, nên luôn muốn tìm được thứ to lớn nhất. Nó ngược đầu lên nhìn, cái gì lớn nhỉ? Chẳng gì lớn bằng trời, nên chuột nghĩ rằng lý tưởng của cuộc đời mình là phải tìm cho được chân đế của trời, bởi trời không sợ ai cả, trời quá rộng lớn, bao trùm khắp nơi. Nó bèn hỏi trời:

- Có phải ông không sợ gì cả không, tôi bé nhỏ thế này, ông cho tôi một chút dũng khí được không?

Trời nói với nó:

- Ta cũng có cái để sợ, ta sợ mây, vì mây có thể che trời, che mặt trời, mặt trời và trời đều có thể bị mây mù che phủ.

Chuột thấy mây giỏi hơn, bèn đi tìm mây, nói:

- Anh che được cả bầu trời lẫn mặt trời, hẳn là anh có sức mạnh lớn nhất trong trời đất.

Mây nói:

- Không phải, tôi sợ gió, tôi khó khăn lắm mới che khuất được bầu trời, ấy thế mà gió thổi một cái là mây tan mất, gió thổi thì mây bay, cho nên tôi cũng có cái để sợ.

Chuột bèn chạy đi tìm gió, nói:

- Sức mạnh của anh lớn quá, vạn vật trong trời đất đều có thể bị anh thổi bay vèo, anh chẳng có gì để sợ phải không?

Gió nói:

- Tôi cũng có cái để sợ, tôi sợ bờ tường, mây trên trời tôi thổi được, nhưng

bờ tường trên mặt đất thì tôi chỉ có thể vòng qua, nên tường giỏi hơn tôi.

Chuột bèn chạy đi tìm bờ tường, nói:

- Anh chặn được cả gió, hẳn là anh mạnh nhất! Tường nói một câu khiến chuột kinh ngạc:

- Tôi sợ nhất là loài chuột các anh đấy, vì chuột có thể khoét rất nhiều hang dưới chân của tôi, đến một ngày nào đó tôi sẽ bị đổ kèn ra đất.

Đến lúc này chuột mới vỡ lẽ, thì ra người giỏi nhất trên đời này chính là nó. Thực ra một vòng tìm kiếm như vậy, không phải là một quá trình chúng ta từ nhỏ sùng bái thần tượng, sùng bái người khác, cả đời mới phát hiện ra nội tâm của chính mình đó sao?

Mỗi cá thể sống tuy bề ngoài khác nhau, nhưng bản chất lại giống nhau.

Cuộc đời của mỗi người đều độc đáo riêng biệt, sùng bái thần tượng không bằng hiểu rõ chính mình, bởi lẽ bản thân chúng ta không bao giờ có thể trở thành người khác.

Mặc dù trên đường đời của chúng ta sẽ có gặp ghềnh trắc trở, nhưng dù là vinh quang hay khốn khổ, mọi thứ đều sẽ trở thành quá khứ.

Trên thế giới này, con người gặp quá nhiều sự việc, mọi cơ hội sẽ đến, mọi phong ba đều sẽ hết. Nhưng làm chủ được mình trong từng cơ hội, đó chính là hợp với đạo lớn của trời đất mà Đạo gia nói.

Điều Trang Tử muốn nhắc nhở chúng ta là: nếu con người đánh mất mình trong thế giới vật chất, biến đổi tính tình vì thế tục, thì người đó gọi là "đảo trí chi dân", tức là đảo lộn gốc ngọn.

Cho nên, điều chúng ta cần nhận thức rõ là hai chương ngại bên ngoài, một là vật chất, hai là thế tục. Vật chất thường là một thứ lợi ích, có thể làm mất rất nhiều sự suy xét của chúng ta, còn thế tục là một thứ ngôn luận, là một ánh mắt, có thể làm nhiễu loạn những giá trị thuần phác của chúng ta. Nếu một người đánh mất chính mình, thì người đó sẽ không thể tìm được giá

trị và sức mạnh thật sự trong lòng mình.

Con người làm thế nào để không đánh mất mình, làm thế nào để không bị mê hoặc? Muốn vậy chúng ta phải hiểu rằng: Mọi sự việc trước mắt cuối cùng rồi sẽ trôi qua. Nhiều thứ tốt đẹp ta hưởng thụ trong hiện tại cũng sẽ đi mất. Rất nhiều sự việc khổ nạn mà chúng ta phải chịu đựng rồi cũng sẽ qua đi.

Có câu chuyện như sau:

Một nhà vua nằm mơ thấy mình được tặng câu châm ngôn có thể sử dụng cả đời kèm theo lời dặn dò: Chỉ cần bệ hạ ghi nhớ câu nói này thì cả đời bệ hạ sẽ quên hết được mất, có thể an nhiên vượt qua mọi vinh nhục.

Khi tỉnh lại, nhà vua chỉ nhớ lời dặn đó mà quên mất câu châm ngôn kia. Chỉ một câu châm ngôn mà giúp ích cho cả đời, câu nói quan trọng đó là gì? Nhà vua nghĩ mãi không ra, bèn cho chế tác một chiếc nhẫn vàng không lồ rồi bảo các đại thần:

- Các khanh hãy đi tìm câu nói này cho trẫm. Ai tìm được câu nói đó, trẫm sẽ thưởng chiếc nhẫn này.

Một hôm một vị lão thần thông minh nhất tâu:

- Bệ hạ hãy đưa chiếc nhẫn cho thần trước. Nhà vua hỏi:

- Khanh đã tìm được rồi ư?

Vị lão thần không nói gì, cầm lấy chiếc nhẫn, khắc một câu trên chiếc nhẫn rồi trả lại cho vua và nhẹ nhàng rời khỏi cung.

Nhà vua xem xong chợt nhớ ra trong mơ chính là câu nói này, một câu nói bình thường: "Tất cả đều sẽ qua đi".

Tất cả chúng ta cũng đều nên ghi nhớ câu nói này. Vinh quang rồi sẽ qua đi, sỉ nhục rồi sẽ qua đi, huy hoàng rồi sẽ qua đi, khổ nạn rồi sẽ qua đi. Mọi thứ xung quanh chúng ta chỉ là dĩ vãng. Chỉ duy nhất hiện tại là thật sự có giá

trị, cho nên chúng ta cần phải truy xét chất lượng của mỗi thứ mà chúng ta đang có trong hiện tại.

Trang Tử nói: "Đạo lớn hợp với tự nhiên". Vậy thì thế nào là đạo lớn thật sự trong trời đất? Đạo lớn chẳng qua là một quy tắc.

Mỗi con người mỗi độ tuổi khác nhau, cảnh ngộ khác nhau, học vấn khác nhau, xuất thân khác nhau. Bạn có thể học tập kinh nghiệm của người khác, nhưng bạn phải thật sự hiểu được lòng mình.

Trang Tử nói: Trong trời đất, người nào thật sự hiểu được lòng mình thì được gọi là người giỏi dưỡng sinh. Vậy "người thật sự hiểu được lòng mình" là người như thế nào?

Ông nói người thật sự giỏi dưỡng sinh giống như người chăn cừu. Người chăn cừu tuy giơ roi lên, nhưng anh ta rất tốt đối với cả bầy cừu. Cái roi của anh ta sẽ quất xuống con cừu nào? Con cừu đi cuối cùng. Những con cừu đi trước thì không cần đánh; làm cho con đi sau cùng bước nhanh lên, cả bầy cừu đi trước sẽ đi nhanh.

Điều này tương tự một lý thuyết trong quản trị học hiện đại, đó là lý thuyết cái thùng gỗ. Chiếc thùng gỗ được ghép từ rất nhiều mảnh ván, các mảnh ván có cái dài cái ngắn. Chiếc thùng này chứa được bao nhiêu nước hoàn toàn không phụ thuộc vào miếng ván dài nhất, mà phụ thuộc vào miếng ván ngắn nhất.

Chăn cừu cũng vậy, thùng gỗ cũng vậy, luôn có con cừu đi cuối cùng, luôn có mảnh ván ngắn nhất. Chỉ có chính chúng ta mới nhìn thấy rõ con đi sau cùng trong bầy cừu là con nào, mảnh ván ngắn nhất trên cái thùng của mình là chỗ nào.

Còn khi con mắt của chúng ta luôn chỉ nhìn thấy mảnh ván dài nhất, luôn chỉ thấy con cừu đi đầu đàn, ta luôn có căn cứ để khoe khoang, rằng phần cao nhất của cuộc đời tôi là ở đó. Con cừu đầu đàn tuy oai phong biết bao, nhưng cả bầy cừu đi sau không biết đã tan tác nơi nào trên sườn núi; đã mất mát

không biết bao nhiêu, vậy mà còn nhìn con cừu đi đâu để đặc ý vui mừng. Khi đặc chí vì mảnh ván cao nhất của mình, nhiều người không biết rằng nước trong thùng của mình đã chảy hết bởi mảnh ván thấp nhất trên thùng.

Cho nên chúng ta cần thường xuyên tự hỏi mình: con cừu đi cuối cùng trong cuộc đời mình là cái gì, mảnh ván ngắn nhất của mình là ở đâu?

Sống ở đời cần có trí tuệ lớn là "tuyệt trung tống thán" (tuyệt đến tặng than) cho chính mình, chứ đừng luôn "cấm thượng thiêm hoa" (thêu hoa trên gấm). "Thêu hoa trên gấm" là để người khác xem, còn "tuyệt đến tặng than" là cho chính mình.

"Thêu hoa trên gấm" là để người khác xem, còn "tuyệt đến tặng than" là cho chính mình.

Từ đạo lý này nhìn rộng ra thế giới, Trang Tử nói "đạo đức bất phế, an thủ nhân nghĩa, tính tình bất ly, an dụng lễ nhạc" (đạo đức không bỏ, cần gì phải dùng đến nhân nghĩa, tính tình không ly tán, hà tất phải dùng đến lễ nhạc). Trên thế giới này, nếu bên trong mỗi người luôn giữ đạo đức thì cần gì đến quy phạm lễ nghi bên ngoài nữa? Tính tình của mỗi con người nếu không ly tán, không đi ngược lại với bản chân của con người, thì cần gì đến lễ nhạc bên ngoài?

Hãy xem chúng ta hiện nay, rất nhiều quan niệm đạo đức được rao giảng trên các phương tiện truyền thông, rất nhiều sự khen thưởng thực ra là thấp hơn lẫn ranh của đạo đức. Thí dụ, rất nhiều nơi bầu chọn người con hiếu thảo, khen ngợi rằng người con đó hiếu thảo phụng dưỡng bên giường bệnh của cha mẹ, hiếu thuận với cha mẹ. Điều này có cần đến phương tiện truyền thông biểu dương không? Hiếu kính cha mẹ là điều tối thiểu trong việc làm người.

Trang Tử cho rằng, thứ chất phác nhất trên đời chính là bản chân trong lòng người, chứ không nên cố tình để xướng, cố tình rao giảng một thứ tiếng lòng âm ỉ bên ngoài.

Trang Tử cho rằng, mọi đạo lý pháp quy chẳng qua là cái bản chân tự nhiên nhất trong lòng người, việc gì phải dùng bất kỳ hình thức bên ngoài nào cố ý thực hiện cho bằng được.

Nhưng Khổng Tử lại cho rằng, lễ nghi rất quan trọng; quan trọng đối với một con người cho đến một đất nước.

Trang Tử và Khổng Tử rốt cuộc ai đúng ai sai? Chúng ta nên hiểu sự khác nhau của Nho gia và Đạo gia như thế nào?

Ở đây chúng ta có thể thấy được sự khác nhau thật sự giữa Đạo gia và Nho gia.

Nho gia thì đề xướng lễ nghi, yêu cầu mỗi người phải dựa vào quy phạm hành vi bên ngoài, dùng lễ nghi để ứng xử với người khác và thích ứng với xã hội, dùng chuẩn mực quy củ bên ngoài để tạo nên sự hài hòa của thế giới. Còn Đạo gia thì đề xướng mỗi người tuân theo đạo đức trong lòng, nghe theo tiếng lòng tự tại, chứ không cần có bất kỳ sự gượng ép bên ngoài nào.

Có thể nói Nho và Đạo bổ sung cho nhau, thai nghén nên nhân cách Trung Hoa.

Nhưng Nho gia dạy cho chúng ta cách đi vào thế giới (nhập thế), thực hiện giá trị cá nhân của mình, phải bén rễ trong mảnh đất này; Đạo gia thì dạy chúng ta đi ra khỏi thế gian (xuất thế), thực hiện sự siêu việt của nhân cách, giúp chúng ta có đôi cánh tung bay trên bầu trời.

Như vậy Nho gia dạy chúng ta năng lực đi trên mặt đất, cho nên giữa người với người phải có lễ nghi. Còn Đạo gia cho chúng ta lý tưởng bay trên bầu trời, cho nên mỗi người phải tuân thủ đạo đức trong lòng.

Thực ra cả Nho và Đạo, xét theo quan điểm của chúng ta ngày nay, đều không thể thiên vị. Mặc dù giữa Nho và Đạo có một số xung đột, có một số quan điểm có vẻ mâu thuẫn, nhưng khi ứng dụng vào mỗi con người sẽ có sự bổ sung.



Trên đời này, thứ thật sự quan trọng chẳng gì ngoài nhận biết chính mình, làm cho sự sống của mình hợp với đạo lớn, điều đó sẽ giúp chúng ta bớt đi rất nhiều đường vòng.

Rất nhiều khi chúng ta không thua về tốc độ chạy của mình, mà thua về chỉ số thông minh của mình.

Có một câu chuyện ngụ ngôn như sau:

Linh dương là một trong những loài động vật chạy nhanh nhất, khéo léo nhất. Nó bắt rùa, buộc rùa chạy thi với mình. Bạn nghĩ xem, thắng thua của cuộc đua chẳng phải rất rõ ràng rồi sao? Linh dương phải thắng một cuộc thi đấu mà chắc chắn sẽ thắng. Vậy mà rùa lại đồng ý, nói rằng sáng sớm hôm sau cả hai bắt đầu cuộc đua.

Sáng sớm hôm sau, linh dương và rùa cùng đứng trên một đường chạy. Cuộc đua bắt đầu, linh dương chạy vụt như tên bắn, không thèm nhìn rùa. Nó hồi hả chạy được một đoạn rồi dừng lại, đặc ý kêu lên: "Rùa con, mi đâu rồi?". Bất chợt nó nghe thấy tiếng rùa từ tốn nói trong một đám cỏ cách nó không xa: "Tôi ở đây này, chạy tiếp đi".

Linh dương giật mình, sao rùa lại ở trước được nhỉ! Linh dương lại bắt đầu sải chân chạy. Chạy được một đoạn, nó nói: "Rùa con, mi chạy kịp ta không?". Bất chợt nó lại nghe thấy tiếng rùa con thong thả đáp trong một lùm cỏ cách nó mấy bước: "Tôi đã vượt anh rồi, anh cứ chạy tiếp đi".

Lần này thì linh dương bắt đầu hoảng, nó chạy một đoạn, lại hỏi, rùa lại đáp, còn đến trước nó vài bước. Cuối cùng linh dương chạy về đích trong sự buồn bã tột độ, nó phát hiện rùa vẫn ở trước nó. Linh dương thừa nhận nó đã thất bại, tốc độ của mình chẳng có ích gì.

Sự thật có phải như vậy không? Thực ra, tối ngày hôm trước, sau khi thỏa thuận với linh dương xong, rùa bèn triệu tập toàn bộ gia tộc rồi sắp xếp trên mỗi đoạn đường cần chạy một con rùa trú sẵn, tức là mười mấy con rùa rải đều ở giữa chặng đường chạy thi. Vậy nên linh dương chạy đến đâu hỏi là có

một con rùa phía trước trả lời ngay. Cuối cùng linh dương đã thua bởi mưu kế này, nó thật lòng thừa nhận mình đã thất bại.

Câu chuyện ngụ ngôn này cho chúng ta thấy trí lực quan trọng hơn tốc độ, khả năng phán đoán có giá trị cao hơn kỹ xảo.

Trên thế giới này, trí lực quan trọng hơn tốc độ, khả năng phán đoán có giá trị cao hơn kỹ xảo.

Trang Tử cho rằng nếu thế giới này trở lại nguyên bản, nghĩa là bớt đi rất nhiều đạo đức bề ngoài bên ngoài. Đừng tin tưởng quá mức vào kỹ xảo huyền diệu, chúng ta hãy trở về với thế giới chất phác nhất, bản sơ nhất.

Xã hội hiện đại cạnh tranh khốc liệt, thậm chí có người không từ bất kỳ thủ đoạn nào để đoạt lấy lợi danh. Trang Tử khuyên con người hiện đại chúng ta có thêm một sự đăm đăm chất phác tự nhiên trong lòng, bớt một phần hành vi gượng ép đầu cơ trục lợi; nếu không chúng ta sẽ có thể đánh mất chính mình trong thế giới bao la này.

Thế nhưng chúng ta làm thế nào mới có thể giúp mình thật sự bước vào đạo lớn tự nhiên trong cuộc đời hữu hạn này?

Trang Tử nói: "Hư vô điềm đăm là hợp với đức trời". Hành vi của một con người đạt đến mức hư vô điềm đăm, làm trong lòng tĩnh lại, không hoảng loạn, đó là hợp với đức trời.

Rất nhiều khi cuộc sống chúng ta rơi vào cảnh tuyệt vọng, chỉ có dựa vào phán đoán sáng suốt và sự tỉnh táo trong lòng mới có thể giúp ta vượt qua. Khi đó, rốt cuộc là ai dẫn dắt lòng ta?

Có một câu chuyện có thực như sau:

Một nhóm sinh viên Khoa địa chất học khảo cổ theo giáo sư của họ khám phá một cái hang cổ nghìn năm. Tương truyền trong hang cổ này có sự sinh thành của đá thủy tinh, do đó rất nhiều người muốn đến xem. Hang cổ rất sâu, rất nhiều người từng vào mà không ra được, cho nên người ta coi nơi đây là

tử địa.

Những sinh viên này mang theo rất nhiều trang thiết bị, đèn chiếu sáng, đuốc, kể cả la bàn. Theo chỉ dẫn của giáo sư, họ đi vào hang. Cái hang này quả nhiên đường đi vòng vèo, một lớp hang là một lớp trời. Họ vượt qua từng tầng một, cuối cùng đi đến chỗ sâu nhất của hang, nhìn thấy đá thủy tinh như trong giấc mơ của họ. Họ kinh ngạc trước kỳ quan, cảm thấy chuyến đi thật không uổng công, sau đó họ lấy mẫu, nhìn ngắm... Đến khi bình tĩnh trở lại, họ chợt nhận thấy hầu như mỗi ngách hang đều có thể thông với một con đường khác nhau. Họ đã lạc đường.

Lúc đó giáo sư nói với họ: "Ở đây còn có ký hiệu người đi trước để lại, trên mỗi giao lộ có đá vôi vẽ dấu tích, chúng ta đi ra theo đó". Mọi người theo đó bước đi, giáo sư cầm một cây đèn đi trước, chốc chốc ông lại kinh ngạc kêu lên: "Ở đây còn có dấu tích nữa này!". Ông luôn là người đầu tiên phát hiện ra dấu tích.

Mọi người theo ông bước lần theo từng dấu tích, cuối cùng cả nhóm cũng thoát ra khỏi hang, nhìn thấy ánh mặt trời. Các sinh viên ngồi bệt xuống đất, có người khóc nói: "Đúng là gặp sự sống nơi đường cùng! Nếu không có sự chỉ dẫn của người đi trước, chắc chắn chúng ta sẽ không ra được".

Lúc đó vị giáo sư lặng lẽ rút trong túi áo mình ra một cục đá vôi nhỏ. Thực ra mọi ký hiệu trên vách hang đều là do giáo sư vạch ra chứ chẳng có người đi trước nào chỉ dẫn.

Nơi họ bước vào vốn là đường cùng, là nơi nguy hiểm không thoát ra được, nhưng nhờ sự dụng công của mình, đi theo con đường của mình, họ đã thoát ra khỏi tử địa.

Điều này cũng giống như diễn tiến trong cuộc sống của chúng ta. Khi chúng ta vì mục tiêu huy hoàng của mình, hoặc vì lợi ích vật chất cám dỗ, chúng ta đều có thể quên đi nguy hiểm, không đánh ký hiệu trên đường đi, chỉ cắm đầu lao tới. Đến cuối cùng, chúng ta nhận thấy đã hết đường thì ôi

thôi, "hồi cố sở lai kinh, thương thương hoành thúy vi" (quay trở lại nhìn thì mênh mông bát ngát, không biết đâu là con đường mình đã đi).

Chúng ta đã không nhận rõ con đường lúc đến thì làm sao có năng lực để trở về - trở về với bản sơ, trở về để thấy lại mặt trời? Khi đó, chúng ta mới tự trách mình tại sao khi đến chỉ dựa vào cảm xúc, chỉ dựa vào sự hấp dẫn của mục tiêu mà quên mất phải đánh dấu cho con đường trở lại của mình thì cũng đã muộn. Thực ra đó chính là sự đánh mất mình trong thế giới bao la.

Trong Thiên đạo thiên, Trang Tử kể một câu chuyện: Vua Nghiêu và vua Thuấn bàn luận về việc trị vì thiên hạ, hai người đại diện cho hai thái độ khác nhau.

Thuấn hỏi Nghiêu:

- Xin hỏi ngài dùng tấm lòng như thế nào để ứng xử với thế giới và trị vì thiên hạ?

Nghiêu đáp:

- Những người không nơi nương tựa, ta không bao giờ khinh thường họ, những người lao khổ cô đơn, ta không bao giờ bỏ rơi họ; ta có lòng xót thương con trẻ, ta luôn thương cảm phụ nữ, những kẻ yếu ớt, đó chính là cái tâm của ta.

Câu trả lời của Nghiêu thực ra là quan điểm của Nho gia, tức là khoan hòa, thương xót cả thế giới, nhất là thông cảm với những người yếu ớt.

Thuấn đánh giá về Nghiêu rằng: "Mỹ tắc mỹ hĩ, nhi vị đại dã", tức là tấm lòng của bệ hạ như vậy là lương thiện là tốt đẹp đối với cả thế giới, nhưng mà tâm chưa đủ rộng lớn. Nghiêu bèn hỏi: "Cái lớn mà người nói nó như thế nào?".

Thuấn đáp: "Thiên đức nhi xuất ninh, nhật nguyệt chiếu nhi tứ thời hành", tức là trời thì sinh thành ở đó, mặt đất thì phẳng lặng, mặt trời, mặt trăng luân phiên nhau chiếu rọi thế gian, bốn mùa vận hành không nghỉ, cả thế giới luôn

luôn vận chuyển như vậy. "Nhược trú dạ nhi hữu kinh, vân hành nhi vũ thi hĩ", thế giới này giống như ban ngày, ban đêm có giới hạn luân chuyển rõ rệt của nó, trên trời có mây, mặt đất sẽ có mưa, có nghĩa là mọi thứ trên thế giới đều là tự nhiên, đó chính là cái "lớn" mà kẻ hạ thần muốn nói.

Nghe xong lời Thuấn nói, Nghiêu bảo: Ta hiểu rồi, tấm lòng đó của ta chỉ hợp với đạo thế gian, còn tấm lòng mà người nói thì hợp với đạo trời, vậy đạo trời mới là đạo lớn.

Có thể nói, toàn bộ thế giới bên ngoài đều là người thầy tốt nhất cho cuộc sống của chúng ta. Chỉ khi ta đắm mình trong đó, thật sự cảm nhận được cái gọi là một bông hoa một thế giới, một cái lá một lòng bồ đề, có sự triệt ngộ trên từng bông hoa từng ngọn cỏ, thì chúng ta sẽ hiểu được cái lẽ của vạn vật.

Có một câu chuyện ngụ ngôn kể rằng, một tù trưởng nói với trai tráng trong bộ lạc của mình:

- Các người hãy đi xa, dẫn thân vào cuộc đời. Chỉ cần các người có sáu chữ của ta là đủ sống cho cả cuộc đời. Trước hết ta cho mỗi người các người một tờ giấy, viết ba chữ trước, các người ra đi, đến khắp thế giới, sau khi các người trở về ta cho ba chữ nữa.

Cánh trai tráng nhận lấy một tờ giấy nhỏ, tỏa ra khắp đất trời bốn biển. Họ đã trải qua vinh nhục gian lao, mỗi thời khắc họ đều nhìn thấy ba chữ được viết một cách đơn giản: "Đừng sợ hãi". Con người không được sợ hãi, bất kỳ khó khăn nào cũng có thể vượt qua.

Khi đến tuổi trung niên thì tất cả bọn họ, hoặc đã thành công hoặc còn nghèo khó, hoặc đã nắm bắt hoặc bỏ qua rất nhiều cơ hội, mỗi người mang theo tất cả phong sương hoặc niềm vinh dự trở về tìm gặp vị Tù trưởng để xin ba chữ nữa. Ba chữ mà họ nhìn thấy chính là: "Đừng hối hận".

Thế đấy! Nửa đời trước đừng sợ hãi, nửa đời sau đừng hối hận; trên đời này chúng ta không sợ hãi điều gì, cũng không có gì phải hối hận, thực ra cuộc đời chẳng qua là tận tâm tận lực, như thế mà thôi. Triết lý phương Tây,

trí tuệ phương Đông, đạo lớn trời đất đều hợp với lẽ đó.

Có một câu chuyện ngụ ngôn kể rằng, có một chàng trai trẻ đánh cược với ông lão khôn ngoan, anh cầm một con chim non trong tay và nói: - Thưa bậc trí giả, cụ đã có thể đoán được mọi thứ, vậy xin cụ cho biết, con chim non yếu ớt trong tay cháu đã chết hay còn sống?

Cả thế giới bên ngoài chính là người thầy tốt nhất của con người.

Chàng trai trẻ chắc chắn mình đã nắm phần thắng. Anh nghĩ nếu ông lão nói là sống, thì anh chỉ cần bóp nhẹ ngón trỏ, con chim non sẽ chết; nếu ông lão nói con chim đã chết, anh thả lòng bàn tay ra và con chim sẽ bay lên; ông lão nhất định sẽ thua.

Ông lão thủng thẳng nói với anh một câu, đó là:

- Sự sống chính ở trong tay anh.

Sự sống của mỗi người cũng chẳng khác nào con chim non này, mỗi người phải đối diện với con chim này, có thể sống có thể chết, tất cả đều được quyết định bởi tấm lòng của chúng ta. Cuộc sống hữu hạn, thời gian ngắn ngủi, cuối cùng sự thành toàn của mỗi cuộc đời gói gọn trong một câu nói: Cuộc đời mỗi con người nằm trong tay chính chúng ta.

**Hết**